

## THÔNG TIN DÀNH CHO BÁO CHÍ

Ngày 12/4/ 2017

### Cải cách bị lũng đoạn

*Các công ty tại Mỹ đang lách hàng triệu đô la tiền thuế nhưng những cải cách được đề xuất sẽ còn làm tình hình trở nên tồi tệ hơn*

#### Bối cảnh

Những luật lệ thuế bị lũng đoạn đang khiến người Mỹ mất khoảng 135 tỉ đô la mỗi năm từ tình trạng lách thuế và gây tổn thất 100 tỉ đô la mỗi năm cho các nước nghèo. Bất chấp những lập luận để chứng minh điều ngược lại, những cải cách mà Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội Mỹ đang đề xuất sẽ khiến cho các luật lệ này còn bị lũng đoạn hơn nữa nhằm phục vụ lợi ích của người giàu và có quyền lực, với cái giá phải trả là những tổn thất mà tất cả những nhóm người khác phải gánh chịu. Thay vì “Tháo nước ở đầm lầy,” những cải cách được đề xuất đã trao quyền cho một nhóm lợi ích đặc biệt có quyền lực, các nhà vận động hành lang cho doanh nghiệp và các nhóm bình phong để thao túng bộ luật thuế theo cách bất lợi cho các gia đình lao động, làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng bất bình đẳng. Đã đến lúc Quốc hội Mỹ cần phải nhìn nhận lại vấn đề cải cách và tìm ra các giải pháp để thúc đẩy doanh nghiệp thay vì một cuộc đua xuống đáy giữa các quốc gia mà trong cuộc đua đó tất cả các bên đều bị tổn hại.

#### Giới thiệu

Khoảng cách ngày càng lớn giữa người giàu và người nghèo đang góp phần định hình lại đời sống chính trị nước Mỹ theo cách khó có thể dự đoán. Hiện chỉ riêng tài sản của 8 cá nhân thôi đã ngang bằng tài sản của 3,6 triệu người cộng lại – một nửa nhân loại – và 1% dân số thế giới hiện đang sở hữu số tài sản nhiều hơn tổng tài sản của chúng ta cộng lại.<sup>1</sup>Sau nhiều năm cảnh báo, tình trạng bất bình đẳng cực đoan này đang thay đổi cơ bản các kết quả chính trị ở Hoa Kỳ và trên toàn thế giới.

Tổng thống Trump được bầu với lời hứa sẽ chỉnh đốn lại hệ thống chính trị và kinh tế mà theo lập luận của ông, hệ thống này có quá nhiều các luật lệ do những người trong cuộc soạn thảo trong nỗ lực nhằm “duy trì quyền lực và túi tiền của chính mình.”<sup>2</sup>Một trong những minh chứng thuyết phục nhất cho những luật lệ bị lũng đoạn này là các luật về thuế, mà theo Tổng thống Trump, ông là người duy nhất thích hợp để chỉnh đốn lại những luật này.<sup>3</sup>

Một phân tích mới đây nhất của Oxfam về 50 công ty đại chúng lớn nhất ở Mỹ đã cho thấy rằng nhiệm vụ này khó hơn bao giờ hết.<sup>4</sup>Tình trạng tránh thuế<sup>5</sup> của các tập đoàn đa quốc gia đã khiến Mỹ tổn thất khoảng 135 tỉ đô la Mỹ mỗi năm.<sup>6</sup>Tuy nhiên những hành động này không chỉ gây hại đối với Mỹ. Những mảnh khoe tương tự mà các tập đoàn sử dụng để tránh thuế tại Mỹ cũng gây ra tổn thất khoảng 100 tỉ đô la mỗi năm cho các quốc gia nghèo, ảnh hưởng tới ngân sách đầu tư thiết yếu vào trường học, bệnh viện, đường xá, và các công cụ giảm nghèo khác.<sup>7</sup>Những tổn thất do các hành vi tránh thuế của các tập đoàn gây ra cho người Mỹ và người dân sống tại các quốc gia nghèo thực chất là hai mặt của cùng một vấn đề.

Phân tích của Oxfam, bản báo cáo cập nhật của “Đổ vỡ ở Tầng cao nhất – Broken at the Top” năm 2016<sup>8</sup>, đã chỉ ra rằng 50 công ty lớn nhất của Mỹ ngày càng sử dụng nhiều hơn các thiên đường thuế, và tăng cường các khoản đầu tư của mình vào việc xây dựng các ảnh hưởng chính

trị để thúc đẩy hơn nữa các ưu đãi về thuế, những ưu đãi này thậm chí còn tốt hơn những ưu đãi mà họ đã và đang được hưởng. Báo cáo này không buộc tội bất kỳ công ty nào trong số 50 công ty nói trên là đã hành động phạm pháp – mà phân tích của Oxfam về các dữ liệu báo cáo của chính các công ty đã cho thấy rõ hệ thống thuế hiện tại đã dung túng các công ty để họ lách hàng tỉ đô la tiền thuế trong khuôn khổ luật pháp cho phép ra sao.

Phân tích này cũng nêu rõ tình trạng các công ty lớn nhất đang tăng cường sử dụng sức mạnh chính trị của mình và tránh đóng thuế ở Mỹ và trên toàn thế giới như thế nào. Thay vì hướng tới một sân chơi thuế công bằng hơn - cả ở Mỹ và ở nước ngoài – những công ty này đang sử dụng ảnh hưởng chính trị to lớn của mình để thao túng các luật lệ theo hướng có lợi cho mình. Trong cuộc chơi bị lũng đoạn này, những doanh nghiệp nhỏ và các gia đình thuộc tầng lớp lao động chính là những người thua cuộc, bởi vì họ không có phương tiện để chuyển lợi nhuận giữa hàng trăm công ty con ở nước ngoài hay họ cũng không thể thuê các lực lượng vận động hành lang để bảo vệ những lỗ hổng về thuế có lợi cho họ.

Từ những tiết lộ về tài chính, vận động hành lang và người đầu tư, Oxfam đã nhận thấy rằng, trong giai đoạn từ 2009 – 2015:

- 50 công ty lớn nhất của Mỹ đã sử dụng một mạng lưới bí mật và không minh bạch của 1.751 công ty con được công bố ở các thiên đường thuế nhằm che giấu 1,6 nghìn tỉ đô la ở nước ngoài. Theo báo cáo của các công ty chỉ tính trong một năm số lượng công ty con ở các thiên đường thuế tăng thêm 143 công ty và có thêm 200 tỉ đô la được cất giấu ở nước ngoài. 50 công ty này đã chi khoảng 2,5 tỉ đô la cho hoạt động vận động hành lang, khoảng 46 triệu đô la cho mỗi thành viên của Quốc hội. Theo ước tính của Oxfam, họ chi khoảng 352 triệu đô la chỉ riêng cho việc vận động hành lang liên quan đến thuế và đổi lại họ nhận được khoảng 423 tỉ đô la từ khấu trừ thuế. Với mỗi 1 đô la họ chi cho vận động hành lang trong các vấn đề về thuế theo ước tính họ sẽ nhận được khoảng 1.200 đô la khấu trừ thuế.
- Năm công ty – General Electric, Verizon Communications, Comcast, AT&T và Exxon Mobil — là những công ty đã chi nhiều nhất cho việc vận động hành lang trong các vấn đề thuế liên bang, tương đương với khoảng một phần tư tổng chi phí vận động hành lang liên quan đến thuế của 50 công ty lớn nhất.
- Kể cả khi 50 công ty này kiếm hơn 4,2 nghìn tỉ đô la lợi nhuận trên toàn cầu, họ đã sử dụng các thiên đường thuế ở nước ngoài để giảm mức thuế thực tế xuống chỉ còn 25,9%<sup>9</sup>, theo cách tính hào phóng nhất về các khoản thuế mà họ đã thực đóng, thấp hơn rất nhiều so với mức thuế 35% theo quy định của luật và thậm chí còn thấp hơn mức đóng thuế trung bình ở các quốc gia phát triển khác. Mức này giảm nhẹ so với giai đoạn từ năm 2008 – 2014 là 26,5%.
- Trung bình, 50 công ty này đều là thành viên của ít nhất hai liên minh thực hiện vận động hành lang trong các vấn đề về thuế để tác động tới Quốc hội nhằm thao túng các luật lệ về thuế để giảm số tiền thuế mà các công ty phải đóng. Tám trong số 50 công ty này là thành viên của ít nhất bốn liên minh, cả bốn liên minh này đều đang nỗ lực thúc đẩy các chính sách thuế ưu đãi. Walmart là công ty đi đầu, công ty này đang là thành viên của ít nhất sáu liên minh khác nhau đang tìm cách gây ảnh hưởng tới những người soạn thảo luật về thuế ở Quốc hội.
- Với các đề xuất cải cách thuế của Tổng thống Trump và Hạ viện, các nỗ lực vận động của các tập đoàn có thể đạt được những lợi ích về tài chính thậm chí còn lớn hơn. Chỉ tính riêng 50 công ty này đã có thể nhận được lợi ích khổng lồ tương ứng khoảng 327 tỉ đô la đối với các lợi nhuận mà họ đang che giấu ở nước ngoài, bên cạnh những lợi ích tài chính lớn khác thu được từ mức thuế thấp hơn và các ưu đãi thuế tốt hơn trong tương lai. Một cách hoàn toàn không tương xứng, 1% những người giàu nhất lại là những người được hưởng lợi ích này.

Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội đã hứa sẽ chỉnh đốn lại hệ thống thuế, nhưng những đề xuất mà họ đưa ra sẽ chỉ làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn. Thay vì ủng hộ những đề xuất cải cách tích cực nhằm ngăn chặn các công ty lớn thao túng hệ thống thuế, Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội lại đang đề xuất các thay đổi, mà những thay đổi này sẽ:

1. Cắt giảm thuế sâu cho các công ty đã và đang giấu hàng nghìn tỉ đô la ở nước ngoài.
2. Khuyến khích các công ty Mỹ lách đóng thuế đối với lợi nhuận thu được ở nước ngoài.
3. Đưa ra các mức giảm thuế lớn khác cho các công ty lớn và có lợi nhuận cao.
4. Dàn tái định hình lại cách mà các công ty Mỹ bị đánh thuế và việc này có tác động nghiêm trọng tới các quốc gia nghèo.

Chính sách Thuế Điều chỉnh Biên giới (BTA) mà Hạ viện đề xuất sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến những người nghèo và những người thuộc tầng lớp trung lưu ở Mỹ và có thể khiến cho các nước nghèo tổn thất nhiều hơn gấp đôi số tiền mà Mỹ chi cho các hoạt động viện trợ nước ngoài liên quan đến nghèo đói.<sup>10</sup> Một kết quả trực tiếp của đề xuất này đó là những quốc gia nghèo có thể sẽ phải đối mặt với các chi phí ngày càng tăng để trả gốc và lãi của các khoản nợ, và như vậy nguồn lực thiết yếu đầu tư cho trường học, bệnh viện và các dịch vụ cơ bản khác để giúp đưa người dân thoát nghèo sẽ bị giảm đi.

Các kế hoạch cải cách thuế, những kế hoạch mà có thể khiến Mỹ phải tiêu tốn hàng nghìn tỉ đô la trong thập kỷ tới, phải được hiểu trong bối cảnh đề xuất của chính quyền Trump nhằm cắt giảm đáng kể ngân sách liên bang, một phần để giúp bù đắp cho những khoản giảm thuế cho những người giàu.

Trong bối cảnh của một cuộc khủng hoảng toàn cầu chưa từng có trong lịch sử, với 65 triệu người bị buộc phải rời bỏ quê hương, bốn nạn đói đang có nguy cơ diễn ra và tình trạng hỗn loạn ngày càng tăng do tác động của biến đổi khí hậu, chính quyền của ông Trump đang đề xuất những khoản cắt giảm lớn tương đương với 31% ngân sách tài trợ của liên bang cho các hoạt động viện trợ tại nước ngoài, Bộ Ngoại giao và Liên hiệp quốc.<sup>11</sup> Những khoản cắt giảm này sẽ khiến cho 20 triệu người sẽ phải đối mặt với nạn đói ở Yemen, Somalia, Nam Sudan và Nigeria, và hơn 1,4 triệu trẻ em có thể chết vì đói trong năm nay.<sup>12</sup>

Ngân sách của Tổng thống Trump có thể giảm hoặc chấm dứt những chương trình hỗ trợ người Mỹ có thu nhập thấp có thể tiếp cận các dịch vụ nhà ở với mức giá mà họ có thể chi trả, bồi dưỡng nghiệp vụ và các chương trình giúp giải quyết tình trạng vô gia cư. Chính sách này sẽ cắt giảm nguồn tài trợ cho việc sửa chữa, khôi phục nhà cửa tại các khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất từ việc tịch thu tài sản và cung cấp lương thực cho những người cao tuổi không thể ra khỏi nhà.<sup>13</sup>

Theo tờ Washington Post, “trong chiến dịch tranh cử năm ngoái, ông Trump đã hứa đưa ra những giải pháp nhằm giải quyết đói nghèo thông qua việc tạo động lực làm việc cho người nghèo. Nhưng phần lớn những chính sách cắt giảm ngân sách của ông lại nhắm vào những chương trình vốn được thiết kế để hỗ trợ những người lao động nghèo cũng như những người thất nghiệp, vượt qua với hoàn cảnh của mình.”<sup>14</sup>

Theo phân tích của Trung tâm vì Sự tiến bộ Mỹ (Center for American Progress), những chính sách cắt giảm được đề xuất sẽ tác động mạnh nhất tới các cộng đồng ở khu vực nông thôn và các thành phố nhỏ, nơi mà cứ ba người dân thì có một người thu nhập chỉ đủ để chi trả cho các chi phí sinh hoạt một cách chật vật.<sup>15</sup>

Xét một cách tổng thể, Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội đang cùng đề xuất cắt giảm hàng nghìn tỉ đô la cho các công ty có lợi nhuận cao và những cá nhân giàu có nhất cùng với việc cắt giảm mạnh các dịch vụ trực tiếp hướng tới những người nghèo và dễ bị tổn thương nhất. “Những cải cách” thuế cụ thể mà Quốc hội đã đưa ra thậm chí còn đẩy một bước xa hơn đó là biến Mỹ thành một thiên đường thuế và tăng chi phí sinh hoạt đối với những người dân lao động Mỹ.

Đã đến lúc Quốc hội Mỹ phải nhìn nhận lại các kế hoạch cải cách thuế và bắt đầu lại bằng các giải pháp mà theo đó cuộc khủng hoảng bất bình đẳng sẽ không bị làm trầm trọng thêm. Quốc hội phải thúc đẩy sự hợp tác với các quốc gia khác, những quốc gia cũng đang nỗ lực để ngăn ngừa tình trạng lạm dụng thuế, chứ không phải cạnh tranh với các quốc gia khác theo cách mà tất cả các bên đều bị tổn hại.

Cũng đã có những đề xuất có thể giúp trừng trị thẳng tay các hành vi lạm dụng thuế của các công ty lớn một cách hiệu quả mà không gây tổn hại gì cho người nghèo. Những giải pháp được đưa ra trong Đạo luật Phòng chống Trốn thuế Doanh nghiệp (the Corporate Tax Dodging Prevention Act)

và Đạo luật Chấm dứt việc Lạm dụng Thiên đường Thuế (Stop Tax Haven Abuse Act) là những biện pháp cải cách hợp lý và hiệu quả hơn, những biện pháp này có thể giúp đơn giản hóa bộ luật thuế và đảm bảo các công ty đóng thuế đúng trách nhiệm của mình theo quy định.<sup>16</sup>

Thậm chí nếu không có những cải cách về pháp luật, thì tự các công ty cũng phải có trách nhiệm trong các thực hành liên quan đến thuế của mình thông qua việc công bố rộng rãi thông tin về nơi đóng thuế và nơi hoạt động kinh doanh, ngăn ngừa thuế và chấm dứt việc sử dụng các ảnh hưởng chính trị phi pháp để thao túng các luật về thuế nhằm phục vụ lợi ích của mình.

## Ai là người phải gánh chịu hậu quả của tình trạng tránh thuế?

Một hệ thống thuế công bằng và hiệu quả là thành phần quan trọng của một chính phủ hiệu quả. Hệ thống này giúp đảm bảo rằng xã hội có thể chi trả cho các dịch vụ cơ bản như trường học, bệnh viện, đường xá, y tế cơ sở, các mạng lưới an sinh xã hội và các dịch vụ công thiết yếu khác giúp giải quyết tình trạng nghèo đói và đảm bảo một môi trường kinh doanh thịnh vượng.

Ở các nước đang phát triển, nơi mà việc cung cấp các dịch vụ y tế và giáo dục cơ bản cho hàng trăm triệu người đang sống trong nghèo đói cùng cực và không được tiếp cận với các dịch vụ ở mức giá mà họ có thể chi trả thậm chí là các dịch vụ như giáo dục tiểu học, tiêm phòng là rất cần thiết, nguồn thu từ thuế là giải pháp bền vững nhất để trả lương cho giáo viên, bác sĩ và cảnh sát.

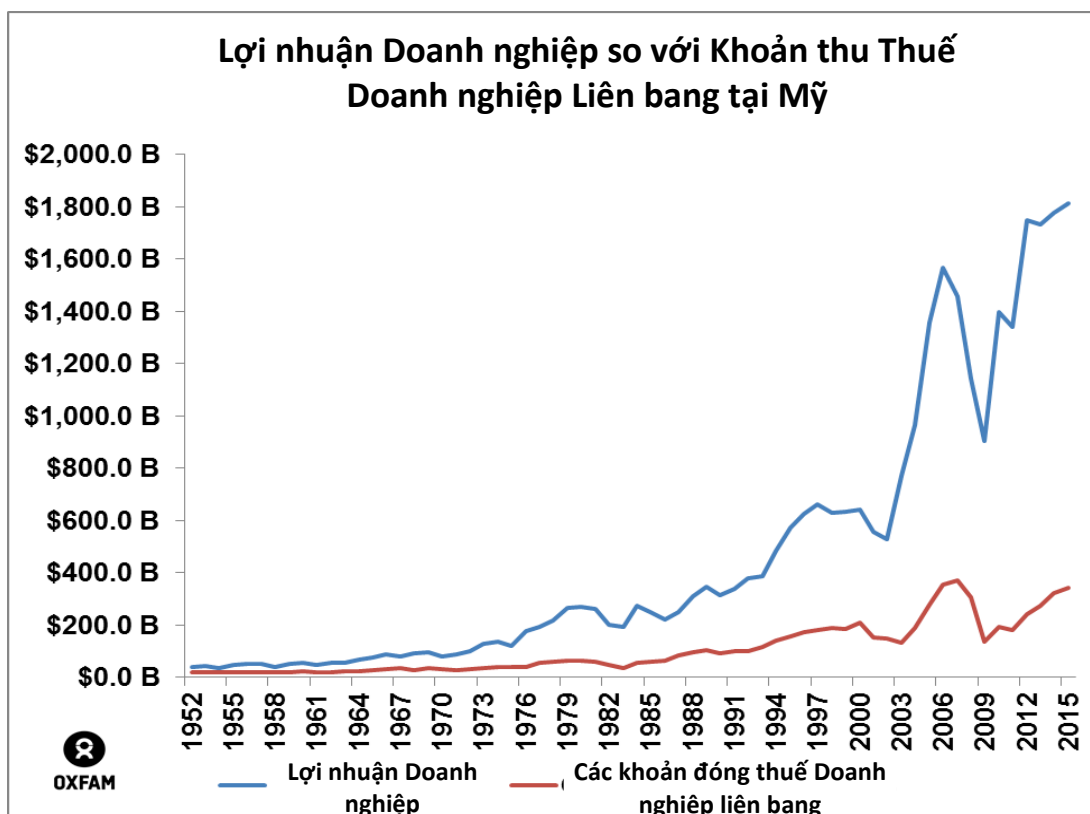
Tuy nhiên, trong thế kỷ vừa qua, hệ thống thuế trên toàn thế giới đang gặp phải rất nhiều vấn đề. Trong nền kinh tế toàn cầu hóa, pháp luật thuế của quốc gia và địa phương đang gặp nhiều thách thức do những hạn chế của quản trị toàn cầu và các công ty đa quốc gia lớn liên tục đổi mới các cách thức cơ cấu hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của mình nhằm giảm thiểu việc đóng thuế.

Cấu trúc thuế toàn cầu hiện tại còn chưa minh bạch và thiếu sự điều phối, việc này giảm khả năng của các chính phủ trong việc thu các khoản thuế mà họ có quyền được hưởng. Những luật lệ đang bị bóp méo để tạo điều kiện cho các hành vi lách thuế xuyên biên giới. Đặc biệt – các thiên đường thuế - các trung tâm tài chính ở nước ngoài với đặc điểm là những nơi này có mức thuế thấp hoặc mức thuế bằng không, phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách ưu đãi thuế, hoặc ở những nước này hợp tác quốc tế trong nỗ lực nhằm chống lại tình trạng trốn thuế còn hạn chế - là những kênh phổ biến nhất được sử dụng để giúp các tập đoàn đa quốc gia trốn thuế.<sup>17</sup>

Mỗi năm ước tính Mỹ tổn thất khoảng 135 tỉ đô la do tình trạng lách thuế của doanh nghiệp.<sup>18</sup> Đây là một phần trong xu hướng lớn hơn, theo đó tổng thu nhập của liên bang từ thuế doanh nghiệp đã giảm mạnh, buộc Mỹ phải tìm kiếm nguồn thu từ các nguồn khác, và thường là từ các khoản thuế đánh vào những người nghèo ở một tỉ lệ không tương xứng.<sup>19</sup>

Giờ đây chỉ có 1 đô la trong 9 đô la thu nhập liên bang là từ thuế doanh nghiệp; trong khi đó năm 1952 các con số này là 1 trong 3 đô la.<sup>20</sup> Thậm chí trong vài thập kỷ vừa qua, khi lợi nhuận doanh nghiệp đã đột ngột tăng lên mức đỉnh điểm, thì nguồn thu thuế liên bang vẫn không theo kịp đà tăng đó. Năm 1952, chính phủ liên bang thu được 53 cent thuế liên bang từ mỗi đồng đô la lợi nhuận mà các công ty kiếm được. Nhưng hiện nay chính phủ chỉ thu được 19 cent trong mỗi 1 đô la lợi nhuận trong khi đó lợi nhuận của doanh nghiệp thì đã tăng vọt.<sup>21</sup>

Trong khi đó, tỉ lệ thuế thu được từ các khoản thuế lũy thoái như thuế tiền lương lại tăng.<sup>22</sup> Xu hướng này không diễn ra một cách hoàn toàn ngẫu nhiên; mà nó là kết quả của các lựa chọn chính sách có chủ đích nhằm phục vụ cho các lợi ích đặc biệt, những lựa chọn chính sách này đã góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng.<sup>23</sup>



**Hình 1-**Lợi nhuận Doanh nghiệp so với Khoản thu Thuế Doanh nghiệp Liên bang<sup>24</sup>

Một thực tế ít được nhắc đến trong bối cảnh chính trị của Mỹ đó là các công ty lớn, trong đó có nhiều công ty có trụ sở chính tại Mỹ, cũng lại sử dụng chính những cơ chế này, những cơ chế để lách thuế tại Mỹ, để lách việc đóng thuế tại một số những nơi nghèo khó nhất trên trái đất. Liên Hiệp Quốc ước tính rằng việc lách thuế của các công ty đa quốc gia gây tổn thất 100 tỉ đô la mỗi năm cho các quốc gia đang phát triển.<sup>25</sup>

Các quốc gia nghèo thậm chí có thể còn trở nên nghèo hơn bởi vì thu nhập công ở các quốc gia đang phát triển phụ thuộc nhiều vào việc đóng thuế của các doanh nghiệp lớn, thuế thu nhập doanh nghiệp chiếm 17% tổng thu nhập ngân sách của các quốc gia đang phát triển, tỉ lệ này là 10% ở các quốc gia phát triển.<sup>26</sup>

Một nghiên cứu gần đây của IMF đã chỉ ra rằng thất thoát thu nhập đối với các quốc gia đang phát triển cao hơn 30% so với thất thoát của các quốc gia thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) do các hoạt động chuyển lợi nhuận của các công ty đa quốc gia.<sup>27</sup> Thêm vào đó, các nguồn lực của nhà nước dành cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe và cơ sở hạ tầng cơ bản ở các nước nghèo lại rất hạn chế, ở các quốc gia này mức chi trên đầu người cho các dịch vụ thiết yếu cơ bản quá nhỏ bé so với các nền kinh tế lớn.<sup>28</sup> Đây là một lý do giải thích tại sao tại các quốc gia này, các dịch vụ công, như giáo dục và y tế, lại yếu kém như vậy.

100 tỉ đô la là số tiền nhiều gấp bốn lần số tiền mà 47 quốc gia kém phát triển nhất trên thế giới đầu tư vào giáo dục cho 932 triệu công dân.<sup>29</sup> 100 tỉ đô la là số tiền tương đương với số tiền đủ để cung cấp các dịch vụ y tế thiết yếu hoặc nước sạch và vệ sinh cho hơn 2,2 tỉ người.<sup>30</sup>

## Tránh thuế là một thông lệ kinh doanh

Tận dụng những lỗ hổng về thuế và thực hiện những hành vi trốn thuế ở phạm vi lớn đã trở thành những nội dung quan trọng trong các chiến lược tìm kiếm lợi nhuận của nhiều tập đoàn đa quốc gia. Các báo cáo tài chính của 50 công ty đại chúng lớn nhất ở Mỹ cho thấy một điều rõ ràng là tránh thuế không chỉ là một thông lệ kinh doanh, mà vấn đề còn thậm chí đang ngày càng trở nên tồi tệ hơn.

Oxfam Mỹ đã thu thập các dữ liệu của tất cả 50 công ty này để tính toán: lợi nhuận, các khoản thuế liên bang đã được đóng, tổng tiền thuế được đóng trên toàn cầu, mức thuế thực tế, các khoản “giảm” thuế, số tiền được cất giữ ở nước ngoài, các công ty con ở các thiên đường thuế và các chi phí vận động hành lang của liên bang. Tất cả các thông tin mà chúng tôi cung cấp trong tài liệu được công bố này đều dựa trên những dữ liệu được công bố rộng rãi, phần lớn các thông tin này được cung cấp bởi chính các công ty trong các báo cáo 10-K hàng năm mà họ nộp cho Ủy ban Chứng khoán và Sàn giao dịch (SEC). Chi tiết về phương pháp luận mà chúng tôi sử dụng đối với mỗi tham số mà chúng tôi đã nêu sẽ được trình bày ở phần cuối của tài liệu này.

Oxfam đã nhận thấy rằng từ 2009–2015, 50 tập đoàn lớn nhất, theo tính toán lũy tích:

- Tính đến năm 2015, nắm giữ 1.6 nghìn tỉ đô la dự trữ tiền mặt ở nước ngoài;
- Tính đến năm 2015, đã công bố 1751 công ty con tại các thiên đường thuế ở nước ngoài;<sup>31</sup>
- Kiếm được 4.2 nghìn tỉ đô la lợi nhuận;
- Nợ khoảng 1 nghìn tỉ đô la tiền thuế trên toàn cầu, 560 tỉ đô la trong số đó là nợ chính phủ liên bang Mỹ;<sup>32</sup>
- Báo cáo định mức thuế thực tế trung bình là 25.9%, thấp hơn 9.1% so với mức pháp định là 35%;<sup>33</sup>
- Thực tế đóng thuế ít hơn 93 tỉ đô la so với số phải đóng theo báo cáo trong giai đoạn này;
- Nhận được 423 tỉ đô la từ các khoản “giảm” thuế;<sup>34</sup>

### **Con số các công ty thực trả so với con số mà họ nói là họ phải trả**

Tính chung thì 50 công ty này đã đóng mức thuế suất thực tế chung chỉ ở mức 25.9%, mức thuế này thấp hơn 9.1% so với mức 35% theo quy định của luật và gần tương đương với mức thuế mà các công ty đa quốc gia đóng tại các nước phát triển khác.<sup>35</sup> Mức này không chỉ bao gồm các khoản thuế đóng cho chính phủ liên bang, mà còn bao gồm các khoản thuế mà các công ty báo cáo đã đóng cho các bang, các địa phương và chính phủ nước ngoài. Nếu bạn chỉ nhìn vào các khoản thuế đóng cho chính phủ liên bang Mỹ, thì nó chỉ chiếm khoảng 13,3% tổng lợi nhuận của các công ty.

25.9% là một con số ước tính rất hào phóng về số tiền thuế doanh nghiệp đã đóng, con số này được lấy trực tiếp từ các thông tin do các tập đoàn cung cấp. Con số này bao gồm “thuế thu nhập hoãn lại phải trả”, khoản này thực tế không được đóng trong cùng năm mà các khoản đó được ước tính, dĩ nhiên nếu các khoản này từng được các doanh nghiệp đóng. Đây là một đánh giá thận trọng có chủ đích để hướng những hồ nghi theo chiều có lợi nhất cho các công ty. Các phương pháp luận khác đã cho thấy rằng mức thuế suất thực tế đối với các công ty lớn có thể thấp hơn đáng kể. Một nghiên cứu do tổ chức Người dân đấu tranh vì Công bằng Thuế (Citizens for Tax Justice) thực hiện năm 2017 đã xem xét các dữ liệu của năm năm và phát hiện rằng 500 công ty trong danh sách xếp hạng FORTUNE 500 đã đóng mức thuế thu nhập doanh nghiệp liên bang thực tế trung bình chỉ ở mức 21.2%, ít hơn gần 14% so với mức 35% theo quy định của luật.<sup>36</sup>

Trên thực tế nếu bạn chỉ xét tới số tiền mà các công ty báo cáo họ đã đóng thuế trên thực tế trong giai đoạn từ 2009 đến 2015 – chứ không phải số tiền mà họ nói họ phải đóng trong giai đoạn đó – bạn sẽ thấy sự chênh lệch rõ rệt. 50 công ty này báo cáo rằng số tiền thuế họ đã đóng ít hơn 93 tỉ đô la so với số tiền thuế họ phải đóng như họ báo cáo trong giai đoạn từ 2009 - 2015.<sup>37</sup>

Như vậy con số trung bình ở đây là 13,3 tỉ đô la mỗi năm. Trong khi đó, Chính sách ‘ngân sách eo hẹp’ của chính quyền Trump đang đề xuất việc cắt giảm nguồn ngân sách dành cho Bộ Ngoại giao và USAID xuống 31% so với mức hiện tại.<sup>38</sup> Điều này có nghĩa là mỗi năm nguồn ngân sách này sẽ bị cắt giảm khoảng 7,3 tỉ đô la.<sup>39</sup>

Và điều này có nghĩa là đơn giản chỉ cần 50 công ty này họ đóng đủ số thuế mà họ phải đóng theo đúng như báo cáo với các cổ đông thì đã có thể giúp Mỹ không phải cắt giảm một đồng đô la nào cho các hoạt động viện trợ chống đói nghèo theo như đề xuất. Và thậm chí họ còn dư ra 6 tỉ đô la nữa để chi cho các ưu tiên khác.

13.3 tỉ đô la là số tiền đủ để đảm bảo 246 triệu người được tiếp cận với nước sạch và các dịch vụ vệ sinh môi trường giúp ngăn ngừa sự lan truyền của dịch bệnh.<sup>40</sup> Hiện nay có 663 triệu người – cứ 1 trên 10 người – không được sử dụng nước sạch và 2,4 triệu người – cứ 1 trên 3 người không được sử dụng nhà vệ sinh.<sup>41</sup>

13.3 tỉ đô la là số tiền đủ để cung cấp các cứu trợ lương thực khẩn cấp thiết yếu tới 345 triệu người.<sup>42</sup> Trên toàn cầu, hiện có 795 triệu người – cứ 1 trên 9 người – không có đủ thực phẩm dinh dưỡng để ăn.<sup>43</sup> Bốn quốc gia hiện đang phải đối mặt hoặc trên bờ vực của nạn đói đe dọa mạng sống của hàng triệu trẻ em.<sup>44</sup>

Năm 2016, Liên Hiệp Quốc đã ước tính rằng chương trình đáp ứng khẩn cấp của tổ chức này nhằm cung cấp hỗ trợ nhân đạo thiết yếu cho 96,6 triệu dân cần một khoản kinh phí là 19,7 tỉ đô la.<sup>45</sup> Tổng các khoản đóng góp của các chính phủ gộp lại dành cho các nỗ lực cứu trợ của Liên Hiệp Quốc là 11,8 tỉ đô la, như vậy còn thiếu 7,8 tỉ đô la.<sup>46</sup> Số tiền 13,3 tỉ đô la nói trên thừa sức đáp ứng thiếu hụt này, để cứu mạng sống của hàng triệu người.

### **Các khoản giảm thuế**

Mức thuế thấp áp dụng cho các công ty là kết quả của rất nhiều các chính sách ưu đãi dựa trên ưu đãi thuế và các lỗ hổng của các chính sách thuế. Mức 25.9% mà các công ty đóng tương ứng với khoản “giảm” thuế trị giá 423 tỉ đô la trong vòng 7 năm tính từ năm 2009 đến năm 2015, tăng so với tổng số 337 tỉ đô la giảm thuế mà họ nhận được trong giai đoạn từ 2008 đến 2014.<sup>47</sup>

Như vậy khoản “giảm” thuế trung bình hàng năm là hơn 60 tỉ đô la. Nói cách khác, số tiền mà chính phủ liên bang đã chi cho các khoản “giảm” thuế cho riêng 50 công ty này thôi đã nhiều gấp đôi với số tiền mà chính phủ chi cho các hoạt động viện trợ về nghèo đói ở nước ngoài mỗi năm.<sup>48</sup>

Các khoản “giảm” thuế cho riêng 50 công ty này tiêu tốn của chính phủ Mỹ số tiền nhiều hơn gấp đôi số tiền mà 47 quốc gia nghèo nhất trên thế giới đầu tư vào giáo dục cho tất cả khoảng 932 triệu công dân của các quốc gia này gộp lại mỗi năm.<sup>49</sup>

### **Các thiên đường thuế và các quỹ nước ngoài**

Các công ty đã có thể giảm mức thuế mà họ phải đóng một phần thông qua việc che giấu 1,6 nghìn tỉ đô la ở nước ngoài và sử dụng một mạng lưới rộng lớn của 1751 công ty con đặt tại các thiên đường thuế. Theo như tiết lộ của các công ty này số lượng tiền được giấu ở nước ngoài đã tăng 200 tỉ và đã có thêm 143 công ty con ở các thiên đường thuế kể từ sau báo cáo năm 2016 của Oxfam.

Bên cạnh đó, do các quy định về tiết lộ thông tin còn rất hạn chế, nên con số 1751 công ty con mà 50 công ty hàng đầu đã báo cáo lên SEC chỉ là phần nổi của tảng băng. SEC chỉ yêu cầu các công ty báo cáo về các công ty mà họ xác định là “các công ty chính.” Đây là các công ty con mà hoặc 1) đầu tư vào công ty con đó chiếm hơn 10% tổng tài sản của tập đoàn đó hoặc 2) thu nhập từ công ty con đó vượt quá 10% của tổng thu nhập của cả tập đoàn.<sup>50</sup>

Có chứng cứ rõ ràng cho thấy tiêu chuẩn lỏng lẻo này đã tạo điều kiện để các công ty có thể che giấu một số lượng lớn các công ty con của mình. Bấy trong số 50 công ty lớn nhất này là các công ty tài chính, các công ty này bắt buộc phải nộp danh sách liệt kê đầy đủ các công ty con của mình lên Cục Dự trữ Liên bang, Cục Dự trữ Liên bang có quy định chặt chẽ hơn đối với việc tiết lộ thông tin. Theo báo cáo thì chỉ riêng bảy công ty này thôi đã có thêm tổng số là 623 công ty con ở các thiên đường thuế (trung bình mỗi công ty có thêm 89 công ty con).

Và nếu con số trung bình 89 này là thực tế với tất cả các 50 công ty lớn nhất, thì số lượng công ty con đặt tại các thiên đường thuế của 50 công ty này có thể lên tới 6.201.<sup>51</sup> Việc khắc phục lỗ hổng của SEC, lỗ hổng mà các công ty đã lợi dụng để báo cáo giảm số lượng công ty con của họ ở nước ngoài ít hơn nhiều so với thực tế, sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách và công chúng có thể đánh giá tốt hơn các thực hành thuế trên thực tế của các công ty.

## Đầm lầy không được tháo nước

“Tôi sẽ Khiến cho Chính phủ của Chúng ta Trung thực trở lại – Hãy tin ở tôi. Nhưng trước hết, tôi sẽ phải “Tháo Nước khỏi Đầm lầy ở DC.” ông Donald Trump nói, 18/10/2016.<sup>52</sup>

Khi chiến dịch năm 2016 đến hồi kết thúc, ứng cử viên Trump đã tìm ra một thông điệp mới để truyền tải lời hứa tạo ra sự thay đổi ở Washington. Tổng thống Trump cam kết “Tháo nước khỏi Đầm lầy” và đấu tranh vì một chính phủ trung thực, chính phủ này sẽ phục vụ vì lợi ích của những người mà ông gọi là “những người đàn ông và những người phụ nữ bị lãng quên của đất nước chúng ta.”<sup>53</sup>

Nhưng liên quan đến vấn đề về thuế, và đặc biệt là nỗ lực hướng tới cải cách trên diện rộng về thuế doanh nghiệp trong năm 2017, những nhà vận động hành lang và những người hồi lộ lại dốc toàn lực để lũng đoạn hơn nữa các luật lệ theo hướng có lợi cho các công ty lớn và những người giàu có.

Hàng tá các nhóm bình phong, các tổ chức thương mại và các liên minh vì lợi ích doanh nghiệp đã nổi lên với mục đích nhằm đảm bảo Quốc hội sẽ bảo vệ lợi ích của các công ty và các ngành công nghiệp nhất định nào đó, và cắt giảm các mức thuế doanh nghiệp xuống mức tối thiểu. Người chỉ đạo công tác soạn thảo luật thuế tại Hạ Viện, Chủ tịch Ủy ban Cách thức và Phương tiện (Ways and Means), ông Kevin Brady (R-TX), đã rất hả hê với những quyền tiếp cận mà các nhân viên của ông đã trao cho các ngành công nghiệp được ưu ái để giúp những người soạn thảo dự luật “làm đúng”, dưới con mắt của những người vận động hành lang cho các ngân hàng.

Khi được hỏi rằng đề xuất cải cách của ông sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với ngành dịch vụ tài chính, Brady đã trả lời rằng, “Họ gặp gỡ với nhóm thuế của chúng tôi hàng tuần. Vì vậy chúng tôi đảm bảo cải cách đó là đúng đắn. Và chúng tôi đang nhận được phản hồi tích cực từ phía họ.”<sup>54</sup>

Ngành tài chính không phải là ngành duy nhất được hưởng quyền tiếp cận ưu đãi. Bề ngoài ông Trump đã khơi mào một cuộc đối đầu công khai ồn ào với các công ty được về vấn đề giá thuốc cao, nhưng ngay sau đó ông đã nhanh chóng rút lại ý kiến của mình trong một cuộc họp với các nhà lãnh đạo trong ngành dược, thay vào đó ông lại hứa hẹn giảm thuế và dỡ bỏ các quy định.<sup>55</sup> Theo Trung tâm Đáp ứng Chính trị (Center for Responsive Politics), ngành dược là ngành vận động hành lang lớn nhất ở Washington, ngành này đã chi 3.5 tỷ đô la cho hoạt động vận động hành lang kể từ năm 1998, nhiều hơn 1 tỷ so với ngành vận động hành lang lớn thứ hai đó là ngành bảo hiểm.<sup>56</sup>

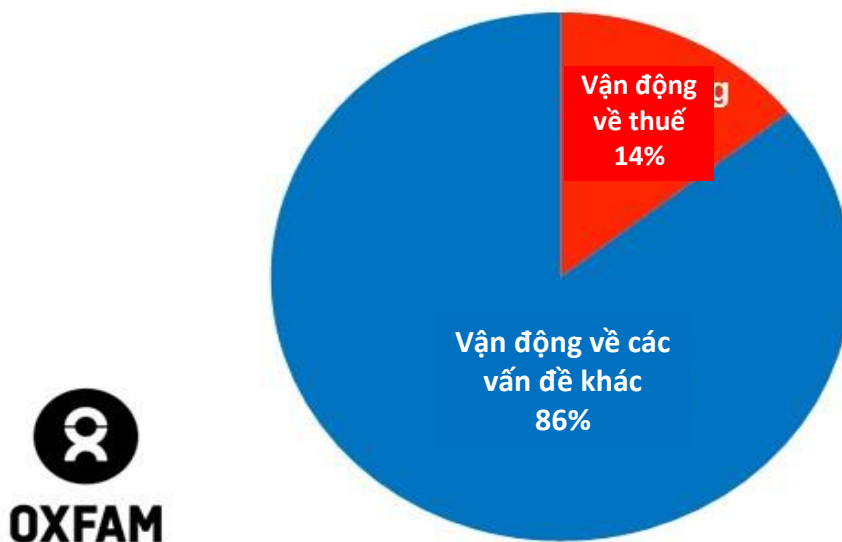
Tổng thống Trump đã đưa ra những lời hứa tương tự là sẽ giảm thuế cho các Giám đốc điều hành của các công ty sản xuất lớn<sup>57</sup>, cho các nhà điều hành trong ngành hàng không<sup>58</sup>, và cho những nhà bán lẻ.<sup>59</sup> Sau nhiều năm đầu tư vào việc vận động hành lang và đóng góp cho các chiến dịch để tìm kiếm lợi ích từ các chính sách thuế, lớn hơn các lợi ích mà họ đã được hưởng, thì có lẽ đây là lúc các tập đoàn này hái quả ngọt.

Oxfam đã tiến hành phân tích các tiết lộ của 50 công ty đứng đầu liên quan đến hoạt động vận động hành lang và thấy rằng cái đầm lầy giờ đây có nhiều cá sấu hơn bao giờ hết. 50 công ty hàng đầu đã chi khoảng 2,5 tỷ đô la Mỹ cho hoạt động vận động hành lang trong giai đoạn từ 2009 đến 2015. Trong khoảng thời gian này, tính trung bình những công ty này thực hiện vận động hành lang trên 526 vấn đề, 75 trong số đó (14.25%) liên quan đặc biệt tới thuế.<sup>60</sup> Con số trung bình này cho thấy, các công ty đã chi tới 352 triệu đô la cho hoạt động vận động hành lang về các vấn đề đặc biệt liên quan đến thuế và họ nhận lại được 423 tỷ đô

la từ giảm thuế.

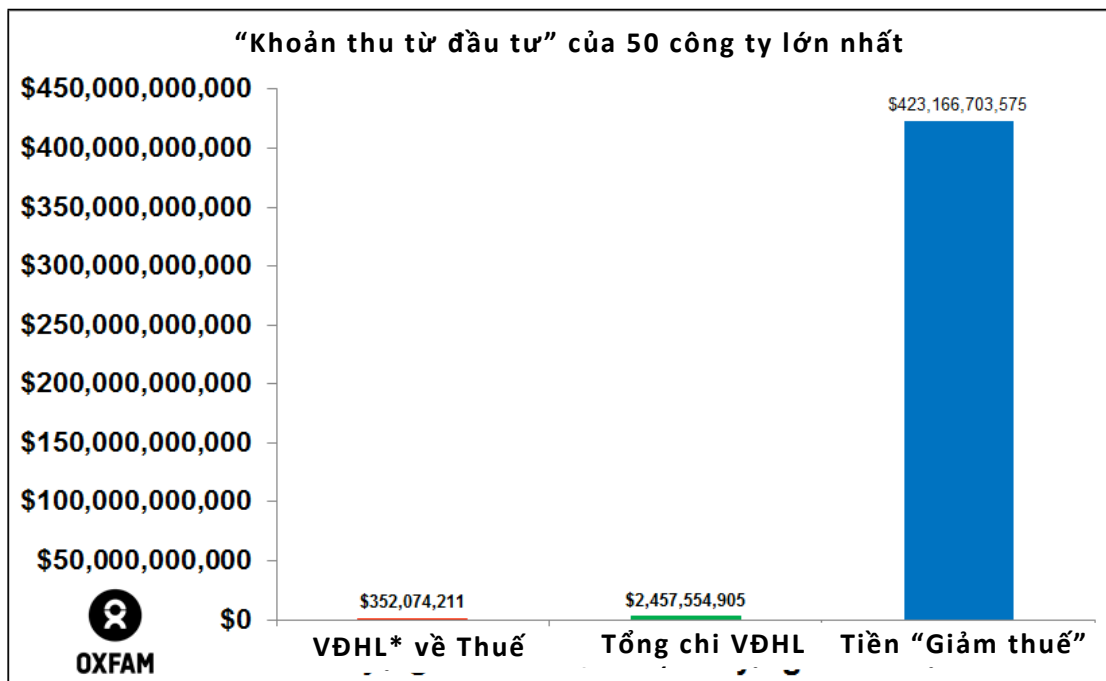
Năm công ty, General Electric, Verizon Communications, Comcast, AT&T và Exxon Mobil, là năm công ty đã chi nhiều nhất để vận động hành lang về các vấn đề liên quan đến thuế liên bang, tổng chi tiêu của năm công ty này chiếm khoảng một phần tư tổng chi tiêu của 50 công ty hàng đầu cho vận động hành lang về thuế.

### Ước tính chi tiêu của 50 công ty hàng đầu cho việc vận động hành lang về thuế so với các vấn đề khác



**Hình 2**—Ước tính chi tiêu của 50 công ty hàng đầu cho việc vận động hành lang về thuế so với các vấn đề khác

Điều này có nghĩa là với mỗi 1 đô la mà 50 công ty này chi cho việc vận động hành lang trong lĩnh vực thuế thì họ sẽ nhận lại được khoảng 1.200 đô la từ giảm thuế. Kể cả khi ước tính một cách thận trọng hơn – so sánh mỗi đô la mà họ bỏ ra cho việc vận động hành lang cho một vấn đề bất kỳ với khoản giảm thuế mà họ nhận được – thì họ vẫn nhận được 172 đô la giảm thuế cho mỗi 1 đồng đô la họ chi cho công tác vận động hành lang. Những lợi ích này chưa bao gồm tất cả các dịch vụ và hỗ trợ liên bang mà những công ty sẽ này tận dụng được hoặc những khoản cắt giảm thuế và lợi ích bất ngờ mà những công ty này kỳ vọng sẽ nhận được nếu như đề xuất thuế của Tổng thống Trump hoặc của Đảng Cộng hòa ở Hạ viện được thông qua thành luật



**Hình 3– “Hệ số thu nhập trên đầu tư” vào hoạt động vận động hành lang (VĐHL) về thuế của 50 Công ty lớn nhất”**

**\*VĐHL:** Vận động hành lang

Dữ liệu này không thể hiện một cách chính xác trong tổng các khoản giảm thuế mà các công ty nhận được thì có bao nhiêu phần trăm là kết quả trực tiếp của hoạt động vận động hành lang mà họ đã thực hiện. Nhưng dữ liệu này có cho chúng ta thấy rằng nhìn chung đa phần các khoản đầu tư của các công ty nhằm tác động đến chính sách ở Washington đều mang lại thành quả.

Dữ liệu này cũng hoàn toàn khớp với nghiên cứu về tác động của các hoạt động vận động hành lang trong việc giảm thuế cho các công ty. Các nhà nghiên cứu tại Trường Đại học Texas, Trường Đại học California San Diego và Trường Đại học New York đã phát hiện ra rằng khi chi tiêu cho vận động hành lang tăng lên 1% thì mức thuế suất thực tế sẽ giảm 1,6% trong năm sau đó.<sup>61</sup> Hay nói cách khác, khi các công ty chi càng nhiều vào hoạt động vận động hành lang thì số tiền thuế họ phải đóng sẽ càng ít.

Các nỗ lực của doanh nghiệp nhằm đối phó với chính sách thuế không chỉ được thực hiện thông qua các hoạt động vận động hành lang trực tiếp. Các công ty còn tài trợ cho các chiến dịch quan hệ công chúng, các tổ chức bình phong, [các quảng cáo](#) và các nỗ lực có quy mô lớn nhằm khơi dậy sự giận dữ trong công chúng. Chính sách Thuế Điều chỉnh Biên giới được đề xuất – sẽ được trình bày kỹ hơn ở phần sau của tài liệu này – thậm chí đã khiến cho các liên minh các doanh nghiệp vốn đối đầu nhau quay sang cùng ủng hộ cho các nhóm bình phong, được tài trợ ẩn danh, như US Consumer Coalition (Liên minh Người Tiêu dùng Mỹ)<sup>62</sup>, nhằm tác động đến quan điểm của quần chúng và Quốc hội.<sup>63</sup>

US Consumer Coalition (Liên minh Người Tiêu dùng Mỹ), áp phích với hình một đứa trẻ của một nhóm bình phong có danh tính không rõ ràng và được tài trợ ẩn danh, được điều hành bởi một công ty Quan hệ công chúng gắn bó với nhiều phong trào bảo thủ.<sup>64</sup> Trước đây, nhóm này đã từng được “thuê” để thực hiện các chiến dịch phản đối luật, những chiến dịch này được hậu thuẫn bởi các nhà tài trợ ẩn danh lớn.<sup>65</sup> Liên minh này đã chi cho quảng cáo và thực hiện các chiến dịch truyền thông xã hội nhằm ngăn chặn khả năng Chính sách Luật Điều chỉnh Biên giới sẽ được phê chuẩn thành luật. Bởi vì nhóm này không tiết lộ những nhà tài trợ hay hậu thuẫn nên cũng không rõ ai là người tài trợ cho chiến dịch hoặc vì lý do gì.

USCC @USConsumers  
What is a Border Adjustment Tax?

Say no to the #ConsumerTax →  
[noconsumertax.org](http://noconsumertax.org)



Promoted

**Hình 4**—Quảng cáo trên Twitter của US Consumers Coalition (Liên minh Người tiêu dùng Mỹ)

Nhóm “Americans for Prosperity” (Sự Thịnh vượng của người Mỹ), do KochBrothers tài trợ cũng đã tham gia vào cuộc đấu tranh phản đối Chính sách Thuế Điều chỉnh Biên giới, nhóm này đã thực hiện các chiến dịch AstroTurf trên hơn 35 bang và sản xuất một đoạn [video](#) chỉ trích kế hoạch này.<sup>66</sup>

Không phải tất cả các lợi ích của các doanh nghiệp đều hòa hợp trong cuộc chiến này. The American Made Coalition (Liên minh Sản xuất Tại Mỹ) đã đáp trả với một [quảng cáo](#) để thể hiện sự ủng hộ với Chính sách Thuế Điều chỉnh Biên giới (BAT) thông qua việc tranh luận để phản đối cái mà họ gọi là “Thuế Sản xuất Tại Mỹ” (Made in America Tax).<sup>67</sup> Liên minh này được thành lập với mục đích đại diện cho một số tập đoàn lớn tại Mỹ như Pfizer, Johnson & Johnson, General Electric và Dow Chemical để truyền đi thông điệp ủng hộ cho BAT.<sup>68</sup>

50 công ty lớn nhất tại Mỹ là những người hậu thuẫn thường xuyên của nhiều liên minh và các tổ chức kinh doanh hoạt động với mục đích tác động một cách phi pháp tới chính sách thuế của liên bang và những hoạt động này sẽ triệt tiêu tính công bằng và hiệu quả của hệ thống thuế tại Mỹ.



**Hình 5**—Bộ luật Thuế bị lũng đoạn được minh họa bằng hình ảnh – Bản đồ các thành viên của các liên minh vận động hành lang liên quan đến thuế liên bang –Phiên bản tương tác có thể được truy cập tại [www.oxfamamerica.org/riggedreform](http://www.oxfamamerica.org/riggedreform). Danh sách đầy đủ các thành viên được cung cấp ở phần phụ lục.<sup>69</sup>

Tính trung bình mỗi công ty trong số 50 công ty lớn nhất đều là thành viên của ít nhất hai liên minh hoạt động với mục đích tác động tới những người soạn thảo chính sách thuế tại Quốc hội. Tám trong số 50 công ty là thành viên của ít nhất bốn liên minh đang hoạt động nhằm thúc đẩy các chính sách ưu đãi về thuế. Walmart là tập đoàn dẫn đầu với việc tham gia vào ít nhất sáu liên minh khác nhau, tiếp sau đó là Honeywell International Inc., Johnson & Johnson, Oracle Corporation, Pfizer Inc. và United Technologies, mỗi công ty trong số này đều tham gia vào năm liên minh. Cisco Systems Inc. và Dow Chemical Company là các công ty tham gia vào ít nhất bốn liên minh.

Nhiều trong số những liên minh này có những tên gọi rất khoa trương và khó hiểu như LIFT America Coalition hoặc Tax Innovation Equality Coalition (TIE). Việc tham gia vào những liên minh này thường chồng chéo và mỗi nhóm lại đáp ứng một nhu cầu cụ thể nào đó của các thành viên của mình ví dụ như mong muốn giảm thuế về sở hữu trí tuệ hoặc nghiên cứu và phát triển. Điều giúp gắn kết họ lại với nhau chính là nỗ lực không ngừng nhằm giảm các khoản thuế mà các công ty lớn phải trả theo cách mà sẽ mang lại lợi ích nhiều nhất cho những người giàu nhất trên thế giới.

| <b>LIÊN MINH</b>                                           | <b>TỔNG SỐ THÀNH VIÊN</b> |
|------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>Liên minh Thuế Cạnh Tranh</b>                           | 37                        |
| <b>Liên minh Sản xuất Tại Mỹ</b>                           | 25+                       |
| <b>Liên minh Các Sản phẩm Giá phải chăng</b>               | 167                       |
| <b>Bàn tròn Doanh nghiệp</b>                               | 186                       |
| <b>Liên minh LIFT America</b>                              | 21                        |
| <b>Liên minh Tốn dụng R&amp;D</b>                          | 60                        |
| <b>Liên minh RATE</b>                                      | 33                        |
| <b>Liên minh các Nhà Lãnh đạo Ngành Công nghiệp Bán lẻ</b> | 71                        |
| <b>Bình đẳng Đổi mới Thuế</b>                              | 16                        |
| <b>Chiến dịch WIN America <sup>70</sup></b>                | 43                        |

**Hình 6—**Các Liên minh Vận động Hành lang về Thuế Liên bang—Danh sách thành viên đầy đủ được cung cấp ở phần phụ lục.<sup>71</sup>

## Cải cách Cứng đầu

Sau nỗ lực thất bại của mình nhằm bãi bỏ và thay thế chính sách Obamacare, chính quyền Trump và những người đứng đầu Quốc hội đang theo đuổi một nỗ lực mới nhằm cải cách triệt để bộ luật thuế của Mỹ, đây là ưu tiên chung hàng đầu.

Tổng thống Trump rất kỳ vọng rằng ông sẽ có thể cơ cấu lại hệ thống kinh tế và thuế của nước Mỹ, hệ thống này theo như những gì ông miêu tả là đang bị lũng đoạn theo hướng đi ngược lại lợi ích của những người nghèo và tầng lớp trung lưu và đang được kiểm soát bởi những nhóm lợi ích nhất định. Tuy nhiên những cải cách mà ông đưa ra<sup>72</sup> sẽ chỉ khiến cho pháp luật thuế của Mỹ càng trở nên bị lũng đoạn hơn nữa để phục vụ cho những lợi ích nhất định của những người giàu có và quyền lực và càng làm cho cuộc đua trên toàn cầu nhằm đưa thuế doanh nghiệp xuống mức đáy càng trở nên quyết liệt hơn, trong khi đó những cải cách này lại hầu như không đưa ra những biện pháp để ngăn chặn các tập đoàn lớn ngừng chuyển lợi nhuận của họ tới các thiên đường thuế ở nước ngoài, và như vậy cuộc khủng hoảng bất bình đẳng sẽ càng trở nên nghiêm trọng hơn.

Nếu những đề xuất này được thông qua, những cải cách đối với thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân mà ông Trump và những người đứng đầu Quốc hội đề xuất sẽ khiến cho các mức thuế đánh vào những người Mỹ giàu nhất sẽ giảm và những công ty lớn nhất và có lợi nhuận cao nhất sẽ được nhận phần thưởng cho việc trốn thuế của mình. Các kế hoạch của ông Trump và Đảng Cộng Hòa sẽ chủ yếu phục vụ lợi ích của các tập đoàn đa quốc gia có lợi nhuận cao và các cổ đông của các tập đoàn này, phần lớn họ là những người rất giàu có, trong khi đó những kế hoạch này lại sẽ gây tổn thất cho những người nghèo và những người thuộc tầng lớp trung lưu do những chính sách này sẽ khiến cho chi phí tiêu dùng hàng ngày tăng lên và các nguồn thu cần thiết để có thể chi trả cho cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công cả ở Mỹ và các nước nghèo giảm đi. Cùng với các đề xuất tiêu tốn nhiều nghìn tỉ đô la nhằm cắt giảm thuế cho những người giàu, những kế hoạch này là một lộ trình rất cụ thể khiến cho tình trạng bất bình đẳng ở Mỹ và trên toàn thế giới ngày càng trầm trọng hơn.

Theo Trung tâm Chính sách Thuế (Tax Policy Center), kế hoạch của Đảng Cộng hòa sẽ tiêu tốn 3,1 nghìn tỉ đô la trong thập kỷ đầu tiên, và tiêu tốn 3 nghìn tỉ đô la nếu bạn ước tính rằng kế hoạch này sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở một mức độ nhất định nào đó.<sup>73</sup> Theo ước tính thì các cải cách về thuế doanh nghiệp trong kế hoạch này sẽ khiến cho nước Mỹ mất 890 tỉ đô la trong vòng 10 năm. Hơn ba phần tư số tiền thuế được cắt giảm sẽ về tay 1% những người có thu nhập cao nhất trong khi đó một phần năm dân số nghèo nhất chỉ nhận được 0,8%.<sup>74</sup>

Tài liệu này sẽ trình bày ba hợp phần chính liên quan đến thuế doanh nghiệp trong các đề xuất cải cách của những người đứng đầu Đảng Cộng hòa tại Quốc hội và Tổng thống Trump: Giảm Thuế suất Doanh nghiệp, Kỳ hạn Ưu đãi Hồi hương (Repatriation Holiday) và Thuế Điều chỉnh Biên giới (Border Adjustment Tax), tất cả những hợp phần này đều phục vụ quyền lợi của những người giàu và mang lại lợi nhuận cho các công ty trong khi đó những người nghèo nhất và những người dễ bị tổn thương nhất cũng như những người lao động ở Mỹ và những quốc gia nghèo lại là những người phải gánh chịu tổn thất.<sup>75</sup>

### Các Định mức Thuế Doanh nghiệp

Cả Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội đều đã hứa sẽ đưa ra những mức cắt giảm đáng kể đối với thuế doanh nghiệp chung. Mức thuế doanh nghiệp liên bang “theo quy định” hiện là 35%, nhưng các công ty lớn đang lợi dụng những chính sách khuyến khích thông qua ưu đãi về thuế cũng như các lỗ hổng về thuế để giảm đáng kể mức thuế thực tế của họ.<sup>76</sup>

Ở Mỹ, 1% những người có thu nhập cao nhất (những người kiếm được hơn 450,000 đô la mỗi năm) có thu nhập bằng 45% tổng thu nhập doanh nghiệp.<sup>77</sup> Điều này có nghĩa là đối tượng đích của thuế thu nhập doanh nghiệp là những người giàu chứ không phải là những người trung lưu tại Mỹ.<sup>78</sup> Như vậy tác động chính của việc giảm thuế doanh nghiệp sẽ là tăng thu nhập cho những cổ đông giàu có đồng thời tăng sức ép lên ngân sách liên bang.

Những người ủng hộ cho việc cắt giảm thuế lập luận rằng thuế giảm sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng và tạo việc làm. Nhưng trên thực tế, nhiều công ty đã nói rằng kế hoạch của họ là những cổ đông giàu có sẽ là những người nhận được những khoản tiền mà các công ty tiết kiệm được từ các khoản giảm thuế.<sup>79</sup> Theo Trung tâm Chính sách Thuế (Tax Policy Center), các chính sách giảm thuế mạnh trong kế hoạch Ryan (Ryan Plan) sẽ giúp sản lượng tăng một

điểm phần trăm trong giai đoạn 2017 và 2026, nhưng tác động tích cực đó sẽ không còn khi thâm hụt ngân sách cao dẫn tới tỉ lệ lãi suất tăng và đầu tư tư nhân giảm.<sup>80</sup> Nếu việc cắt giảm thuế được thực hiện kết hợp với cắt giảm chi tiêu để cân đối ngân sách, thì khi đó lợi ích ròng đối với tăng trưởng và việc làm sẽ không được đảm bảo – đây là chưa kể đến những tác động tiêu cực đối với các dịch vụ công dành cho người dân.

Tổng thống Trump đã đề xuất giảm mức thuế doanh nghiệp theo quy định xuống còn 15% trong khi Đảng Cộng hòa tại Hạ viện có kế hoạch giảm mức này xuống 20%. Mức thuế thấp cũng chắc chắn sẽ là chất xúc tác cho cuộc đua mang tính hủy hoại trên toàn cầu nhằm giành vị trí thấp nhất về thuế doanh nghiệp. Với những người đề xuất ra những kế hoạch này, thì cuộc chạy đua trên toàn cầu lại thực chất là lý do họ đưa ra để thu hút sự ủng hộ cho đề xuất của mình. “Nước Mỹ sẽ có bước nhảy vọt từ vị trí cuối của bảng xếp hạng “trong các nền kinh tế phát triển liên quan đến chính sách thuế thúc đẩy doanh nghiệp, “lên vị trí dẫn đầu,” Hạ nghị sĩ Brady, một dân biểu Cộng Hòa bang Texas, nói.<sup>81</sup>

Tuy nhiên trong cuộc cạnh tranh về thuế suất này, người nắm vị trí dẫn đầu sẽ nhanh chóng bị thế chỗ. Trong những tuần ngay sau bầu cử tổng thống Mỹ, nước Anh đã phát tín hiệu cho thấy tham vọng của quốc gia này trong cuộc cạnh tranh về thuế với chính quyền mới của nước Mỹ.<sup>82</sup> Cuộc đua gay gắt giữa các quốc gia trong 20 năm vừa qua đã khiến cho thuế suất liên tục giảm. Năm 1990, mức thuế doanh nghiệp pháp định trung bình của nhóm các nền kinh tế lớn G20 là 40%; mức thuế này năm 2015 là 28.7%.<sup>83</sup>

Bên cạnh đó, có một số lượng lớn các quốc gia có mức thuế suất doanh nghiệp bằng không, hoặc ở mức thấp hơn một nửa so với mức thuế suất trung bình của thế giới, và số lượng các quốc gia này đang tăng lên.<sup>84</sup> Tháng Mười Hai năm 2015, OECD đã báo cáo rằng nếu thu nhập trung bình từ thu nhập và lợi nhuận của các doanh nghiệp tại các quốc gia OECD năm 2007 chiếm 3,6% GDP thì năm 2014 đã giảm xuống còn 2,8%.<sup>85</sup>

Giảm thuế - nếu có may mắn – cũng chỉ là một chiến lược ngắn hạn để cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu. Những lập luận cho rằng thuế suất thấp là một liều thuốc thần kỳ giúp tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng là những lập luận hoàn toàn không có căn cứ. Về mặt khái niệm, trong cuộc đua đến đáy, các bên đều sẽ ở dưới đáy.

### **Kỳ hạn Ưu đãi Hồi hương (Repatriation holiday)**

Chính sách thứ hai mà Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội nhắm tới nhằm tăng thu nhập ròng của cổ đông giàu có của các tập đoàn đó là thông qua chính sách kỳ hạn ưu đãi hồi hương một lần đối với các khoản lợi nhuận mà các công ty đang cất giữ ở nước ngoài.<sup>86</sup>

Chính sách khấu trừ thuế này sẽ có hiệu lực hồi tố giúp giảm các khoản thuế mà doanh nghiệp đã nợ tính trên các khoản lợi nhuận mà họ đã kiếm được. Chính sách Kỳ hạn Ưu đãi Hồi hương gần đây nhất, được phê duyệt bởi chính quyền Bush năm 2004, đã là một thất bại thảm hại. Một cuộc điều tra của Thượng viện Mỹ đã phát hiện ra rằng 15 công ty được hưởng lợi nhiều nhất từ chính sách kỳ hạn ưu đãi hồi hương này đã cắt giảm hơn 20,000 vị trí, giảm chi tiêu cho hoạt động nghiên cứu, khiến cho Ngân khố Mỹ mất một khoản tiền ước tính là 3,3 tỉ đô la thu nhập trong giai đoạn 10 năm và kết quả là các công ty Mỹ lại càng tích cực cất giữ tiền ở nước ngoài.<sup>87</sup>

Các kỳ hạn ưu đãi hồi hương thực chất là hình thức thưởng cho các công ty cho việc họ đã giữ tiền ở nước ngoài và tránh thuế – và Ngân sách nhà nước và những người đóng thuế Mỹ là người phải chịu thiệt hại. Chính sách này khuyến khích các công ty chuyển lợi nhuận của họ đến các thiên đường thuế với mong đợi là cuối cùng họ sẽ được hưởng lợi từ chính sách cắt giảm thuế một lần. Tác động chính của các kỳ hạn ưu đãi thuế là các công ty có thể trả nhiều cổ tức hơn cho những cổ đông giàu có mà không phải đóng thuế trên lợi nhuận của mình. Những người điều hành các tập đoàn đã ám chỉ rằng những lợi ích mà các tập đoàn này nhận được từ những chính sách kỳ hạn ưu đãi thuế chắc chắn sẽ được sử dụng để phục vụ lợi ích của những nhà đầu tư chứ không phải là những người đang tìm kiếm việc làm.<sup>88</sup>

Tổng thống Trump đã đề xuất chính sách đánh thuế một lần ở mức 10% đối với lợi nhuận doanh nghiệp ở nước ngoài. Đảng Cộng hòa đề xuất chính sách đánh thuế một lần đối với lợi

nhuận của doanh nghiệp ở nước ngoài ở mức 8,75% đối với lợi nhuận bằng tiền mặt và 3,5% đối với các khoản thu khác, có thể trả trong thời hạn 8 năm. Cả hai mức này đều thấp hơn nhiều so với mức thuế pháp định là 35% hiện đang được áp dụng với những khoản lợi nhuận này.

50 công ty lớn nhất và những cổ đông giàu có của những công ty này sẽ là những người được hưởng lợi lớn nhất từ các đề xuất đó. Oxfam ước tính rằng với riêng một thay đổi chính sách này thôi, chỉ sau 1 đêm, 50 công ty lớn nhất này sẽ kiếm được khoảng 312-327 tỉ đô la.<sup>89</sup> Là những công ty sở hữu lượng tiền mặt ở nước ngoài lớn nhất, Apple, Pfizer, Microsoft và General Electric sẽ là những tập đoàn hưởng lợi nhiều hơn cả, chỉ riêng bốn tập đoàn này có thể kiếm được 132 tỉ đô la, chiếm tới 40% tổng số tiền mà 50 công ty lớn nhất có thể thu được.

| Tên công ty             | Thu nhập ròng được tái đầu tư lâu dài(PRE) | Ước tính lợi ích thu được từ Kế hoạch Hồi hương của Trump | Ước tính lợi ích thu được từ Kế hoạch Hồi hương của Hạ Viện |
|-------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Apple                   | \$200,100,000,000                          | \$43,450,285,714                                          | \$45,622,800,000                                            |
| Pfizer                  | \$193,586,538,462                          | \$35,892,524,529                                          | \$37,687,150,755                                            |
| Microsoft               | \$124,000,000,000                          | \$28,077,142,857                                          | \$29,481,000,000                                            |
| General Electric        | \$104,000,000,000                          | \$19,282,448,980                                          | \$20,246,571,429                                            |
| IBM                     | \$68,100,000,000                           | \$12,626,295,918                                          | \$13,257,610,714                                            |
| Merck                   | \$59,200,000,000                           | \$10,976,163,265                                          | \$11,524,971,429                                            |
| Alphabet (Google)       | \$58,300,000,000                           | \$10,809,295,918                                          | \$11,349,760,714                                            |
| Cisco Systems           | \$58,000,000,010                           | \$10,753,673,471                                          | \$11,291,357,145                                            |
| Johnson&Johnson         | \$58,000,000,000                           | \$10,753,673,469                                          | \$11,291,357,143                                            |
| Oracle                  | \$42,600,000,000                           | \$9,493,714,286                                           | \$9,968,400,000                                             |
| Exxon Mobil             | \$51,000,000,000                           | \$9,455,816,327                                           | \$9,928,607,143                                             |
| Procter&Gamble          | \$49,000,000,000                           | \$9,085,000,000                                           | \$9,539,250,000                                             |
| Citigroup               | \$45,200,000,000                           | \$9,072,285,714                                           | \$9,525,900,000                                             |
| Chevron                 | \$45,400,000,000                           | \$8,417,530,612                                           | \$8,838,407,143                                             |
| Amgen                   | \$32,600,000,000                           | \$8,150,000,000                                           | \$8,557,500,000                                             |
| PepsiCo                 | \$40,200,000,000                           | \$7,453,408,163                                           | \$7,826,078,571                                             |
| Gilead Sciences         | \$28,500,000,000                           | \$6,921,428,571                                           | \$7,267,500,000                                             |
| Coca-Cola               | \$31,900,000,000                           | \$5,914,520,408                                           | \$6,210,246,429                                             |
| JP Morgan Chase         | \$34,600,000,000                           | \$5,857,285,714                                           | \$6,150,150,000                                             |
| UnitedTechnologies      | \$29,000,000,000                           | \$5,376,836,735                                           | \$5,645,678,571                                             |
| Medtronic               | \$29,000,000,000                           | \$5,376,836,735                                           | \$5,645,678,571                                             |
| Intel                   | \$26,900,000,000                           | \$4,987,479,592                                           | \$5,236,853,571                                             |
| Wal-MartStores          | \$26,100,000,000                           | \$4,839,153,061                                           | \$5,081,110,714                                             |
| GoldmanSachs Group      | \$28,550,000,000                           | \$4,037,785,714                                           | \$4,239,675,000                                             |
| Bank of America         | \$18,000,000,000                           | \$3,574,285,714                                           | \$3,753,000,000                                             |
| Mondelēz International  | \$19,200,000,000                           | \$3,559,836,735                                           | \$3,737,828,571                                             |
| Dow Chemical            | \$18,773,000,000                           | \$3,480,667,449                                           | \$3,654,700,821                                             |
| Honeywell International | \$16,600,000,000                           | \$3,077,775,510                                           | \$3,231,664,286                                             |
| American Express        | \$9,900,000,100                            | \$2,142,642,879                                           | \$2,249,775,023                                             |
| BerkshireHathaway       | \$10,400,000,000                           | \$1,928,244,898                                           | \$2,024,657,143                                             |
| General Motors          | \$6,900,000,000                            | \$1,279,316,327                                           | \$1,343,282,143                                             |
| MetLife                 | \$4,900,000,000                            | \$908,500,000                                             | \$953,925,000                                               |
| HomeDepot               | \$3,500,000,000                            | \$648,928,571                                             | \$681,375,000                                               |
| Morgan Stanley          | \$10,209,000,000                           | \$634,416,429                                             | \$666,137,250                                               |
| Prudential Financial    | \$3,215,000,000                            | \$596,087,245                                             | \$625,891,607                                               |

|                                          |                            |                          |                          |
|------------------------------------------|----------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>FordMotor</b>                         | \$5,500,000,000            | \$569,642,857            | \$598,125,000            |
| <b>Phillips66</b>                        | \$2,800,000,000            | \$519,142,857            | \$545,100,000            |
| <b>WellsFargo</b>                        | \$2,000,000,000            | \$398,571,429            | \$418,500,000            |
| <b>WaltDisney</b>                        | \$2,700,000,000            | \$391,500,000            | \$411,075,000            |
| <b>Allergan</b>                          | \$2,087,600,000            | \$387,058,082            | \$406,410,986            |
| <b>American International Group(AIG)</b> | \$1,800,000,000            | \$333,734,694            | \$350,421,429            |
| <b>Verizon Communications</b>            | \$1,799,999,000            | \$333,734,508            | \$350,421,234            |
| <b>Capital One Financial</b>             | \$1,500,001,100            | \$278,112,449            | \$292,018,071            |
| <b>Boeing</b>                            | \$700,000,000              | \$129,785,714            | \$136,275,000            |
| <b>UnitedHealthGroup</b>                 | \$459,000,000              | \$85,102,347             | \$89,357,464             |
| <b>Comcast</b>                           | N/A                        | N/A                      | N/A                      |
| <b>AT&amp;T</b>                          | N/A                        | N/A                      | N/A                      |
| <b>CVSHealth</b>                         | N/A                        | N/A                      | N/A                      |
| <b>USBancorp</b>                         | N/A                        | N/A                      | N/A                      |
| <b>WalgreensBootsAlliance</b>            | N/A                        | N/A                      | N/A                      |
| <b>TỔNG</b>                              | <b>\$1,606,780,138,672</b> | <b>\$312,317,672,449</b> | <b>\$327,933,556,071</b> |

**Hình7**–Lợi ích mà 50 công ty đại chúng lớn nhất của Mỹ sẽ thu được từ các đề xuất “Kỳ hạn Ưu đãi Hồi hương” của ông Trump/ Hạ viện.<sup>90</sup>

### **Điều chỉnh Biên giới**

Việc các công ty phụ thuộc vào các thiên đường thuế và các hình thức kinh doanh phức tạp và giả mạo nhằm giảm gánh nặng thuế đã trở thành một lý do phổ biến mà Quốc hội và Chính quyền của ông Trump sử dụng để biện minh cho những đề xuất cải cách thuế của mình.

<sup>91</sup>Tổng thống Trump và những người đứng đầu Quốc hội đã lập luận rằng giảm thuế doanh nghiệp tại Mỹ cùng với những cải cách khác sẽ giúp ngăn chặn các doanh nghiệp Mỹ chuyển hoạt động sản xuất và trụ sở của mình ra nước ngoài.<sup>92</sup>

Đề xuất triệt để nhất để đạt được mục đích này là đề xuất mà mọi người biết đến với tên gọi “Thuế Điều chỉnh Biên giới” (BAT), thực chất đây cũng là chính sách gây nhiều tranh cãi, chính sách thuế này nằm trong kế hoạch thuế của Đảng Cộng hòa ở Hạ viện. Nguyên tắc cơ bản của kế hoạch này là dỡ bỏ thuế suất đối với xuất khẩu và giảm thuế nhập khẩu. Viện Chính sách Thuế và Kinh tế (ITEP) đã giúp giải thích cơ chế hoạt động của Chính sách BAT thông qua những ví dụ dưới đây<sup>93</sup>.

Như chúng ta đã biết, đề xuất này được đưa ra nhằm giải quyết tình trạng trốn thuế doanh nghiệp ở Mỹ, bằng cách làm cho tình trạng tránh thuế trở nên nghiêm trọng hơn ở một nơi nào đó khác, đồng thời đưa ra chính sách theo đó các hoạt động sản xuất tại nước Mỹ được đối xử một cách thiên vị. Tuy nhiên, không những kế hoạch này rất rủi ro và chưa được kiểm chứng, những kế hoạch này còn đi ngược lại sự tiến bộ, và tác động xấu tới những người nghèo và những người lao động ở Mỹ, cũng như những quốc gia nghèo và người dân sinh sống ở những quốc gia này. Kế hoạch này có thể là một nỗ lực thiện chí nhằm tạo việc làm ở Mỹ và giúp tăng nguồn thu để bù lại những khoản thất thoát hàng nghìn tỉ đô la, hậu quả của các chính sách cắt giảm thuế cho những người giàu, nhưng kế hoạch này thực chất sẽ làm gia tăng tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng ở Mỹ và các quốc gia nghèo.

Dưới đây là năm lý do chính giải thích tại sao BAT là một ý tưởng tồi:

#### **1. Chính sách BAT sẽ không giúp ngăn chặn việc tránh thuế ở nước ngoài**

Trong khi những người ủng hộ BAT quảng cáo rằng chính sách này có thể khuyến khích các công ty Mỹ ngừng tránh thuế Mỹ, lập luận này hoàn toàn không chắc chắn. Các chuyên gia thuế đã sử dụng đồng thời nhiều biện pháp để giúp các công ty điều chỉnh các mô hình kinh doanh của mình để tiếp tục lách thuế. Thay vì chấm dứt tình trạng lách thuế, chính sách BAT sẽ kích hoạt một trò chơi đập chuột chũi mới với một loạt những kỹ nghệ lách thuế mới.

Báo cáo gần đây của ITEP về BAT đã trình bày một số ví dụ điển hình<sup>94</sup>:

a. Các công ty công nghệ của Mỹ có thể bán phần mềm của mình cho các công ty nước ngoài, các công ty này có thể bán lại những phần mềm này trên mạng cho người tiêu dùng Mỹ mà không phải trả một đồng thuế nào tại Mỹ.

b. Các giao dịch tài chính và các “dịch vụ” khác có thể được miễn trừ khỏi BAT bởi vì chúng là đối tượng của Thuế Giá trị Gia tăng, chính sách thuế giá trị gia tăng này thực chất là giúp mang lại “sự phát đạt” cho các công ty tài chính. Đây cũng chính là chủ đề mà Hạ Nghị sỹ Brady đã khoa trương khi nói về vai trò của các nhà vận động hành lang trong lĩnh vực ngân hàng trong việc tham gia hỗ trợ công tác soạn thảo dự luật thuế của ông (xem trang 5 “Họ gặp gỡ với nhóm thuế của chúng tôi hàng tuần.”). Xét một cách công bằng với ông Brady, ông cũng đã nói rằng ông “không nghĩ là sẽ có ngoại lệ nào [đối với điều chỉnh biên giới]”.<sup>95</sup> Nhưng thái độ nhiệt tình của ông khi cam kết với ngành dịch vụ tài chính về đặc quyền mà họ được hưởng đã khiến cho người ta cảm thấy hồ nghi về việc dự luật đó được xây dựng như thế nào và ai là người sẽ hưởng lợi.

c. Những doanh nghiệp xuất khẩu tại Mỹ có thể sát nhập với doanh nghiệp nhập khẩu để tận dụng những lợi thế về thuế thay vì nắm bắt lợi thế của thị trường. Việc này sẽ khiến cho thị trường bị bóp méo và dẫn tới việc doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả và kim hãm tăng trưởng. Bên cạnh đó, thông qua việc bỏ thuế đánh trên lợi nhuận ở nước ngoài, đề xuất chính sách BAT hiện tại sẽ tạo động lực để các công ty Mỹ trốn các khoản thuế mà họ phải đóng cho các chính phủ nước ngoài, việc này sẽ tăng gánh nặng lên các quốc gia đang phát triển, những quốc gia vốn đã bị thiệt hại đến 100 tỉ đô la mỗi năm từ các hoạt động lách thuế.

Hệ thống thuế doanh nghiệp hiện hành của Mỹ yêu cầu các công ty phải đóng 35% thuế đối với lợi nhuận mà họ kiếm được ở bất cứ ở nơi nào. Về lý thuyết, điều này có nghĩa là các công ty Mỹ không cần phải chuyển lợi nhuận nước ngoài tới các thiên đường thuế. Tuy nhiên, lỗ hổng liên quan đến việc trì hoãn đóng thuế hiện nay đang tạo điều kiện để các công ty tránh phải đóng một phần thuế lớn tại Mỹ cho các khoản lợi nhuận kiếm được ở nước ngoài bằng cách giữ các khoản lợi nhuận đó ở nước ngoài một cách vô thời hạn, đây là một vấn đề cần phải được giải quyết.

Tuy nhiên việc phớt lờ hệ thống thuế trên toàn thế giới để ủng hộ BAT sẽ khiến cho các công ty có động lực mới, thậm chí mạnh hơn, để sử dụng các mảnh lối và các thiên đường thuế, để giảm tiền thuế mà họ phải đóng cho các khoản lợi nhuận kiếm được ở nước ngoài, bởi vì các công ty sẽ không còn cho rằng những khoản lợi nhuận này bị áp mức thuế 35% của Mỹ.

Không chỉ các công ty của Mỹ bị đặt dưới các áp lực lớn hơn buộc họ phải thực hiện các hành vi gian lận, mà các chính phủ nước ngoài cũng sẽ bị đặt dưới áp lực buộc phải tham gia vào cuộc đua xuống đáy nhằm thu hút các doanh nghiệp của Mỹ.

Với hệ thống thuế toàn cầu của Mỹ, về lý thuyết, một quốc gia sẽ không có lợi thế gì hơn khi áp dụng chính sách giảm thuế cho một công ty đa quốc gia của Mỹ với mục đích thu hút đầu tư, bởi vì cho dù công ty đa quốc gia của Mỹ đó kiếm được lợi nhuận ở đâu đi nữa thì công ty đó vẫn phải đóng cho chính phủ Mỹ một khoản thuế suất là 35%. Trừ đi 35% thuế đánh vào các khoản lợi nhuận trên toàn cầu, các chính phủ nước ngoài lại phải mở rộng các chính sách ưu đãi về thuế cho các công ty của Mỹ.

Đặc biệt các quốc gia nghèo bị đặt dưới những áp lực lớn buộc phải đưa ra các chính sách ưu đãi thuế đặc biệt nhằm thu hút đầu tư. Trong đa số các trường hợp, những chính sách ưu đãi về thuế được nhìn nhận là không hiệu quả và tốn kém. Trong một khảo sát gần đây của Ngân hàng Thế giới với các nhà đầu tư ở Đông Phi, 93% nói rằng họ sẽ vẫn đầu tư ngay cả khi không được ưu đãi về thuế.<sup>96</sup>

Các chính sách ưu đãi về thuế là một vấn đề đặc biệt thách thức ở các quốc gia đang phát triển. Ví dụ, Kenya đang mất 1,2 tỉ đô la mỗi năm cho các chính sách miễn thuế và ưu đãi thuế - số tiền này gần lớn gấp đôi số tiền mà chính phủ chi cho toàn bộ ngân sách cho y tế,<sup>97</sup> đây là quốc gia mà cứ 40 bà mẹ thì có 1 người có nguy cơ tử vong liên quan đến sinh nở.<sup>98</sup> Nigeria chi 2.9 tỉ đô la cho các chính sách ưu đãi thuế, gấp đôi chi tiêu cho giáo dục, trong khi đó thực tế là tại quốc gia này có sáu triệu trẻ em gái không được đến trường.<sup>99</sup>

## **2. Tác động của BAT đối với đồng đô la sẽ gây thiệt hại cho người Mỹ và các quốc gia nghèo**

Những người ủng hộ cho BAT lập luận rằng đây không phải là thuế bảo hộ bởi vì nó sẽ khiến đồng đô la tăng giá. Nhưng liệu đồng đô la có tăng tới mức dự đoán và khi nào thay đổi này mới diễn ra vẫn là một câu hỏi mở và còn nhiều tranh cãi.<sup>100</sup> Bản thân sự không chắc chắn đó đã là một điểm yếu chính của BAT: nhiều công ty có lợi nhuận lớn có thể sẽ phải gánh chịu hậu quả bởi vì những chiến lược kinh doanh dài hạn của họ sẽ thất bại do sự biến động không dự đoán được của đồng tiền.

Nếu đồng đô la tăng lên 25%, như một số nhà phân tích đã dự đoán<sup>101</sup>, theo luật về cung cầu thị trường sẽ phải điều chỉnh và khi đó những “chính sách tạo động lực” vốn hướng tới hoạt động sản xuất tại Mỹ và tạo việc làm sẽ không còn giá trị.<sup>102</sup> Điều này ngược với lập luận chính được sử dụng để ủng hộ cho BAT: bởi vì đồng đô la tăng, BAT sẽ không giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của Mỹ. Bên cạnh đó những công ty đang có các khoản nợ bằng đồng đô la Mỹ hoặc tài sản bằng ngoại tệ sẽ phải gánh chịu hậu quả.

“Đồng đô la tăng sẽ làm suy yếu giá trị tài sản ròng ở nước ngoài của Mỹ, bởi vì đến 85% khoản nợ của Mỹ ở nước ngoài được ấn định bằng đồng đô la, trong khi khoảng 70% tài sản nước ngoài của Mỹ lại được ấn định bằng đồng ngoại tệ khác.”<sup>103</sup> Theo Stan Veuger từ Viện Doanh Nghiệp Hoa Kỳ (American Enterprise Institute), điều này có nghĩa là “các công dân và công ty của Mỹ sẽ mất gần 2,5 nghìn tỉ đô la, hay nói cách khác mỗi người Mỹ sẽ mất đi gần 8,000 đô la.”<sup>104</sup>

Và không chỉ những người Mỹ sẽ phải chịu thiệt hại. Các doanh nghiệp, cá nhân và các quốc gia đang có các khoản nợ bằng đồng đô la cũng sẽ thấy gánh nặng nợ của họ tăng vọt ngay lập tức. Những khoản nợ lũy tích bằng đô la của các công ty Thổ Nhĩ Kỳ tương đương với 50% GDP của quốc gia này và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ có nguy cơ rơi vào một cuộc khủng hoảng tài chính tại thời điểm khi mà quốc gia này đang tiếp nhận số lượng người tị nạn lớn nhất trên thế giới.<sup>105</sup> Đó là một sự kết hợp không ổn định.

Sự lên giá của đồng đô la sẽ tác động xấu tới các quốc gia nghèo theo nhiều cách. Bởi vì rất nhiều khoản nợ của các quốc gia đang phát triển được ấn định bằng đồng đô la, khi đồng đô la tăng giá các quốc gia này sẽ phải tìm cách tăng tổng thu nhập bằng đồng nội tệ để trả gốc và lãi của các khoản nợ. Các quốc gia đang phát triển cũng là những quốc gia phụ thuộc vào việc xuất khẩu các mặt hàng thô, và những mặt hàng này được giao dịch bằng đồng đô la. Khi đồng đô la tăng giá, giá của các mặt hàng này sẽ giảm, khiến cho tổng thu nhập của các quốc gia nghèo lại càng giảm.<sup>106</sup>

Các diễn biến gần đây đã giúp chúng ta hình dung được việc đồng đô la tăng 25% sẽ có ý nghĩa gì với các quốc gia đang phát triển. Năm 2014-15, khi đồng đô la tăng giá 20%, giá hàng hóa đã giảm trong cùng thời kỳ. Một nghiên cứu về gánh nặng nợ nần của các nước đang phát triển ước tính rằng các chính phủ của 51 quốc gia đang phát triển đã mất 61 tỉ đô la trong năm 2016, kết quả của việc đồng đô la tăng 20%. Số tiền này nhiều hơn gấp đôi số tiền Mỹ chi cho các hoạt động viện trợ nước ngoài liên quan đến giảm nghèo.<sup>107</sup> Chúng ta cho đi ở chỗ này, chúng ta lại lấy đi ở chỗ khác.

## **3. BAT sẽ tác động xấu đến người tiêu dùng Mỹ - chủ yếu là người nghèo và người lao động**

Xét về thiết kế, BAT là một bước thoái lui và chính sách này lại được đề xuất để thay thế cho một trong số những chính sách thuế cấp tiến hơn mà Mỹ hiện đang áp dụng. Ở mức độ mà đồng đô la không tăng đủ để giảm thuế, như một số nhà kinh tế học, trong đó có Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang, bà Yellen, đã cảnh báo, BAT sẽ tăng gánh nặng đối với người tiêu dùng, chuyển một phần lớn chi phí thuế doanh nghiệp sang người tiêu dùng.<sup>108</sup> Và điều này sẽ gây thiệt hại cho người nghèo và người lao động trong khi mang lại lợi ích cho người giàu ở một mức độ không tương xứng.

Những nhà bán lẻ, những người đã tích cực vận động hành lang để ngăn chặn BAT, đã cảnh báo rằng những người tiêu dùng có thể sẽ phải đối mặt với việc giá mọi mặt hàng từ xăng dầu cho tới quần áo sẽ tăng 20%. Nhóm Americans for Affordable Products (Những người Mỹ

vì Hàng hóa Có giá phải chăng), một liên minh vận động hành lang được hậu thuẫn bởi các tập đoàn để phản đối BAT, nói rằng “chi phí mà người tiêu dùng phải trả cho các mặt hàng thiết yếu hàng ngày như thực phẩm, quần áo, thuốc men sẽ tăng hơn 1700 đô la”, tăng 1 nghìn tỉ đô la trong 10 năm.<sup>109</sup>

Trong số những lập luận chính về BAT mà những người ủng hộ chính sách này đưa ra đó là trong vòng 10 năm chính sách này sẽ giúp tăng 1,2 nghìn tỉ để giúp bù đắp những khoản cắt giảm thuế được đề xuất đầu đó trong dự luật, những khoản cắt giảm này chủ yếu có lợi cho những người giàu và những công ty có lợi nhuận cao. Nguồn thu này là yếu tố quan trọng trong những nỗ lực của Đảng Cộng hòa nhằm sửa đổi bộ luật thuế mà không làm tăng thâm hụt.

“Những người ủng hộ như Chủ tịch Hạ Viện Paul, ông Ryan cảnh báo rằng nếu không có kế hoạch điều chỉnh biên giới, toàn bộ nỗ lực cải cách thuế sẽ phá sản, bởi vì những nhà làm luật rõ ràng không tìm ra được một biện pháp nào khác để tăng tổng thu nhập lên 1 nghìn tỉ đô la ngoài chính sách điều chỉnh biên giới, để có thể bù đắp cho các khoản cắt giảm thuế, và rõ ràng là không có giải pháp nào mà không có người phản đối.”<sup>110</sup>

Tuy nhiên người ta vẫn đặt ra những câu hỏi về việc liệu đề xuất này có thực sự giúp tăng tổng thu nhập lên mức như những người đưa ra đề xuất đó ước tính hay không.<sup>111</sup> Thậm chí với thu nhập tăng lên này, thu nhập này có được theo cách kém cấp tiến hơn so với thuế doanh nghiệp hiện tại, kế hoạch thuế của Đảng Cộng hòa sẽ “gây ra các khoản cắt giảm ròng đối với thuế doanh nghiệp, nguồn thu cấp tiến nhất trong bộ luật thuế, khoảng 1,3 nghìn tỉ đô la trong thập kỷ tới.”<sup>112</sup>

#### **4. BAT chắc chắn sẽ vi phạm quy định của WTO và sẽ là nguyên nhân của các tranh chấp thương mại**

Đề xuất chính sách BAT cũng chắc chắn sẽ vi phạm luật thương mại quốc tế và các thỏa thuận hiệp ước mà Mỹ đã tham gia, trong đó đáng kể nhất là các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các quy định của WTO cấm các quốc gia không được bảo hộ xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu một cách không công bằng. “Để thực hiện quy định này, tiêu chí chính mà WTO sử dụng để đánh giá hệ thống thuế của một quốc gia đó là đánh giá liệu quốc gia đó có đối xử với các sản phẩm nội địa và các sản phẩm nước ngoài một cách bình đẳng hay không.”<sup>113</sup>

Kế hoạch của Đảng Cộng hòa tại Hạ viện không quy định việc đối xử bình đẳng giữa các sản phẩm nội địa và các sản phẩm nước ngoài bởi vì kế hoạch này cho phép các công ty giảm mức lương mà các nhà sản xuất trong nước phải trả, lương chiếm tỉ lệ lớn trong tổng số được dùng làm cơ sở để tính thuế, và về bản chất việc này có lợi cho hoạt động sản xuất tại Mỹ.<sup>114</sup> Các đối tác thương mại của chúng ta sẽ dựa vào đó để phản đối BAT, trong khi trên thực tế với việc đồng đô la tăng giá hóa ra BAT hoàn toàn không có tác dụng bảo trợ.

Vi phạm các quy định của WTO có thể sẽ dẫn tới những hành động trả đũa gây tổn thất, thậm chí còn có thể gây ra một cuộc chiến thương mại. Mặc dù các hành động trả đũa nếu được thực hiện qua quy trình WTO sẽ mất nhiều thời gian, nhưng từng quốc gia riêng lẻ có thể trả đũa lại Mỹ ngay lập tức và một số quốc gia, trong đó có Đức và Mexico đã đưa ra cảnh báo rằng họ sẽ đáp trả theo cách mà những người tiêu dùng và những doanh nghiệp Mỹ phải trả giá.<sup>115</sup>

#### **5. Có những cách ngăn chặn tình trạng tránh thuế hiệu quả hơn mà không gây ra tổn thất cho những người nghèo**

Trong khi BAT bản thân nó rõ ràng còn nhiều bất cập và là một chính sách tốn kém, có những giải pháp khác, tốt hơn giúp giải quyết tình trạng lách thuế của các công ty Mỹ, những giải pháp này có thể giúp tăng tổng thu nhập của chính phủ Mỹ và giúp đảm bảo các công ty Mỹ hoàn thành những nghĩa vụ thuế với các quốc gia nghèo.

Giải pháp đơn giản và hiệu quả nhất đối với tình trạng lách thuế doanh nghiệp là giải quyết các lỗ hổng liên quan đến trì hoãn đóng thuế và ngăn chặn tình trạng các doanh nghiệp chuyển đăng ký pháp lý sang một quốc gia có mức thuế thấp.<sup>116</sup> Giải pháp này sẽ giúp chỉnh đốn lại hệ thống thuế trên toàn thế giới và loại bỏ một cách toàn diện các động lực khiến cho các công ty phải đưa các hoạt động sản xuất của mình ra nước ngoài hoặc giả mạo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, bởi vì khi đó họ vẫn sẽ phải trả mức thuế như nhau cho những khoản lợi nhuận mà họ thu được trên toàn cầu bất kể là lợi nhuận đó kiếm được ở đâu. Và với mức thuế hiện tại, giải pháp này cũng sẽ giúp tăng 119 tỉ đô la mỗi năm.<sup>117</sup>

Chấm dứt tình trạng trì hoãn đóng thuế cũng giúp cho các quốc gia đang phát triển tăng thu nhập để chi cho các dịch vụ thiết yếu. Và khi đó các công ty đa quốc gia của Mỹ cũng không thấy cần thiết phải chuyển lợi nhuận thu được từ những hoạt động kinh doanh ở các quốc gia phát triển sang những thiên đường thuế nữa vì dù thế nào họ vẫn phải đóng thuế cho chính phủ Mỹ. Và khi đó các nước đang phát triển cũng không cần phải chạy đua nhau để đưa ra các chính sách ưu đãi về thuế để thu hút các công ty đa quốc gia của Mỹ nữa.

Ngoài việc chấm dứt tình trạng trì hoãn đóng thuế và chuyển đăng ký pháp lý như trên, chúng ta có thể triển khai các bước khác để chấm dứt hoạt động lách thuế doanh nghiệp. Quy định bắt buộc đối với việc báo cáo công khai các thông tin về lợi nhuận, thuế, tài sản và nhân sự theo từng quốc gia là một bước quan trọng để đưa các hành động lách thuế nước ngoài ra ánh sáng. Việc này cũng giúp các quốc gia xử lý các hành vi lách thuế mà doanh nghiệp che giấu và ngăn chặn các công ty không giả mạo chuyển lợi nhuận ra nước khác. Năm 2016, Mỹ đã thi hành các quy định yêu cầu các công ty đa quốc gia lớn bắt đầu báo cáo những dữ liệu này cho IRS, nhưng các dữ liệu này chưa được công bố công khai. Báo cáo công khai là bước quan trọng tiếp theo để đảm bảo các quốc gia đang phát triển có thể tiếp cận với thông tin và đấu tranh chống lại hành vi trốn thuế hoặc thoái thác đóng thuế. Bên cạnh đó, cũng cần có những quy định bắt buộc đối với việc công khai những người chủ thật sự của các tập đoàn vỏ bọc để chống lại tình trạng trốn thuế và các vi phạm về tài chính khác.

Ngoài ra còn có các biện pháp khác để giải quyết các lỗ hổng thuế doanh nghiệp cụ thể như “định giá chuyển nhượng gian lận – transfer mispricing”<sup>118</sup> và “từ bỏ thu nhập”<sup>119</sup>. Về mặt lập pháp, quốc hội đã có những cơ sở pháp luật để giải quyết những vấn đề này, nhưng chúng phải sớm được đưa vào một dự luật cải cách thuế mới.

Những ý tưởng này sẽ giúp đơn giản hóa các cơ cấu thuế, giúp tăng đáng kể nguồn thu và thậm chí giúp các nhà lập pháp có thể vừa giảm các mức thuế pháp định trong khi vẫn bảo đảm được nguồn thu cho chính phủ Mỹ, ít nhất là không khiến cho nguồn thu này bị giảm đi hoặc lý tưởng hơn là còn làm cho nó tăng lên so với thu nhập hiện tại.

**BAT hoạt động như thế nào?**

Khi một công ty xuất khẩu một sản phẩm ra ngoài nước Mỹ, tổng thu nhập từ sản phẩm đó sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp của Mỹ. Ngược lại, các công ty nhập khẩu các sản phẩm sẽ không còn được phép khấu trừ các chi phí sản phẩm như là một chi phí.

Để minh họa cơ chế hoạt động của chính sách này, hãy xem một ví dụ được đơn giản hóa để thấy hệ thống toàn cầu hiện tại (không tính đến tín dụng thuế nước ngoài và thuế được hoãn đóng) và hệ thống điều chỉnh biên giới được áp dụng như thế nào với một công ty rượu của Mỹ, đây là một công ty có doanh thu lớn ở nước ngoài, trong Bảng 1 dưới đây.

**Bảng 1. Công ty xuất khẩu trong nước phụ thuộc vào doanh thu ở nước ngoài**

|                                                                  | CoolWineCo.<br>Trong hệ thống thuế<br>hiện tại | CoolWineCo.<br>Trong chính sách điều<br>chỉnh biên giới |
|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Doanh thu trong nước                                             | \$50                                           | \$50                                                    |
| Doanh thu nước ngoài                                             | \$150                                          | \$150(không bị thuế)                                    |
| <b>Doanh thu bị đánh thuế</b>                                    | <b>\$200</b>                                   | <b>\$50</b>                                             |
| Chi phí lao động                                                 | \$75                                           | \$75                                                    |
| Chi phí nhập khẩu                                                | \$50                                           | \$50(không được khấu trừ)                               |
| <b>Các chi phí có thể khấu trừ</b>                               | <b>\$125</b>                                   | <b>\$75</b>                                             |
| Lợi nhuận bị đánh thuế<br>(D.thu bị đánh thuế-c. phí được k.trừ) | \$75                                           | -\$25                                                   |
| Thuế(20%)                                                        | \$15                                           | -\$5(hoàn thuế)                                         |
| <b>Lợi nhuận sau thuế<br/>(Doanh thu–Chi phí–Thuế)</b>           | <b>\$60</b>                                    | <b>\$80</b>                                             |

Với hệ thống thuế hiện có, lợi nhuận phải đóng thuế được tính bằng cách cộng doanh thu trong nước và doanh thu ở nước ngoài (200 đô la) và sau đó trừ đi tổng chi phí lao động và chi phí nhập khẩu (125 đô la) sẽ ra thu nhập bị đánh thuế là \$75. Ngược lại, với chính sách điều chỉnh biên giới, doanh thu ở nước ngoài và các chi phí nhập khẩu lại không được tính tới, vì vậy phép tính ở đây sẽ là doanh thu trong nước(50 đô la)trừ đi các chi phí lao động (75 đô la)nghư vậy thu nhập bị đánh thuế sẽ là âm 25 đô la.Trong Bảng 1, kết quả là thu nhập bị đánh thuế của CoolWineCo.sẽ thấp hơn bởi vì mặc dù không được khấu trừ các chi phí nhập khẩu(\$50) nhưng đổi lại là công ty này không phải đóng thuế cho phần doanh thu ở nước ngoài(150 đô la), rõ ràng trong trường hợp này công ty có lợi hơn.

Với trường hợp của 1 công ty phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu và doanh thu nội địa, thì kết quả có thể ngược lại. Như trong Bảng 2, nếu WarmWineCo.có chi phí lao động ít hơn50 đô la, chi phí nhập khẩu nhiều hơn 50 đô la và doanh thu nội địa của công ty này nhiều hơn 75 đô la, lợi nhuận bị đánh thuế của công ty này sẽ không thay đổi (75 đô la) so với Cool Wine Co. trong hệ thống hiện tại. Nhưng ngược lại, với chính sách điều chỉnh biên giới, lợi nhuận bị đánh thuế của công ty này sẽ tăng gấp đôi thành150 đô la, con số này được tính bằng cách lấy tổng doanh thu nội địa (175 đô la) trừ đi các chi phí lao động (25 đô la).

**Bảng 2. Doanh nghiệp trong nước phụ thuộc vào nhập khẩu từ nước ngoài**

|                                                                        | Trong hệ thống thuế hiện tại  | Trong Chính sách Điều chỉnh Biên giới             |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| Doanh thu trong nướcDoanh thu nước ngoài <b>Doanh thu bị đánh thuế</b> | \$175<br>\$25<br><b>\$200</b> | \$175<br>\$25(không bị tính thuế)<br><b>\$175</b> |
| Chi phí lao động                                                       | \$25                          | \$25                                              |
| Chi phí nhập khẩu                                                      | \$100                         | \$100(không được kh.trừ)                          |
| <b>Các chi phí có thể khấu trừ</b>                                     | <b>\$125</b>                  | <b>\$25</b>                                       |
| Lợi nhuận bị đánh thuế<br>(D.thu bị đánh thuế-c.phí được k.trừ)        | \$75                          | \$150                                             |
| Thuế (20%)                                                             | \$15                          | \$30                                              |
| <b>Lợi nhuận sau thuế<br/>(Doanh thu–Chi phí–Thuế)</b>                 | <b>\$60</b>                   | <b>\$45</b>                                       |

**Các đề xuất**

Các luật thuế của Mỹ và toàn cầu đang rất cần được cải tổ. Tuy nhiên, những giải pháp chính sách được đưa ra trong các đề xuất cải cách thuế hiện tại của Tổng thống Trump và Đảng Cộng hòa tại Hạ viện lại là những giải pháp lợi bất cập hại. Tổng thống Trump và những người đứng đầu Hạ viện đã đưa ra những kế hoạch cải cách thuế nhằm cắt giảm hàng nghìn tỉ đô la tiền thuế cho các công ty lớn và những người giàu có. Những kế hoạch này sẽ tạo ra những áp lực lớn đối với ngân sách liên bang và sẽ dẫn tới những khoản cắt giảm ngân sách lớn đối với các chương trình mạng lưới an sinh (safety – net programs) và các hoạt động viện trợ thiết yếu giúp cứu mạng sống và nâng cao chất lượng cuộc sống của những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất trên thế giới.

Trong một nền kinh tế đang ngày càng được toàn cầu hóa, nơi mà các thiên đường thuế và quốc gia/ lãnh thổ giữ bí mật (nơi tồn tại các cơ chế có thể giúp cá nhân hoặc tổ chức lách luật hoặc quyền tài phán của quốc gia/ lãnh thổ khác dựa trên nguyên tắc giữ bí mật) luôn tìm cách thu hút các công ty bằng các thỏa thuận ngọt ngào và các ưu đãi thuế như mức thuế suất bằng không, cuộc đua thuế toàn cầu sẽ không thể giúp đảm bảo thịnh vượng chung một cách bền vững. Thay vì ganh đua để giành phần thắng trong cuộc đua đến đáy, cải cách thuế doanh nghiệp cần phải được xây dựng dựa trên một khuôn khổ hợp tác xuyên quốc gia mới, khuôn khổ hợp tác này phải được dựa trên tinh thần minh bạch, trách nhiệm giải trình và bền vững dài hạn. Thiết lập lại hệ thống toàn cầu sẽ giúp nâng cao vị thế cạnh tranh của Mỹ mà vẫn đảm bảo việc tuân thủ với các thỏa thuận thương mại và các định mức quốc tế về thuế doanh nghiệp.

**Quốc hội và Tổng thống cần phải hủy bỏ những đề xuất cải cách hiện tại và bắt đầu lại từ những ý tưởng dưới đây:**

1. Khắc phục những lỗ hổng liên quan đến trì hoãn đóng thuế và chuyển đăng ký pháp lý sang một quốc gia khác. Tác động của giải pháp này có thể được tham khảo trong Đạo luật Phòng chống Tránh Thuế Doanh nghiệp đã được trình lên Quốc hội.
2. Áp dụng các biện pháp khác để chấm dứt hành động chuyển lợi nhuận tới các thiên đường thuế, ví dụ như những biện pháp được nêu trong Đạo luật Chấm dứt Lạm dụng Thiên đường thuế (StopTax Haven Abuse Act), kể cả việc chấm dứt hành động được gọi là “từ bỏ thu nhập”. Nâng cao tính minh bạch thuế bằng cách yêu cầu tất cả các công ty đa quốc gia công bố các báo cáo theo từng quốc gia (CBCRs) với các dữ liệu riêng biệt cho từng quốc gia mà họ đang hoạt động tại đó. Thế giới cần phải thấy phân tích thống kê về doanh thu, doanh thu trong nội bộ công ty, nhân viên, tài sản bằng hiện vật, lợi nhuận và số tiền thuế phải đóng hiện tại và số tiền thuế đã đóng để hiểu rõ được phạm vi của vấn đề, và để thúc đẩy hành động kịp thời nhằm chấm dứt triệt để tình trạng lách thuế doanh nghiệp.
3. Các tập đoàn đa quốc gia và các quốc gia khác cần triển khai những thỏa thuận mới, những thỏa thuận này được xây dựng dựa trên những giải pháp của OECD nhằm chống lại tình trạng Xói mòn Nền tảng và Di chuyển Lợi tức (BaseErosionandProfitShifting)(BEPS), để xử lý việc các tập đoàn thực hiện trốn thuế và chấm dứt cuộc đua đến đáy về thuế suất doanh nghiệp. Mỹ nên bắt đầu bằng việc triển khai những cam kết mà mình đã đưa ra với G20.
4. Cùng hợp tác với các quốc gia khác để tìm ra các cải cách thuế doanh nghiệp mới nhằm chấm dứt cuộc đua đến đáy trong thuế doanh nghiệp. Thuế doanh nghiệp cần phải được xây dựng ở một mức độ công bằng và cấp tiến và để phục vụ cho những lợi ích tập thể.

**Các tập đoàn nên:**

**Biết và thể hiện bằng cách:**

- Công bố tổng thu nhập, lợi nhuận, các khoản thuế, tài sản và số nhân viên theo từng quốc gia.
- Công bố rộng rãi tất cả những khoản đóng góp của tập đoàn cho các nhà hoạch định chính sách, các hiệp hội thương mại, các viện nghiên cứu và các tổ chức chính trị khác nhằm tác động đến chính sách thuế.

**Cam kết đóng thuế một cách công bằng bằng cách:**

- Đóng thuế ở nơi mà họ hoạt động kinh doanh và kiểm chế việc sử dụng các thực hành lập kế hoạch thuế tiêu cực, như lạm dụng các thiên đường thuế, mà động cơ của các thực hành này không gì khác là để giảm số tiền thuế phải đóng.

**Vận động cho một hệ thống thuế công bằng và bình đẳng hơn thông qua:**

- Sử dụng ảnh hưởng của mình với các nhà hoạch định chính sách công và những tập đoàn khác thuộc khu vực tư nhân để phản đối các đề xuất cải cách thuế nào khiến cho tình trạng bất bình đẳng trở nên nghiêm trọng thêm, những cải cách mà khiến cho hệ thống thuế của Mỹ hướng tới phục vụ lợi ích của những doanh nghiệp lớn và bỏ qua lợi ích của những gia đình lao động, các cải cách khiến cho thu nhập từ thuế doanh nghiệp ở các quốc gia đang phát triển giảm, những cải cách có thể làm suy yếu hợp tác quốc tế và đẩy mạnh “cuộc đua đến đáy” về thuế doanh nghiệp, một cuộc đua nguy hiểm.

**Thực hành thuế doanh nghiệp có trách nhiệm là gì?**

Cho dù Quốc hội có thông qua cải cách thuế hay không, các công ty đa quốc gia đều có trách nhiệm phải thúc đẩy một hệ thống thuế theo hướng bình đẳng và công bằng hơn. Điều này có nghĩa là các công ty cần cải thiện các thực hành thuế của chính công ty mình và sử dụng sự ảnh hưởng của mình ở Washington DC và cùng với các công ty khác kêu gọi một sân chơi thuế bình đẳng hơn.

Tăng cường tính minh bạch – cả trong thực hành thuế và vận động hành lang – là bước quan trọng đầu tiên. Các công ty cần phải tiết lộ công khai tổng thu nhập, các khoản lợi nhuận, các khoản thuế đã đóng, số nhân viên và các trợ cấp từ nhà nước mà họ nhận được đối với tất cả các hoạt động kinh doanh ở từng quốc gia nơi họ hoạt động. Nếu các công ty không sẵn sàng tiết lộ công khai những thông tin cơ bản liên quan đến việc họ đóng thuế ở đâu và các hoạt động kinh tế của họ được thực hiện ở đâu, thì không thể kiểm định được tính chính xác của các báo cáo của họ liên quan đến thực hành thuế.

Các công ty cũng phải trở nên minh bạch hơn về những nỗ lực của họ trong việc định hình chính sách thuế, ở Mỹ và ở nước ngoài. Các công ty không nên che giấu những tổ chức bình phong để thực hiện các công việc không trong sạch. Họ nên tiết lộ tất cả thông tin về những số tiền mà họ đã chi để gây ảnh hưởng – cho dù thông qua vận động hành lang trực tiếp hay thông qua các hiệp hội thương mại, các viện nghiên cứu hoặc qua các tổ chức bình phong khác – và công khai quan điểm của họ.

Việc cố che giấu thông tin và thực hiện các cơ chế thuế giả mạo phức tạp sẽ khiến cho các công ty phải chịu những tổn thất thực sự. Apple đang bị buộc phải trả 14 tỉ đô la thuế truy thu ở Châu Âu.<sup>120</sup> Facebook cũng phải trả 5 tỉ đô la thuế ở Mỹ. Google có thể nợ hơn 400 triệu đô la tiền thuế truy thu ở Indonesia năm 2015.<sup>121</sup> McDonald's, Amazon, và Starbucks cũng đang bị sát hạch thuế.

Bên cạnh sức ép từ phía luật pháp và quy định, các công ty cũng phải đối mặt với các nguy cơ ảnh hưởng đến danh tiếng của mình từ phía các nhà báo và các tổ chức giám sát ngân sách. Điều này có thể có tác động lớn về tài chính đối với các công ty, bởi vì các công ty này đã phải chi các khoản tiền lớn cho các công ty quảng cáo và các công ty quan hệ công chúng để nâng cao hình ảnh của mình trước công chúng.

Ví dụ, hai báo cáo gần đây về Pfizer và về Gilead đã chỉ ra rằng các công ty dược lớn đã giành được một lượng lớn các khoản trợ cấp nghiên cứu của chính phủ, bán sản phẩm thuốc của mình với giá cắt cổ, và chi một lượng tiền lớn cho hoạt động vận động hành lang – công ty này cũng đã làm mọi cách để tránh đóng những khoản thuế theo quy định.<sup>122</sup> Cuối cùng thì những nỗ lực bất thường của Pfizer nhằm trốn phải đóng thêm các khoản thuế thông qua việc “chuyển đăng ký pháp lý” đã bị chặn đứng bởi các luật lệ của Bộ Ngân khố Mỹ, những luật lệ này vốn được thiết kế để ngăn chặn những loại hành động như vậy.<sup>123</sup> Thay vì đầu tư vào các sản phẩm và dịch vụ mới để tăng nguồn thu, những công ty này đang đầu tư vào các hoạt động nhằm kiếm lời từ chênh lệch thuế một cách tiêu cực, giá trị của những hoạt động này với xã hội vẫn còn là một câu hỏi.

Các nghiên cứu gần đây đã minh chứng một điều rằng các công ty chi nhiều tiền nhất vào các hoạt động từ thiện và các hoạt động khác để nâng cao trách nhiệm xã hội của mình cũng có thể là những công ty trốn thuế nhiều nhất.<sup>124</sup> Tước đoạt những khoản thu thiết yếu từ các chính phủ không chỉ ảnh hưởng tới tác động tích cực của các hoạt động từ thiện mà các công ty này đã thực hiện – mà nó còn gây tổn hại tới danh tiếng của họ trước công chúng, vốn được họ dày công vun đắp. Các công ty tự nhận thấy – hoặc muốn người khác nhìn nhận – mình là những doanh nghiệp có trách nhiệm không thể trốn đóng các khoản thuế một cách bình đẳng.

Một điều hoàn toàn dễ hiểu là đối với các công ty đang phải đối mặt với các khoản phạt thuế lên tới 11 con số và những tổn hại danh dự to lớn, các nhà đầu tư đang ngày càng lo lắng hơn đến các thực hành thuế rủi ro của các công ty. Nhiều nhóm các nhà đầu tư đã đưa ra các hướng dẫn để các cổ đông có thể cùng phối hợp với các công ty trong việc nâng cao tính minh bạch cũng như để đánh giá tốt hơn các rủi ro liên quan đến công tác lập kế hoạch thuế tiêu cực.<sup>125</sup>

Và cuối cùng, các công ty phải cam kết rằng việc đóng thuế của họ đúng với các hoạt động kinh doanh trên thực tế. Che giấu hàng nghìn tỉ đô la ở nước ngoài, chuyển lợi nhuận sang các thiên đường thuế, vận hành một mạng lưới các công ty con ở nước ngoài và thuê các đội ngũ kế toán, những người vận động hành lang, những chuyên gia xây dựng hình ảnh, không phải là bí quyết đem lại thành công dài hạn về tài chính.

Các công ty nên minh bạch về các hoạt động mà họ thực hiện nhằm tác động đến chính sách, và họ nên sử dụng sự ảnh hưởng của mình để hỗ trợ cho việc lập pháp ví dụ như Đạo luật Chống Tránh Thuế Doanh nghiệp (Corporate Tax Dodging Prevention Act), giúp tạo sân chơi thuế bình đẳng hơn, thay vì đấu tranh để duy trì các lỗ hổng và tình trạng đặc quyền bất bình đẳng như hiện nay.

Oxfam đã xuất bản một [bộ đề xuất toàn diện](#) liên quan đến hành vi thuế doanh nghiệp có trách nhiệm.<sup>126</sup> Tài liệu này đã trình bày chi tiết một loại các hành động mà các công ty có thể áp dụng để tăng cường công tác lãnh đạo trong việc đảm bảo tính minh bạch, lập kế hoạch thuế, phối hợp với các cơ quan thuế, quản trị, các chính sách ưu đãi về thuế và vận động hành lang.

## “Hướng tới Lẽ phải” Về Thuế Doanh nghiệp:

Cùng với Christian Aid và ActionAid, Oxfam gần đây đã công bố một [báo cáo](#), báo cáo này đã phác họa một lộ trình mà các tập đoàn có thể áp dụng để thực hành hành vi thuế doanh nghiệp có trách nhiệm. Báo cáo này nói rằng:

Một công ty có trách nhiệm về thuế:

- Luôn minh bạch về các thông tin liên quan đến cơ cấu kinh doanh và các hoạt động kinh doanh của mình, các vấn đề liên quan đến thuế và việc ra quyết định liên quan tới thuế một cách chủ động và quyết liệt;
- Đánh giá và báo cáo công khai các tác động về tài chính, kinh tế và xã hội (tích cực và tiêu cực) của các quyết định và các thực hành liên quan đến thuế theo cách để đảm bảo rằng những thông tin này là toàn diện và có thể được tiếp cận;
- Thực hiện các bước – cấp tiếp, có thể đo đạc được và dựa trên đối thoại với các cổ đông của mình – để đảm bảo rằng các hành vi thuế của công ty có tác động tích cực trong việc đảm bảo phát triển bền vững và đảm bảo nhân quyền của các nhân viên, khách hàng và cộng dân ở những nơi mà họ đang thực hiện các hoạt động kinh doanh.

## Phương pháp luận

Oxfam Mỹ – cùng phối hợp với đối tác nghiên cứu là Viện Chính sách Thuế và Kinh tế (Institute for Taxation and Economic Policy) – đã thu thập các dữ liệu của tất cả 50 công ty<sup>127</sup> để tính toán các khoản thuế đã được đóng, các khoản thuế đã được giảm, các chi phí cho vận động hành lang. Tất cả những thông tin chúng tôi trình bày trong tài liệu này đều dựa trên các dữ liệu được công bố công khai, phần lớn các dữ liệu đó là do các công ty cung cấp trong báo cáo 10-K mà họ nộp cho SEC. Phần này sẽ trình bày phương pháp luận được sử dụng cho từng tham số trong số 9 tham số mà chúng tôi trình bày trong tài liệu này.

Oxfam Mỹ đã tiếp cận với tất cả các công ty được nêu tên trong báo cáo này để chia sẻ các phát hiện của nghiên cứu trước khi xuất bản. Nhiều công ty đã phản hồi và phối hợp với chúng tôi về phương pháp luận hoặc cung cấp thêm thông tin, làm rõ thêm thông tin hoặc giải thích bối cảnh cụ thể của công ty. Tất cả những phản hồi này cũng đã được chúng tôi phản ánh trong báo cáo.

### Số tiền thuế đã đóng

Số tiền thuế đã đóng tại Mỹ bao gồm sáu tham số. Dựa trên các báo cáo 10-K hàng năm của các công ty gửi lên SEC, chúng tôi tính toán tổng lợi nhuận của mỗi công ty, thuế thu nhập liên bang đã đóng và tổng thuế phải đóng, và các khoản thuế đã đóng cho các năm từ 2009 đến 2015. Sau đó chúng tôi sử dụng tổng lợi nhuận và tổng thuế phải đóng để tính mức thuế thực tế của các công ty và các khoản giảm thuế mà họ nhận được so với mức mức thuế pháp định là 35%.

### Các khoản lợi nhuận

Trong các báo cáo 10-K hàng năm của các công ty, Bảng kê Thu nhập thể hiện con số về “thu nhập trước thuế thu nhập”, con số này thể hiện lợi nhuận của công ty và nó được sử dụng làm cơ sở cho việc tính thuế thu nhập của công ty.<sup>128</sup> Chúng tôi cộng lại các khoản “thu nhập trước thuế thu nhập” của các năm từ 2009 đến 2015 rồi trừ đi các khoản thu nhập từ cổ quyền

không nắm quyền kiểm soát (non-controlling interest) của các công ty này để tính các khoản lợi nhuận của công ty trong giai đoạn này.

### **Thuế Liên bang phải đóng**

Trong các báo cáo 10-K, phần chú thích về thuế thu nhập ở phần cuối của các báo cáo tài chính trình bày các cấu phần của thuế thu nhập hoặc lợi ích của công ty, được chia nhỏ theo các khoản thuế thu nhập liên bang phải đóng trong kỳ hiện tại và những khoản được hoãn đóng, thuế thu nhập của bang và của địa phương và thuế thu nhập nước ngoài. Chúng tôi sử dụng cả các khoản thuế liên bang phải đóng hiện tại và các khoản được trì hoãn đóng để nhất quán với phương pháp tiếp cận của chính các công ty này khi trình bày các số liệu thuế trong bảng kê Thu nhập và khi tính toán mức thuế thực tế của họ. Chúng tôi tính toán tổng các khoản thuế thu nhập dự tính phải đóng tại thời điểm hiện tại và khoản có thể trì hoãn cho từng công ty trong giai đoạn từ 2009 đến 2015.

### **Tổng thuế phải đóng**

Trong các báo cáo 10-K, Bảng kê Thu nhập thể hiện số liệu về “Dự tính thuế thu nhập”, số liệu này thể hiện các khoản thuế phải đóng tại kỳ hiện tại hoặc có thể trì hoãn đóng hoặc lợi ích phải đóng thuế liên bang, thuế bang, thuế địa phương và thuế nước ngoài. Chúng tôi cộng của tất cả các năm từ 2009 đến 2015 để tính ra tổng dự tính thuế của mỗi công ty cho toàn bộ giai đoạn này. Chúng tôi sử dụng số liệu “dự tính thuế thu nhập” từ Bảng kê Thu nhập và không can thiệp gì đến số liệu này, như không loại trừ những khoản thuế được trì hoãn, để bảo đảm sự nhất quán với phương pháp tiếp cận của chính các công ty khi trình bày các số liệu thuế của họ và khi tính toán mức thuế thực tế.

### **Thuế đã đóng**

Trong các báo cáo 10-K, các công ty báo cáo “Các khoản thuế họ đã đóng trên toàn cầu” đây là các khoản tiền mà họ thực sự đã chi để đóng thuế trong năm đó. Chúng tôi cộng tất cả của các năm từ 2009 đến 2015 để tính tổng thuế thực đóng của từng công ty trong giai đoạn này. Như đã lưu ý trong báo cáo này, số tiền thuế các công ty thực đóng ít hơn số tiền mà họ phải đóng.

### **Mức thuế Thực tế Toàn cầu**

Để tính mức thuế thực tế chung, với mỗi công ty chúng tôi chia tổng thuế phải đóng theo tổng lợi nhuận từ năm 2009 đến 2015. Cách tính này cũng nhất quán với cách tính mức thuế thực tế của chính các công ty trong các báo cáo 10-K. Khi tổng hợp dữ liệu thuế cho giai đoạn thời gian của nghiên cứu, chúng tôi đã tính toán mức thuế thực tế cho từng công ty và cho từng năm trong giai đoạn từ 2009 đến 2015 và kiểm định lại phép tính này dựa trên mức thuế mà các công ty tự báo cáo.

### **Các khoản “giảm” thuế**

Tham số về “các khoản giảm thuế” thể hiện số tiền mà các công ty trả ít hơn so với số tiền mà đáng lẽ họ phải đóng theo mức thuế pháp định đầy đủ của Mỹ là 35% đối với thuế thu nhập doanh nghiệp. Các khoản “giảm thuế” đã được tính bằng cách nhân tổng lợi nhuận của một công ty với mức thuế suất 35% và sau đó trừ đi “các khoản thuế phải đóng” để xác định sự chênh lệch giữa số tiền thuế đã đóng và số tiền thuế đáng lẽ công ty phải đóng theo mức thuế đầy đủ như quy định.

### **Các khoản thuế được tránh ở nước ngoài**

Để cung cấp một bức tranh toàn diện hơn về các hoạt động trốn thuế của các công ty này, chúng tôi cũng đã tìm cách để đánh giá các hoạt động của công ty nhằm trốn thuế thông qua việc giữ tiền ở nước ngoài. Sau đó chúng tôi đã đánh giá những lợi ích mà công ty sẽ được hưởng từ các kế hoạch của ông Trump và của Đảng Cộng hòa ở Hạ viện, các kế hoạch nhằm giảm mức thuế khi các công ty đưa các khoản tiền này quay trở về Mỹ.

### **Tiền được giữ ở nước ngoài**

Trong các báo cáo 10-K, các công ty thường tiết lộ các khoản thu nhập được giữ ở nước ngoài trong phần ghi chú về Thuế Thu nhập ở phần cuối của báo cáo tài chính.<sup>129</sup> Tổng các khoản thu này thường được đặt tên là các khoản thu “được tái đầu tư cố định” tại các công ty con cụ thể ở nước ngoài. Mặc dù những khoản thu này không phải lúc nào cũng được giữ dưới hình thức tiền mặt hoặc dự trữ tiền mặt và trên thực tế có thể được sử dụng để tái

đầu tư vào các công ty con ở nước ngoài trong một số trường hợp, đây vẫn là thu nhập mà các công ty Mỹ thu được và được cho phép trốn thuế Mỹ. Bởi vì phần lớn các báo cáo 10-K năm 2016 của các công ty chưa được công bố tại thời điểm thực hiện nghiên cứu này, nên chúng tôi đã sử dụng các báo cáo 10-K năm 2015 của các công ty để đảm bảo tính nhất quán.

### **Lợi ích từ Kế hoạch Hồi hương của ông Trump và Đảng Cộng hòa tại Hạ viện**

Chúng tôi chỉ chú trọng vào các lợi ích mà các công ty sẽ được hưởng từ các khoản giảm thuế cho các khoản lợi nhuận của họ ở nước ngoài. Chúng tôi tính toán các lợi ích này bằng cách tính chênh lệch giữa mức thuế mà các công ty cho biết họ phải đóng nếu họ hồi hương lợi nhuận ở nước ngoài theo luật hiện hành với mức thuế theo các đề xuất của ông Trump/ Đảng Cộng hòa tại Hạ viện. Tổng thống Trump đề xuất mức thuế hồi hương là 10% và Đảng Cộng hòa tại Hạ viện đề xuất mức 8,75% cho lợi nhuận dưới hình thức tiền mặt và 3,5% đối với lợi nhuận phi tiền mặt. Đối với kế hoạch của Đảng Cộng hòa ở Hạ viện, chúng tôi tính toán các lợi ích với giả định là tất cả lợi nhuận đều bằng tiền mặt bởi vì không có dữ liệu để phân tách hai nhóm lợi nhuận này. Không phải tất cả 50 công ty đều tiết lộ số tiền thuế mà họ phải đóng theo luật hiện hành nếu họ đưa lợi nhuận trở về nước – họ lợi dụng quy định của SEC, theo quy định này họ có thể giải thích rằng việc làm đó là không thực tế. Đối với các công ty không tiết lộ thông tin này, chúng tôi sử dụng mức trung bình của các công ty đã tiết lộ thông tin, đó là mức 26,6%. Chính vì vậy, lợi ích mà chúng tôi trình bày trong báo cáo này chỉ là ước tính – số tiền thực tế mà các công ty có thể tiết kiệm được sẽ phụ thuộc vào các chi tiết cụ thể của một chính sách nào đó được thông qua và khi nó được áp dụng cho tình hình sở hữu tài chính cụ thể của các công ty.

Chúng tôi sử dụng công thức tính dưới đây:

Lợi nhuận được giữ ở nước ngoài (Mức thuế hồi hương theo luật hiện hành) – mức thuế hồi hương được đề xuất trong các kế hoạch của ông Trump/ Đảng Cộng hòa tại Hạ viện) = Lợi ích ước tính

### **Các công ty con tại thiên đường thuế**

Để xác định số lượng các công ty con, nhóm nghiên cứu của chúng tôi đã sử dụng tài liệu Bằng chứng 21 trong các báo cáo 10-K năm 2015 của các tập đoàn để xác định theo báo cáo có bao nhiêu công ty con và những công ty này được đặt ở đâu. Chúng tôi đã xác định 50 địa điểm được liệt vào danh sách các thiên đường thuế, dựa trên các khái niệm về thiên đường thuế từ ba nguồn, những khái niệm này tương đối nhất quán: “Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Cục Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia (National Bureau of Economic Research), và Tuyên cáo Tòa án của một Hạt tại Mỹ.”<sup>130</sup>

Bằng chứng 21 chỉ đề cập các “công ty con chính.” Theo tiêu chuẩn này, các công ty chỉ phải báo cáo các công ty con đáp ứng một trong các tiêu chí sau 1) đầu tư vào công ty con chiếm hơn 10% tổng tài sản của tập đoàn 2) thu nhập từ công ty con đó lớn hơn 10% tổng thu nhập của tập đoàn.<sup>131</sup>

Một công ty con ở thiên đường thuế không nhất thiết lúc nào cũng là một công ty vỏ bọc được thành lập chỉ để phục vụ các mục đích giữ bí mật hoặc các mục đích liên quan đến thuế và nhiều công ty đã đưa ra bằng chứng các công ty con có các hoạt động kinh doanh thực sự ở các nơi này để giải trình cho việc đặt các công ty con ở thiên đường thuế. Tuy nhiên, rõ ràng là một nhóm các công ty đa quốc gia Mỹ sử dụng các mạng lưới các công ty con ở nước ngoài để tận dụng những quy định lỏng lẻo và thêm vào đó là các cơ chế giữ bí mật của các quốc gia/ lãnh thổ này. Các công ty này cũng tận dụng những quy định lỏng lẻo của Mỹ đối với việc “đặt” một công ty con ở một quốc gia/ lãnh thổ nào đó. Họ có thể báo cáo thu nhập của các công ty con ở nước ngoài cao hơn để tận dụng lợi thế của mức thuế thấp hoặc bằng không ở đó, đồng thời tránh thuế ở nơi nào đó khác.<sup>132</sup>

### **Vận động hành lang**

Để xác định các chi phí vận động hành lang của các công ty trong nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng trang web của Trung tâm Phản hồi Chính trị (Center for Responsive Politics) Opensecrets.org. Nguồn thông tin này tính toán tổng chi phí vận động hành lang của một công ty và các chi nhánh của công ty đó, sử dụng những dữ liệu về vận động hành lang được công bố bởi Văn phòng Thượng viện Hồ sơ Công chúng (Senate Office of Public Records). Đối với mỗi công ty, chúng tôi cộng tổng tất cả chi phí vận động hành

lang cho bảy năm từ 2009 đến 2015.

### Vận động hành lang về thuế

Để xác định số tiền mà các công ty chi cho hoạt động vận động hành lang liên quan đến thuế, chúng tôi sử dụng tổng số các vấn đề mà các công ty báo cáo họ đã thực hiện vận động hành lang theo như các thông tin mà họ cung cấp trong các báo cáo họ gửi cho Thượng viện Mỹ, những báo cáo này được đăng tải trên [Opensecrets.org](http://Opensecrets.org). Chúng tôi tính toán tỉ lệ của các vấn đề liên quan đến thuế trên tổng số các vấn đề. Và nhân tỉ lệ này với tổng các chi phí vận động hành lang để ước tính số tiền đã được chi trả cho các hoạt động vận động về thuế. Đây là con số ước tính thô, bởi vì các công ty không tiết lộ các chi phí vận động hành lang theo từng lĩnh vực — số tiền thực tế mà các công ty chi cho vận động hành lang về thuế có thể hoặc cao hơn hoặc thấp hơn con số ước tính của chúng tôi, nhưng do không có thêm thông tin nên chúng tôi không thể biết chính xác con số này là bao nhiêu.

Các công ty có thể nộp nhiều báo cáo cho mỗi vấn đề mà họ thực hiện vận động hành lang, vì vậy tổng số vấn đề mà các công ty vận động có thể bị thổi phồng lên (ví dụ, các công ty nộp nhiều báo cáo cho cùng một vấn đề). Tuy nhiên, việc này sẽ không ảnh hưởng đến tỉ lệ được tính cho các vấn đề liên quan đến thuế hoặc các vấn đề khác bởi vì tần suất báo cáo được quy định cho tất cả các vấn đề đều như nhau.

### Phụ lục1–Thành viên của các liên minh vận động hành lang về thuế:

| Tên tập đoàn                      | Liên minh                                                                                                                                    | Tổng số thành viên của liên minh |
|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Allergan                          |                                                                                                                                              | 0                                |
| Alphabet(Google)                  | Alliance for Competitive Taxation (Thuế Cạnh tranh); Win America Campaign (Bị giải tán năm 2012)                                             | 2                                |
| AmericanExpress                   |                                                                                                                                              | 0                                |
| American International Group(AIG) | Business Roundtable (Bàn Tròn Doanh Nghiệp)                                                                                                  | 1                                |
| Amgen                             | R&D Credit Coalition (Tín dụng R&D)                                                                                                          | 1                                |
| Apple                             | R&D Credit Coalition; Win America Campaign (Bị giải tán năm 2012); Retail Industry Leaders Association (Các nhà Lãnh đạo trong Ngành Bán lẻ) | 3                                |
| AT&T                              | RATE Coalition; Business Roundtable                                                                                                          | 2                                |
| Bank of America                   | Alliance for Competitive Taxation; Business Roundtable                                                                                       | 2                                |
| Berkshire Hathaway                |                                                                                                                                              | 0                                |
| Boeing                            | Business Roundtable; American Made Coalition (Sản xuất tại Mỹ)                                                                               | 2                                |
| Capital One Financial             | Capital One Financial                                                                                                                        | 1                                |
| Chevron                           | Business Roundtable                                                                                                                          | 1                                |
| Cisco Systems                     | Alliance for Competitive Taxation; LIFT America Coalition; Win America Campaign (Bị giải tán năm 2012); Business Roundtable                  | 4                                |
| Citigroup                         | Business Roundtable                                                                                                                          | 1                                |
| Coca-Cola                         | Alliance for Competitive Taxation; LIFT America Coalition                                                                                    | 2                                |

|                        |                                                                                                       |   |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| <b>Comcast</b>         | Business Roundtable                                                                                   | 1 |
| <b>CVSHealth</b>       | RATE Coalition; Retail Industry Leaders Association                                                   | 2 |
| <b>DowChemical</b>     | Alliance for Competitive Taxation; R&D Credit Coalition; Business Roundtable; American Made Coalition | 4 |
| <b>ExxonMobil</b>      | R&D Credit Coalition                                                                                  | 1 |
| <b>FordMotor</b>       | RATECoalition                                                                                         | 1 |
| <b>GeneralElectric</b> | Alliancefor Competitive Taxation; AmericanMadeCoalition                                               | 2 |
| <b>GeneralMotors</b>   |                                                                                                       | 0 |
| <b>GileadSciences</b>  |                                                                                                       | 0 |
| <b>GoldmanSachs</b>    |                                                                                                       | 0 |

|                               |                                                                                                                                            |   |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| <b>HomeDepot</b>              | RATE Coalition;<br>RetailIndustryLeadersAssoc                                                                                              | 2 |
| <b>HoneywellInternational</b> | Alliancefor Competitive Taxation; LIFT America Coalition; R&D Credit Coalition ;Business Roundtable; American Made Coalition               | 5 |
| <b>IBM</b>                    | Business Roundtable                                                                                                                        | 1 |
| <b>Intel</b>                  | LIFT America Coalition; RATE Coalition; R&D Credit Coalition;                                                                              | 3 |
| <b>Johnson&amp;Johnson</b>    | Alliancefo rCompetitive Taxation; LIFT America Coalition; R&D Credit Coalition; Business Roundtable; American Made Coalition               | 5 |
| <b>JPMorganChase</b>          | Business Roundtable                                                                                                                        | 1 |
| <b>Medtronic</b>              | Business Roundtable                                                                                                                        | 1 |
| <b>Merck</b>                  | Tax Innovation Equality; American Made Coalition                                                                                           | 2 |
| <b>MetLife</b>                | Business Roundtable                                                                                                                        | 1 |
| <b>Microsoft</b>              | R&D Credit Coalition; Win America Campaign (Bị giải tán năm2012); Tax Innovation Equality                                                  | 3 |
| <b>MondelēzInternational</b>  |                                                                                                                                            | 0 |
| <b>MorganStanley</b>          | Alliance for CompetitiveTaxation; BusinessRoundtable                                                                                       | 2 |
| <b>Oracle</b>                 | Alliancefor Competitive Taxation; R&D Credit Coalition; Win America Campaign (Disbanded2012); Business Roundtable; American Made Coalition | 5 |
| <b>PepsiCo</b>                | Alliance for Competitive Taxation; Business Roundtable                                                                                     | 2 |

|                                |                                                                                                                                                                       |   |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| <b>Pfizer</b>                  | Alliancefor Competitive Taxation; LIFT America Coalition; Win America Campaign(Disbanded2012); Business Roundtable; American Made Coalition                           | 5 |
| <b>Phillips66</b>              | Business Roundtable                                                                                                                                                   | 1 |
| <b>Proctor&amp;Gamble</b>      | Alliancefor Competitive Taxation; LIFT America Coalition; Business Roundtable                                                                                         | 3 |
| <b>PrudentialFinancial</b>     | Alliancefor Competitive Taxation; Business Roundtable                                                                                                                 | 2 |
| <b>UnitedTechnologies</b>      | Alliance for Competitive Taxation; LIFT America Coalition; R&DCredit Coalition; Business Roundtable; American Made Coalition                                          | 5 |
| <b>UnitedHealthGroup</b>       |                                                                                                                                                                       | 0 |
| <b>USBancorp</b>               |                                                                                                                                                                       | 0 |
| <b>VerizonCommunications</b>   | Alliancefor Competitive Taxation; RATE Coalition; Business Roundtable                                                                                                 | 3 |
| <b>WalgreensBoots Alliance</b> | Business Roundtable; Americans for Affordable Products                                                                                                                | 2 |
| <b>Wal-MartStores</b>          | Alliance for Competitive Taxation; LIFT America Coalition; RATE Coalition; Business Roundtable; Americans for Affordable Products; RetailIndustry Leaders Association | 6 |
| <b>WaltDisney</b>              | RATE Coalition                                                                                                                                                        | 1 |
| <b>WellsFargo</b>              | Business Roundtable                                                                                                                                                   | 1 |

| Tên công ty                     | Lợi nhuận   | Tổng thuế phải đóng | Tổng thuế đã đóng       | Tổng thuế liên bang phải đóng | Mức thuế thực tế chung toàn cầu | Các khoản “giảm thuế” | Tiền được giữ ở nước ngoài | Số lượng công ty con ở nước ngoài | Tổng chi phí vận động hành lang | Tổng c.phí vận động h.lang l.quan đến thuế |
|---------------------------------|-------------|---------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|
| Allergan                        | -\$6,856.5M | -\$1,723.2M         | \$2,367.3M              | \$55.5M                       | -                               | -                     | \$2,088M                   | 111                               | \$17M                           | \$1M                                       |
| Alphabet(Google )               | \$98,781.1M | \$19,338.M          | \$15,665M               | \$13,984M                     | 19.6%                           | \$15,235.4M           | \$58,300M                  | 1                                 | \$86M                           | \$2.6M                                     |
| AmericanExpress                 | \$47,029.M  | \$15,047.M          | \$11,700M               | \$10,922M                     | 32.0%                           | \$1,413.2M            | \$9,900M                   | 16                                | \$17M                           | \$2.7M                                     |
| AmericanInternationalGroup(AIG) | \$29,346.M  | -\$10,722.M         | \$4,435M                | -\$14,176.2M                  | -36.5%                          | \$20,993.1M           | \$1,800M                   | 19 <sup>[1]</sup>                 | \$4M                            | \$0.7M                                     |
| Amgen                           | \$38,508.M  | \$4,070.M           | \$4,447M                | \$2,275M                      | 10.6%                           | \$9,407.8M            | \$32,600M                  | 9                                 | \$70M                           | \$10.2M                                    |
| Apple                           | \$296,727.M | \$76,883.M          | \$49,120M               | \$64,122M                     | 25.9%                           | \$26,971.5M           | \$200,100 M                | 3                                 | \$19M                           | \$3.1M                                     |
| AT&T                            | \$110,929.M | \$30,313.M          | \$13,867M               | \$26,662M                     | 27.3%                           | \$8,512M              | Không được tiết lộ         | 1                                 | \$114M                          | \$17.3M                                    |
| BankofAmerica                   | \$50,672.M  | \$9,078.M           | \$4,425M <sup>[2]</sup> | -\$2,477M                     | 17.9%                           | \$8,657.2M            | \$18,000M <sup>[3]</sup>   | 22 <sup>[4]</sup>                 | \$22M                           | \$3.2M                                     |
| BerkshireHathaway               | \$157,586.M | \$48,055.M          | \$27,109M               | \$40,403M                     | 30.5%                           | \$7,100.1M            | \$10,400M                  | 9                                 | \$60M                           | \$7M                                       |
| Boeing                          | \$38,065.M  | \$10,297.M          | \$2,683M                | \$9,182M                      | 27.1%                           | \$3,025.8M            | \$700M                     | 2                                 | \$121M                          | \$6.3M                                     |

<sup>[1]</sup>AIG phản hồi rằng:“Mặc dù chúng tôi có hoạt động ở các quốc gia trong danh sách, nhưng phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả, các thu nhập kiếm được ở những nơi này đều thuộc dạng thu nhập phải đóng thuế theo quy định thuế hiện hành của Mỹ.”

<sup>[2]</sup>Bank of America phản hồi rằng: “Giai đoạn được đề cập trong phân tích của các bạn phản ánh giai đoạn thấp điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế và vì vậy không thể hiện được thực tế. Gần đây hơn, các khoản đóng thuế của chúng tôi đã giảm xuống theo các thua lỗ ròng trong kinh doanh, những thua lỗ này phát sinh trong suốt cuộc khủng hoảng tài chính và những khoản tín dụng thuế mà chúng tôi đã tạo ra trong những năm này nhưng không thể sử dụng, cũng như các hạng mục khác. Mọi thứ đều bằng nhau, từ bây giờ trở đi, chênh lệch giữa thuế đã đóng và thuế phải đóng sẽ không nhiều như những năm trước đây.”

<sup>[3]</sup>Bank of America phản hồi rằng:“Rõ ràng tất cả các thu nhập này đều đã được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh thực tế ở Anh, Châu Âu và Châu Á – chứ không phải ở CaymanIslandshoặc ‘các thiên đường thuế ở nước ngoài.’ Những khoản thu này là vốn pháp lý của hoạt động kinh doanh của chúng tôi ở nước ngoài vì vậy nếu chúng tôi đưa những nguồn tiền này về chúng tôi phải rút lui hoặc thu nhỏ đáng kể những hoạt động kinh doanh của chúng tôi, và nếu làm như vậy sẽ ảnh hưởng tới khả năng phục vụ khách hàng của chúng tôi.”

<sup>[4]</sup>Bank of America phản hồi rằng:“Mặc dù chúng tôi đúng là có cơ sở kinh doanh ở CaymanIslands, tất cả thu nhập kiếm được bởi bất cứ một chi nhánh nào của BankofAmerica ở CaymanIslands đều thuộc diện phải đóng thuế theo luật thuế hiện hành của Mỹ.”

| Tên công ty          | Lợi nhuận   | Tổng thuế phải đóng | Tổng thuế đã đóng | Tổng thuế liên bang phải đóng | Mức thuế thực tế chung toàn cầu | Các khoản “giảm thuế” | liên được giữ ở nước ngoài | Số lượng công ty con ở nước ngoài | Tổng chi phí vận động hành lang | Tổng c.phí vận động h.lang l.quan đến thuế |
|----------------------|-------------|---------------------|-------------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|
| CapitalOne Financial | \$34,465.M  | \$10,677.M          | \$8,397M          | \$8,837.5M                    | 31.0%                           | \$1,385.8M            | \$1,500M                   | 0                                 | \$13M                           | \$3.9M                                     |
| Chevron              | \$215,670.M | \$87,838.M          | \$82,099M         | \$8,614M                      | 40.7%                           | -                     | \$45,400M                  | 8                                 | \$79M                           | \$11.7M                                    |
| CiscoSystems         | \$67,235.M  | \$11,986.M          | \$13,153M         | \$8,232M                      | 17.8%                           | \$11,546. 3M          | \$58,000M                  | 56                                | \$17M                           | \$2.9M                                     |
| Citigroup            | \$86,009.M  | \$19,905.M          | \$24,728M         | -\$7,201M                     | 23.1%                           | \$10,198.2M           | \$45,200M                  | 21                                | \$38M                           | \$9.5M                                     |
| Coca-Cola            | \$76,483.M  | \$17,236.M          | \$12,338M         | \$7,234M                      | 22.5%                           | \$9,533.1M            | \$31,900M                  | 15                                | \$50M                           | \$10.9M                                    |
| Comcast              | \$64,515.M  | \$23,520.M          | \$18,974M         | \$19,613M                     | 36.5%                           | -                     | Không được tiết là         | 2                                 | \$111M                          | \$17.6M                                    |
| CVSHealth            | \$47,382.M  | \$18,420.M          | \$18,667M         | \$15,542M                     | 38.9%                           | -                     | Không được tiết là         | 0                                 | \$80M                           | \$7.4M                                     |
| DowChemical          | \$30,343.M  | \$7,327.M           | \$8,017M          | \$1,422M                      | 24.1%                           | \$3,293.1M            | \$18,773M                  | 85                                | \$70M                           | \$5.7M                                     |
| ExxonMobil           | \$363,399.M | \$146,469.M         | \$136,391 M       | \$9,244M                      | 40.3% <sup>[5]</sup>            | -                     | \$51,000M <sup>[6]</sup>   | 35 <sup>[7]</sup>                 | \$104M                          | \$15.5M                                    |
| FordMotor            | \$51,930.M  | -\$3,726.M          | \$1,511M          | -\$6,470M                     | -7.2%                           | \$21,901.5M           | \$5,500M                   | 4                                 | \$41M                           | \$4.1M                                     |
| GeneralElectric      | \$84,832.M  | \$16,645.M          | \$19,290M         | -\$2,005M                     | 19.6%                           | \$13,046.2M           | \$104,000 M                | 20                                | \$168M                          | \$22.2M                                    |

<sup>[5]</sup> Để tính mức thuế thực tế, ExxonMobil sử dụng thu nhập trước thuế bao gồm thu nhập từ vốn cổ phần trước thuế (mục C) thay vì “thu nhập trước thuế thu nhập” từ Bảng kê Thu nhập của công ty. ExxonMobil cũng sử dụng cả tỉ suất thuế trên vốn cổ phần để tính mức thuế thực tế của công ty thay vì sử dụng “dự tính thuế thu nhập” trong Bảng kê Thu nhập. Chúng tôi đã không điều chỉnh phương pháp luận của mình trong trường hợp của Exxon để đảm bảo tính nhất quán trong phương pháp tiếp cận của chúng tôi với 49 công ty khác, chúng tôi lấy những dữ liệu “thu nhập trước thuế thu nhập” và “thuế thu nhập” trực tiếp từ Bảng kê Thu nhập của Exxon mà không can thiệp gì đến những số liệu này.

<sup>[6]</sup> Exxon Mobil phản hồi rằng: “Con số này thể hiện lợi nhuận ròng từ các công ty con ở ngoài nước Mỹ, lợi nhuận này không được phân bổ để chia lợi tức cho cổ đông và được tái đầu tư vô thời hạn tính đến cuối năm 2015, đây chủ yếu là lợi nhuận ròng theo thời gian từ các công ty con nằm ngoài lãnh thổ Mỹ, những lợi nhuận này sẽ được giữ lại bởi các công ty này để chi cho các chi phí vốn và chi phí ban đầu.”

<sup>[7]</sup> Exxon Mobil đã phản hồi rằng: “ExxonMobil hoạt động ở hàng tá các quốc gia trên toàn thế giới. Các luật lệ về quản trị doanh nghiệp ở các quốc gia này có nhiều khác biệt đáng kể. Ở bất kỳ đâu được cho phép, công ty thường thận trọng trong việc hợp nhất với một chi nhánh tại một quốc gia khác, nơi có các quy tắc quản trị doanh nghiệp ổn định và an toàn (trong đó có các quốc gia mà mọi người gọi là “các thiên đường thuế”). Tuy nhiên, chi nhánh đó sẽ đóng thuế cho những khoản lợi nhuận kiếm được ở quốc gia mà chi nhánh đó hoạt động và đóng cho chính phủ của quốc gia đó, chứ không phải ở quốc gia diễn ra việc hợp nhất.”

| Tên công ty            | Lợi nhuận   | Tổng thuế phải đóng | Tổng thuế đã đóng | Tổng thuế liên bang phải đóng | Mức thuế thực tế chung | Các khoản “giảm thuế” | liên được giữ ở nước ngoài | Số lượng công ty con ở nước ngoài | Tổng chi phí vận động hành lang | Tổng c.phí vận động h.lang l.quan đến thuế |
|------------------------|-------------|---------------------|-------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|
| GeneralMotors          | \$109,376.M | -\$35,977.M         | \$2,899M          | -\$28,850 M <sup>[9]</sup>    | -32.9%                 | \$74,259M             | \$6,900M                   | 17 <sup>[9]</sup>                 | \$63M                           | \$12.1M                                    |
| GileadSciences         | \$55,517.8M | \$11,301.1M         | \$9,846M          | \$10,205. 3M                  | 20.4%                  | \$8,130.1M            | \$28,500M                  | 12                                | \$14M                           | \$0M                                       |
| GoldmanSachs Group     |             |                     |                   |                               |                        |                       |                            |                                   | \$26M                           | \$5.1M                                     |
| HomeDepot              |             |                     |                   |                               |                        |                       |                            |                                   | \$8M                            | \$1.2M                                     |
| HoneywellInternational | \$28,391.M  | \$7,240.M           | \$5,543M          | \$3,976M                      | 25.5%                  | \$2,696.9M            | \$16,600M                  | 4                                 | \$44M                           | \$4.1M                                     |
| IBM                    | \$137,578.M | \$30,470.M          | \$24,571M         | \$8,185M                      | 22.1%                  | \$17,682. 3M          | \$68,100M                  | 16                                | \$37M                           | \$2.9M                                     |
| Intel                  | \$97,027.M  | \$24,503.M          | \$23,790M         | \$19,645M                     | 25.3%                  | \$9,456.5M            | \$26,900M                  | 13                                | \$32M                           | \$1.6M                                     |
| Johnson& Johnson       | \$114,407.M | \$22,719.M          | \$19,838M         | \$11,854.4M                   | 19.9%                  | \$17,323.5M           | \$58,000M                  | 62                                | \$43M                           | \$6.5M                                     |
| JPMorganChase          | \$184,668.M | \$51,313.M          | \$39,701M         | \$31,855M                     | 27.8%                  | \$13,320.8M           | \$34,600M                  | 4                                 | \$45M                           | \$4.2M                                     |
| Medtronic              | \$27,531.M  | \$5,233.M           | \$4,920M          | \$2,417.6M                    | 19.0%                  | \$4,402.9M            | \$29,000M                  | 105                               | \$32M                           | \$6.5M                                     |
| Merck                  | \$60,606.M  | \$13,640.M          | \$19,758M         | \$11,325M                     | 22.5%                  | \$7,572.1M            | \$59,200M                  | 125                               | \$50M <sup>[10]</sup>           | \$8.1M                                     |

<sup>[8]</sup> General Motor tuyên bố phá sản tháng Sáu năm 2009 và được tái cơ cấu lại thành một thực thể mới kế thừa các hoạt động, tài sản và tên đăng ký thương mại của GM vào tháng Bảy 2009. Lợi nhuận năm 2009 của General Motor, như được báo cáo trong Báo cáo Tài chính của công ty, bao gồm 128 tỉ đô la thu nhập từ các khoản xóa nợ (“Lợi nhuận từ Cải tổ”) phát sinh từ việc vỡ nợ. General Motors miêu tả thu nhập này là “chỉ phục vụ công tác kế toán, chứ không có ý nghĩa kinh tế” và cho rằng đưa khoản này vào phần lợi nhuận sẽ làm sai lệch tỷ lệ thuế ví dụ như mức thuế thực tế.” Mặc dù hiểu đây là một trường hợp cá biệt, những chúng tôi đã quyết định sẽ vẫn giữ nguyên phương pháp luận của nghiên cứu để đảm bảo tính nhất quán về phương pháp tiếp cận với 49 công ty khác.

<sup>[9]</sup> GM phản hồi rằng: “GM không có, cũng không sử dụng các thiên đường thuế để giảm hoặc trốn thuế. Chúng tôi bán ô tô, phụ kiện, và các dịch vụ tài chính liên quan đến ô tô tại các nước như Caymans, Ireland, Thụy Sĩ, Luxembourg và Hà Lan, và chúng tôi thực hiện viện bán hàng này thông qua các công ty do GM sở hữu ở những quốc gia này.”

<sup>[10]</sup> Năm 2009, công ty mẹ, Merck & Co., đã chi 6,41 triệu đô la và công ty con của công ty này, Schering-Plough Corp., đã chi 1,81 triệu đô la. Merck đã phản hồi rằng 1,81 triệu đô la do Schering-Plough Corp. chi tiêu không nên được tính vào tổng chi phí vận động hành lang của công ty này. Tuy nhiên, để đảm bảo rằng phương pháp luận được sử dụng nhất quán với 49 công ty khác, chúng tôi đã quyết định tính tất cả các chi phí của công ty con vào tổng các chi phí vận động hành lang.

| Tên Công ty                | Lợi nhuận   | Tổng thuế phải đóng | Tổng thuế đã đóng | Tổng thuế liên bang phải đóng | Mức thuế thực tế chung toàn cầu | Các khoản “giảm thuế”      | tiền được giữ ở nước ngoài | Số lượng công ty con ở nước ngoài | Tổng chi phí vận động hành lang | Tổng c.phí vận động h.lang l.quan đến thuế |
|----------------------------|-------------|---------------------|-------------------|-------------------------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|
| MetLife                    | \$30,262.M  | \$7,280.M           | \$3,856M          | \$2,895M                      | 24.1%                           | \$3,311.7M <sup>[11]</sup> | \$4,900M <sup>[12]</sup>   | 31 <sup>[13]</sup>                | \$42M                           | \$5.7M                                     |
| Microsoft                  | \$168,481.M | \$36,665.M          | \$30,600M         | \$21,775M                     | 21.8%                           | \$22,303.4M                | \$124,000 M                | 5                                 | \$56M                           | \$11.3M                                    |
| MondelēzInternational      | \$21,016.M  | \$2,480.M           | \$7,989M          | \$242M                        | 11.8%                           | \$4,875.6M                 | \$19,200M                  | 78                                | \$3M                            | \$1M                                       |
| MorganStanley              | \$27,403.M  | \$4,711.M           | \$5,892M          | -\$716M                       | 17.2%                           | \$4,880.1M                 | \$10,209M                  | 188                               | \$23M                           | \$8M                                       |
| Oracle                     | \$84,485.M  | \$19,112.M          | \$19,021M         | \$10,452M                     | 22.6%                           | \$10,457.8M                | \$42,600M                  | 5                                 | \$46M                           | \$6.3M                                     |
| PepsiCo                    | \$58,292.M  | \$14,700.M          | \$13,782M         | \$8,575M                      | 25.2%                           | \$5,702.2M                 | \$40,200M                  | 135                               | \$35M                           | \$5.3M                                     |
| Pfizer                     | \$79,553.M  | \$18,556.M          | \$26,800M         | \$4,941M                      | 23.3%                           | \$9,287.6M                 | \$193,587 M                | 181                               | \$89M                           | \$14.4M                                    |
| Phillips66 <sup>[14]</sup> | \$32,471.M  | \$10,504.M          | \$7,577M          | \$6,497M                      | 32.3%                           | \$860.9M                   | \$2,800M                   | 15 <sup>[15]</sup>                | \$13M                           | \$1.8M                                     |
| Procter&Gamble             | \$93,638.M  | \$22,838.M          | \$26,903M         | \$13,590M                     | 24.4%                           | \$9,935. 3M                | \$49,000M                  | 35                                | \$32M                           | \$5.7M                                     |

<sup>[11]</sup>Metlife đã phản hồi rằng: “Một phần thuế phải đóng của chúng tôi ở Mỹ được bù đắp bởi các khoản tín dụng thuế. Những khoản tín dụng thuế này được sử dụng theo đúng mục đích của Quốc hội: là để mở rộng việc cung ứng dịch vụ nhà ở với giá cả phải chăng (2 tỉ đô la) và để phát triển các dự án năng lượng tái tạo (3 tỉ đô la) để giảm tình trạng biến đổi khí hậu.”

<sup>[12]</sup>Metlife đã phản hồi rằng: “Con số này bao gồm những khoản tiền phát sinh từ một loại các tài sản vô hình và hữu hình, những tài sản này phải được báo cáo để phục vụ cho công tác kế toán. Theo quy định tại địa phương, một phần lớn lợi nhuận phải được giữ lại ở địa phương dưới hình thức vốn đệm để thực hiện những trách nhiệm của công ty với các khách hàng.”

<sup>[13]</sup>Metlife đã phản hồi rằng: “MetLife không chuyển thu nhập đến các thiên đường thuế. MetLife có hàng trăm doanh nghiệp đang hoạt động tại hơn 45 quốc gia. Những thực thể duy nhất có hoạt động hoặc đầu tư ở các “thiên đường thuế” được cơ cấu theo cách mà thu nhập của họ được bao gồm trong tổng thu nhập được sử dụng làm cơ sở tính thuế

<sup>[14]</sup>Dữ liệu tài chính của Phillips66 được tổng hợp cho các năm từ 2010 đến 2015, chứ không phải từ 2009 đến 2015, bởi vì đến năm 2012, Phillips66 mới tách ra khỏi ConocoPhillips. Trong báo cáo 10-K đầu tiên của công ty này năm 2012, Phillips66 đã báo cáo cả các thông tin tài chính của năm 2010 và 2011 khi đó công ty này hoạt động dưới tư cách là công ty con của ConocoPhillips. Các chi phí vận động hành lang được tổng hợp từ năm 2012 đến 2015.

<sup>[15]</sup>Phillips66 đã phản hồi rằng: “Trong giai đoạn được thể hiện trong nghiên cứu, chúng tôi đã vận hành các cơ sở lọc dầu ở Ire-land và các địa điểm marketing ở Thụy Sĩ, các địa điểm này cung cấp các sản phẩm cho các thị trường ở địa phương. Singapore là một trung tâm buôn bán dầu chính, và chúng tôi tiếp tục hoạt động ở đó, những hoạt động này hỗ trợ các hoạt động kinh doanh về Lọc dầu và Marketing của chúng tôi trên toàn thế giới.”

| Tên công ty                   | Lợi nhuận             | Tổng thuế phải đóng   | Tổng thuế đã đóng | Tổng thuế liên bang phải đóng | Mức thuế thực tế chung | Các khoản “giảm thuế” | Liên được giữ ở nước ngoài | Số lượng công ty con ở nước ngoài | Tổng chi phí vận động hành lang | Tổng c.phí vận động h.lang liên quan đến thuế |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|
| Prudential                    |                       |                       |                   |                               |                        |                       |                            |                                   |                                 |                                               |
| Financial United Technologies | \$20,822.M            | \$4,272.M             | \$4,565M          | \$2,832M                      |                        |                       |                            |                                   |                                 |                                               |
| UnitedHealth Group            |                       |                       |                   |                               |                        |                       |                            |                                   |                                 |                                               |
| USBancorp                     |                       |                       |                   |                               |                        |                       |                            |                                   |                                 |                                               |
| Verizon Communications        |                       |                       |                   |                               |                        |                       |                            |                                   |                                 | \$21.M                                        |
| Wal-MartStores                | \$162,386.M           | \$53,265.M            | \$52,497M         | \$39,414M                     | 32.8%                  | \$3,570.1M            | \$26,100M <sup>[18]</sup>  | 71                                | \$48M                           | \$9.4M <sup>[19]</sup>                        |
| WalgreensBoots Alliance       | \$26,988.M            | \$9,350.M             | \$8,163M          | \$8,305M                      | 34.6%                  | \$95.8M               | Không được tiết lộ         | 72                                | \$16M                           | \$1.1M                                        |
| WaltDisney                    | \$62,255.M            | \$22,477.M            | \$19,160M         | \$17,837M                     | 36.1%                  | -                     | \$2,700M                   | 4                                 | \$28M                           | \$3.4M                                        |
| WellsFargo                    | \$186,526.M           | \$59,294.M            | \$46,756M         | \$51,943M                     | 31.8%                  | \$5,990.1M            | \$2,000M <sup>[17]</sup>   | 5                                 | \$42M                           | \$8.3M                                        |
| <b>Tổng</b>                   | <b>\$4,210,574.4M</b> | <b>\$1,088,822.9M</b> | <b>\$995,749M</b> | <b>\$560,573.2 M</b>          | <b>25.9%</b>           | <b>\$423,166.7M</b>   | <b>\$1,606,780.1M</b>      | <b>1751</b>                       | <b>\$2,458M</b>                 | <b>\$352.1M</b>                               |

<sup>[16]</sup> Prudential đã phản hồi rằng: “Trong trường hợp của Prudential, đã có những khoản giảm trừ, thua lỗ, và tín dụng đáng kể xảy ra trước những giai đoạn được so sánh, nhưng toàn bộ những khoản này lại được hạch toán trong những năm được báo cáo, việc này khiến cho các khoản thuế đã đóng của công ty ở Mỹ và nước ngoài giảm.”

<sup>[17]</sup> Verizon đã phản hồi rằng: “Không phải tất cả các vấn đề thuế là các vấn đề mà chủ yếu mang lại lợi ích cho công ty. Ví dụ, Verizon đã vận động cho chính sách hoãn thuế Internet, chính sách này đã được thông qua khoảng 1 năm trước.”

<sup>[18]</sup> Walmart đã phản hồi rằng: “Công ty dự định tái đầu tư lâu dài những khoản tiền này vào các thị trường quốc tế của chúng tôi. Walmart có hơn 6,300 cửa hàng trên 27 quốc gia ngoài Mỹ”

<sup>[19]</sup> Walmart đã phản hồi rằng: “Trong vòng sáu năm qua, phần lớn các hoạt động vận động hành lang về thuế của Walmart tập trung vào việc đánh thuế đối với doanh thu bán lẻ trực tuyến bởi vì chúng tôi mong muốn cân bằng sân chơi giữa các nhà bán lẻ chỉ bán hàng trực tuyến với các nhà bán lẻ qua cửa hàng. Chúng tôi cũng tham gia cùng với chính phủ liên bang trong một số lĩnh vực thuế khác không liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp, ví dụ như thuế lương bổng, gia hạn ưu đãi/ giảm thuế (tax extenders) và các vấn đề liên quan đến thuế khác tác động đến các khách hàng của chúng tôi, ví dụ như thời hạn hoàn thuế và Tín thuế Lợi tức do Lao động (Earned Income Tax Credit).”

<sup>1</sup> Oxfam (Tháng Một, 2017): Một nền kinh tế cho 99% <https://www.oxfamamerica.org/explore/research-publications/an-economy-for-the-99-percent/>

<sup>2</sup> 22 Tháng Sáu, 2016-Phát biểu của ông Donald Trump tại thành phố New York trong quá trình bầu cử <http://www.politico.com/story/2016/06/transcript-trump-speech-on-the-stakes-of-the-election-224654>

<sup>3</sup> [https://twitter.com/realDonaldTrump/status/782541307168391168?ref\\_src=twsrc%5Etfw](https://twitter.com/realDonaldTrump/status/782541307168391168?ref_src=twsrc%5Etfw)

<sup>4</sup> 50 công ty lớn nhất của Mỹ theo bảng xếp hạng hàng năm của tạp chí Forbes, Forbes 2000 <http://www.forbes.com/global2000/list>

<sup>5</sup> Tình trạng lách thuế ở một khu vực pháp lý mập mờ, do luật thuế phức tạp cùng với những lỗ hổng thuế, miễn thuế và cắt giảm lãi suất đặc biệt, những lỗ hổng này có thể được các tập đoàn và các cổ vấn của họ lợi dụng. Việc thực thi các luật hiện hành gặp nhiều khó khăn do năng lực của các cơ quan thuế tại Mỹ còn hạn chế, vấn đề này thậm chí còn nghiêm trọng hơn ở các nước đang phát triển. “Trốn thuế” là một hành vi bất hợp pháp. Một số công ty đã phải đối mặt với những án phạt nghiêm khắc do vi phạm luật. Báo cáo này chủ yếu chú trọng vào tình trạng “lách thuế”, đây không nhất là một hành vi phạm pháp. Tham khảo chi tiết: Định nghĩa về Lách thuế trên News, Financial Times, <http://lexicon.ft.com/Term?term=taxavoidance>.

<sup>6</sup> Kimberly A. Clausing, CHUYỂN LỢI NHUẬN VÀ CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH THUẾ DOANH NGHIỆP TẠI MỸ (Tháng Năm, 2016), <http://equitablegrowth.org/report/profit-shifting-and-u-s-corporate-tax-policy-reform/>

<sup>7</sup> Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Báo cáo Đầu tư Thế giới 2015 (2015), [http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2015\\_en.pdf](http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2015_en.pdf); E. Crivelli, R. De Mooij and M. Keen, Xói mòn cơ sở thu thuế và Chuyển lợi nhuận và Các quốc gia đang phát triển, Quỹ Tiền tệ Thế giới (IMF), WP/15/118 (2015), <https://www.imf.org/external/pubs/ft/wp/2015/wp15118.pdf>.

<sup>8</sup> Đổ vỡ ở Tầng Cao nhất - Broken at the top: Hệ thống thuế bị vô hiệu hóa của Mỹ đã gây tổn thất hàng tỷ đô la do tình trạng lách thuế doanh nghiệp như thế nào, Oxfam (Tháng Tư, 2016): <https://www.oxfamamerica.org/explore/research-publications/broken-at-the-top/>

<sup>9</sup> Đây là một ước tính rất hào phóng về số tiền thuế công ty đã đóng, con số này được trích dẫn trực tiếp từ các thông tin do các tập đoàn tiết lộ. Con số này bao gồm “Chi phí thuế TNDN hoãn lại”, thực tế chi phí này không được đóng trong chính năm mà chi phí đó được ước tính. Đây là một đánh giá thận trọng có chủ đích để đảm bảo sự mập mờ về thông tin được lái theo hướng có lợi cho các công ty. Các phương pháp luận khác cũng đã chỉ ra rằng mức thuế thực tế của các công ty lớn có thể còn thấp hơn nhiều. Một nghiên cứu của Citizens for Tax Justice thực hiện năm 2017 đã nghiên cứu dữ liệu trong năm năm và phát hiện ra rằng các công ty có tên trong bảng xếp hạng danh sách 500 công ty lớn nhất Hoa Kỳ, Fortune 500, đã đóng mức thuế thu nhập doanh nghiệp liên bang thực tế trung bình chỉ ở mức 21,2%, ít hơn gần 14 điểm so với mức pháp định là 35%. Robert S. McIntyre, Matthew Gardner, Richard Phillips, Bí mật xoay quanh Mức thuế Doanh nghiệp 35%, *Vị n C h í n h s á c h Thu ế và K i n h t ế* (Tháng Ba, 2017) [http://itep.org/itep\\_reports/2017/03/the-35-percent-corporate-tax-myth.php#.WNk5rUrJQI](http://itep.org/itep_reports/2017/03/the-35-percent-corporate-tax-myth.php#.WNk5rUrJQI)

<sup>10</sup> Trong năm 2014-2015, khi đồng đô la tăng giá 20%, các quốc gia đang phát triển mất 61 tỉ đô la. Chiến dịch Nợ Jubilee (11 April, 2016) “Giá hàng hóa giảm mạnh đã dẫn đến khoản thiếu hụt 61 tỉ đô la trong ngân sách tài trợ cho các quốc gia bị bần cùng hóa”. <http://jubileedebt.org.uk/press-release/collapse-in-commodity-prices-leads-to-61-billion-funding-gap-for-impovertised-countries>

Ngân sách viện trợ nước ngoài liên quan đến giảm nghèo của Mỹ cho năm tài chính 2014 (23,4 tỉ đô la). 7 điều có thể bạn chưa biết về viện trợ nước ngoài của Mỹ, Oxfam, (Tháng Tư, 2014) <https://politicsofpoverty.oxfamamerica.org/2014/04/7-things-didnt-know-about-us-foreign-assistance/>

<sup>11</sup> Những khoản cắt giảm sâu và nguy hiểm đối với ngân sách đối ngoại có thể sẽ khiến cho Mỹ trở nên kém an toàn hơn. USGLC (Tháng Ba, 2017): <http://www.usglc.org/2017/03/30/deep-and-dangerous-cuts-to-international-affairs-budget-would-make-america-less-safe/>

<sup>12</sup> Oxfam đưa ra cảnh báo đối với đề cương ngân sách kém thận trọng của tổng thống (Tháng Ba, 2017) <https://www.oxfamamerica.org/press/oxfam-alarmed-at-reckless-presidential-budget-outline/>

<sup>13</sup> Nếu bạn là một người nghèo ở Mỹ, ngân sách của ông Trump không dành cho bạn, Washington Post, [https://www.washingtonpost.com/news/wonk/wp/2017/03/16/if-youre-a-poor-person-in-america-trumps-budget-is-not-for-you/?utm\\_term=.ccf7a96d8510](https://www.washingtonpost.com/news/wonk/wp/2017/03/16/if-youre-a-poor-person-in-america-trumps-budget-is-not-for-you/?utm_term=.ccf7a96d8510)

<sup>14</sup> Như trên

<sup>15</sup> 10 cách mà lộ trình của Tổng thống Trump sẽ gây tổn thất cho những người ủng hộ ông ở khu vực nông thôn và thành phố nhỏ America Center for American Progress, Tháng Ba, 2016; <https://www.americanprogress.org/issues/poverty/news/2017/03/16/428315/10-ways-president-trumps-agenda-will-harm-supporters-rural-small-town-america/>

<sup>16</sup> Đạo luật Chống Lách Thuế Doanh nghiệp (Corporate Tax Dodging Prevention Act) đề xuất chấm dứt quy định cho phép các tập đoàn Mỹ trì hoãn vô thời hạn việc đóng thuế thu nhập liên bang đối với lợi nhuận kiếm được thông qua các công ty con ở nước ngoài; Cả hai đạo luật đều đưa ra những đề xuất cụ thể để ngăn chặn các tập đoàn Mỹ lách thuế Mỹ bằng cách chuyển địa điểm đăng ký pháp lý; và giải quyết tình trạng di chuyển lợi nhuận thông qua việc lạm dụng hình thức nợ nội bộ trong nhóm. Đạo luật Ngừng Lạm dụng Thiên đường Thuế sẽ tăng cường các luật lệ để ngăn chặn việc chuyển lợi nhuận tới những thiên đường thuế. Bên cạnh đó, đạo luật này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của hình thức báo cáo theo từng quốc gia của các tập đoàn.

<sup>17</sup> Oxfam (12 Tháng Mười Hai, 2016) “Cuộc chiến về Thuế: Cuộc chạy đua xuống đáy về Thuế Doanh nghiệp nguy hiểm trên toàn cầu”, Tài liệu Chính sách của Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/tax-battles-dangerous-global-race-bottom-corporate-tax> <sup>18</sup> Clausing, Kimberly A., Tác động của việc Di chuyển Lợi nhuận đối với Cơ sở tính Thuế Doanh nghiệp tại Mỹ và ngoài nước Mỹ (11 Tháng Một, 2016), [http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=2685442](http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2685442).

<sup>19</sup> Là một phần đóng góp vào thu nhập của chính phủ liên bang nên khi các khoản thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp giảm đi, thì các loại thuế lương bổng, theo các chính sách thuế này những người đóng thuế có thu nhập thấp và khiêm tốn phải trả nhiều hơn phần thu nhập của mình so với những người có thu nhập cao, xét về mặt trung bình, lại đóng vai trò quan trọng trong việc tài trợ cho các chương trình của liên bang. Trung tâm về các Ưu tiên Ngân sách và Chính sách, Những khái niệm chính sách cơ bản: Thuế Lương bổng Liên bang

(23 Tháng Ba, 2016), <http://www.cbpp.org/research/federal-tax/policy-basics-federal-payroll-taxes>.

<sup>20</sup> Văn phòng Quản lý và Ngân sách (OMB), Các Bảng dữ liệu theo thời gian (Historical Tables), "Bảng 2.2: Tỷ lệ phần trăm của các Khoản thu theo Nguồn

" <https://obamawhitehouse.archives.gov/omb/budget/Historicals>

<sup>21</sup> 1952 Lợi nhuận doanh nghiệp = 37.7 tỉ đô la, Các khoản thu từ thuế doanh nghiệp của liên bang = 21.2 tỉ đô la

2015 Lợi nhuận doanh nghiệp = 1813.6 tỉ đô la, Các khoản thu từ thuế doanh nghiệp của liên bang = 343.8 tỉ đô la Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp:

<https://fred.stlouisfed.org/series/A446RC1Q027SBEA> Các khoản thu của chính phủ liên bang Mỹ theo nguồn:

<https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/omb/budget/fy2017/assets/hist02z1.xls>

<sup>22</sup> Trung tâm về các Ưu tiên Ngân sách và Chính sách, Các khái niệm cơ bản về chính sách: Thuế Lương bổng Liên bang (23 Tháng Ba, 2016), <http://www.cbpp.org/research/federal-tax/policy-basics-federal-payroll-taxes>.

<sup>23</sup> Leonard E. Burman, Thuế và Bất bình đẳng (20 Tháng

Ba, 2014), <http://www.taxpolicycenter.org/publications/taxes-and-inequality/full>.

<sup>24</sup> Lợi nhuận sau thuế của doanh

niệp: <https://fred.stlouisfed.org/series/A446RC1Q027SBEA> Các khoản thu của chính phủ liên bang Mỹ theo nguồn:

<https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/omb/budget/fy2017/assets/hist02z1.xls>

<sup>25</sup> Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Báo cáo Đầu tư Thế giới 2015 (2015), [http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2015\\_en.pdf](http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2015_en.pdf); IMFE. Crivelli, R. De Mooij và M. Keen, Xói mòn cơ sở thu thuế và Chuyển lợi nhuận và Các quốc gia đang phát triển, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), WP/15/118 (2015), <https://www.imf.org/external/pubs/ft/wp/2015/wp15118.pdf>.

<sup>26</sup> Carlo Cottarelli, Huy động Thu nhập ở các Nước đang phát triển. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (8 Tháng Ba, 2011) <https://www.imf.org/external/np/pp/eng/2011/030811.pdf>

<sup>27</sup> Đây là kết quả, thất thoát thu nhập đối với các nước OECD chiếm khoảng 1% GDP, trong khi đó tỉ lệ này là 1,3% ở các nước đang phát triển. Và nếu xét đến tỉ lệ của tổng thu nhập từ thuế, thì sự chênh lệch chắc chắn lớn hơn nhiều, bởi vì tổng thu nhập từ thuế trung bình ở các nước OECD chiếm khoảng 35% GDP, trong khi ở các nước phát triển chỉ là 15%. See: E. Crivelli, R. De Mooij và M. Keen, Xói mòn cơ sở thu thuế và Chuyển lợi nhuận và Các quốc gia đang phát triển, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), WP/15/118 (2015), <https://www.imf.org/external/pubs/ft/wp/2015/wp15118.pdf>.

<sup>28</sup> Tổ chức Hợp tác Toàn cầu Về Giáo dục (Global Partnership for Education) (2014) "Báo cáo Kết quả và Rút ra Bài học Kinh nghiệm 2014/15: Giáo dục Cơ bản đang đứng trước nguy cơ".

<http://www.globalpartnership.org/content/results-learning-report-2014-15>

Tổ chức Y tế Thế giới (Tháng Chín, 2014) "Báo cáo Chi phí Y tế của Tổ chức Y tế thế giới (WHO Global Health Expenditure Atlas)". <http://www.who.int/health-accounts/atlas2014.pdf>.

<sup>29</sup> Tổng chi tiêu cho giáo dục của các Quốc gia Kém Phát triển nhất là 24,5 tỉ đô la. Tỷ lệ phần trăm chi tiêu của Chính phủ cho giáo dục trong GDP, Ngân hàng Thế giới, <http://data.worldbank.org/indicator/SE.XPD.TOTL.GD.ZS>.

<sup>30</sup> Hơn 2,2 triệu người thiếu nước sạch, 3,4 triệu người không được tiếp cận với điều kiện vệ sinh cơ bản và 4,8 triệu người không có dụng cụ rửa tay. Ngân hàng thế giới ước tính rằng việc mở rộng dịch vụ cần thiết về nước sạch, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân (WASH) tới tất cả những người có nhu cầu và chưa được đáp ứng sẽ tốn khoảng 13.8 đến 46.7 tỉ đô la mỗi năm. Guy Hutton & Mili Varughese, Chi phí cho việc thực hiện các chỉ tiêu về Nước sạch, Vệ sinh Môi trường và Vệ sinh cá nhân của Mục tiêu phát triển bền vững tới năm 2030, 2 (Tháng Một, 2016), <http://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/The0costs0of0m0ene000summary0report.pdf>. WHO ước tính rằng khoản chi phí tối thiểu cần thiết để cung cấp các dịch vụ cơ bản, thiết yếu là 44 đô la cho một người mỗi năm. 100 tỉ đô la / 44 đô la = 2.2 tỉ. Tổ chức Y tế Thế giới, Chi tiêu cho y tế: Một cái nhìn toàn cầu, Tờ thông tin N° 319 (Tháng Tư, 2012), <http://www.who.int/mediacentre/factsheets/fs319/en/>.

<sup>31</sup> Như được thảo luận dưới đây, trang 6 ở trên, con số này không thể hiện số lượng đầy đủ các công ty con của những công ty này ở các thiên đường thuế nước ngoài. SEC chỉ yêu cầu các công ty tiết lộ "những công ty con chính" trong báo cáo 10-k hàng năm.

<sup>32</sup> Tổng thuế bao gồm thuế thu nhập trả cho chính phủ bang và địa phương và các chính phủ nước ngoài.

<sup>33</sup> Đây là một ước tính rất hào phóng về số tiền thuế công ty đã đóng, con số này được trích dẫn trực tiếp từ các thông tin do các tập đoàn tiết lộ. Con số này bao gồm "Chi phí thuế TNDN hoãn lại", thực tế chi phí này không được đóng trong chính năm mà chi phí đó được ước tính. Đây là một đánh giá thận trọng có chủ đích để đảm bảo sự mập mờ về thông tin theo hướng có lợi cho các công ty. Các phương pháp luận khác cũng đã chỉ ra rằng mức thuế thực tế của các công ty lớn có thể còn thấp hơn nhiều. Một nghiên cứu của Citizens for Tax Justice thực hiện năm 2014 đã nghiên cứu dữ liệu trong năm năm và phát hiện ra rằng các công ty có tên trong bảng xếp hạng danh sách 500 công ty lớn nhất Hoa Kỳ, Fortune 500, đã đóng mức thuế thu nhập doanh nghiệp liên bang thực tế trung bình chỉ ở mức 19,4%, chỉ hơn một nửa mức pháp định là 35%. Robert S. McIntyre, Matthew Gardner, Richard Phillips, The Sorry State of Corporate Taxes, Citizens for Tax Justice, Institute on Taxation and Economic Policy (Tháng Hai, 2014) <http://www.ctj.org/corporatetaxdodgers/sorrystateofcorptaxes.pdf>

<sup>34</sup> Những khoản "giảm thuế" này là chênh lệch giữa các khoản thuế mà 50 công ty thực đóng và khoản thuế đáng lẽ họ phải đóng nếu như họ bị áp đầy đủ mức thuế pháp định 35%. Khoản chênh lệch này bao gồm một số khoản khấu trừ thuế có chủ đích của Quốc hội ví dụ như trả góp tăng dần trong đầu tư (accelerated amortization of investment), nhưng đây cũng là kết quả của các hoạt động lách thuế ở nước ngoài.

<sup>35</sup> Năm 2008, mức thuế doanh nghiệp thực tế trung bình của các quốc gia OECD (tính theo GDP và không bao gồm Mỹ) là 27,7%. Jane G. Gravelle, So sánh Mức Thuế Doanh nghiệp Quốc tế và Ý nghĩa về mặt Chính sách, Congressional Research Service (6 Tháng Một, 2014), <https://www.fas.org/srgp/crs/misc/R41743.pdf>.

<sup>36</sup> Robert S. McIntyre, Matthew Gardner, Richard Phillips, Những Bí mật xung quanh mức thuế doanh nghiệp 35%, Viện Chính sách Thuế và Kinh tế (Tháng Ba, 2017) [http://itep.org/itep\\_reports/2017/03/the-35-percent-corporate-tax-myth.php#.WNk5rUrJQI](http://itep.org/itep_reports/2017/03/the-35-percent-corporate-tax-myth.php#.WNk5rUrJQI)

<sup>37</sup>Trong báo cáo tài chính gửi lên SEC, các công ty báo cáo cả “các khoản thuế phải đóng trên toàn cầu”, đây là ước tính con số thuế mà họ phải đóng trên toàn cầu và “các khoản thuế họ đã đóng trên toàn cầu”, đây là số tiền thuế họ đã thực sự đóng trong năm báo cáo. Các con số này thường khác nhau vì nhiều lý do, một trong các lý do đó là các công ty trì hoãn việc đóng một số loại thuế. Về lý thuyết, sau một khoảng thời gian nhất định thì những con số này phải bằng nhau, tuy nhiên trong giai đoạn từ 2009-2015 số tiền “thuế phải đóng” của 50 công ty hàng đầu đã lớn hơn số tiền “thuế đã đóng” là 93 tỉ đô la.

<sup>38</sup>Nước Mỹ Trước tiên: Một Bản kế hoạch Ngân sách để Làm cho nước Mỹ Vĩ đại một lần nữa  
[https://www.whitehouse.gov/sites/whitehouse.gov/files/omb/budget/fy2018/2018\\_blueprint.pdf](https://www.whitehouse.gov/sites/whitehouse.gov/files/omb/budget/fy2018/2018_blueprint.pdf)

<sup>39</sup>7 điều có thể bạn chưa biết về viện trợ nước ngoài của Mỹ, Oxfam, (Tháng Tư, 2014)

<https://politicsofpoverty.oxfamamerica.org/2014/04/7-things-didnt-know-about-us-foreign-assistance/>

Mặc dù khoản cắt giảm 31% không nhất thiết sẽ tác động tới tất cả các chương trình ở mức độ như nhau và các chi tiết về mức ngân sách tài trợ cụ thể vẫn chưa được công bố đầy đủ, với giả định rằng tất cả các viện trợ nước ngoài về nghèo đói sẽ giảm 31%, tương đương 7,3 tỉ đô la.

<sup>40</sup> Nguồn tài trợ của USAID cho nước sạch, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân (WASH) chi phí trung bình cho một đối tượng hưởng lợi (2008-2011) là 54 đô

[la](https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/USAID_Water_Strategy_3.pdf)  
[https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/USAID\\_Water\\_Strategy\\_3.pdf](https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/USAID_Water_Strategy_3.pdf)

<sup>41</sup> Thông tin thực tế về Nước và Vệ sinh Môi trường <http://water.org/water-crisis/water-sanitation-facts/>

<sup>42</sup> Tittlel chi phí trung bình tính trên một đối tượng hưởng lợi là

\$37 (<https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1869/FoodAidReform-BehindtheNumbers.pdf>)

<sup>43</sup> Mục tiêu 2: Chấm dứt tình trạng đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững <http://www.un.org/sustainabledevelopment/hunger/>

<sup>44</sup> Oxfam đã cảnh báo về Kế hoạch Ngân sách Thiếu thận trọng của Tổng thống <https://www.oxfamamerica.org/press/oxfam-alarmed-at-reckless-presidential-budget-outline/>

<sup>45</sup> <https://fts.unocha.org/appeals/overview/2016>

<sup>46</sup> Như trên

<sup>47</sup> Tham số “giảm thuế” thể hiện số tiền mà các công ty trả ít hơn so với số tiền mà đáng lẽ họ phải trả nếu họ bị áp đầy đủ mức thuế pháp định của Mỹ là 35% đối với thuế thu nhập doanh nghiệp. Khoản “giảm thuế” được tính bằng cách nhân tổng lợi nhuận của một công ty với 35% và trừ số thuế mà họ phải đóng (Tiền Thuế phải đóng Toàn cầu) để xác định số tiền chênh lệch giữa số tiền thuế đã đóng với số tiền thuế đáng lẽ phải đóng ở mức thuế đầy đủ theo quy định. Khoản chênh lệch này bao gồm một số khoản khấu trừ thuế có chủ đích của Quốc hội ví dụ như trả góp tăng dần trong đầu tư (accelerated amortization of investment), nhưng đây cũng là kết quả của các hoạt động lách thuế ở nước ngoài.

<sup>48</sup> Tổng các khoản giảm thuế được chia cho bảy để tính ra con số trung bình hàng năm và rồi chia cho ngân sách viện trợ nước ngoài về nghèo đói năm tài chính 2014 (23,4 tỉ đô la). 7 điều có thể bạn chưa biết về viện trợ nước ngoài của Mỹ, Oxfam, (Tháng Tư, 2014) <https://politicsofpoverty.oxfamamerica.org/2014/04/7-things-didnt-know-about-us-foreign-assistance/>

<sup>49</sup> Tổng chi tiêu cho giáo dục của các Quốc gia Kém Phát triển nhất là 24,5 tỉ đô la. Tỷ lệ phần trăm chi tiêu của Chính phủ cho giáo dục trong GDP, Ngân hàng Thế giới, <http://data.worldbank.org/indicator/SE.XPD.TOTL.GD.ZS> (được truy cập lần gần đây nhất ngày 26 Tháng Hai, 2016).

<sup>50</sup> 17CFR§210.1-02(w).

<sup>51</sup> Dựa trên những thông tin được tiết lộ thì không thể biết được con số các công ty con chưa được tiết lộ thực tế là bao nhiêu. 7 ngân hàng trong nghiên cứu của chúng tôi tiết lộ thêm với Cục Dữ trữ Liên bang 89 công ty con ở các thiên đường thuế so với số công ty con mà họ báo cáo lên SEC. 50 công ty lớn nhất đã báo cáo cho SEC về 1751 công ty con của mình ở cả thiên đường thuế.  $89 \times 50 = 4450 + 1751 = 6201$

<sup>52</sup> <https://twitter.com/realdonaldtrump/status/788402585816276992?lang=en>

<sup>53</sup> <https://www.whitehouse.gov/inaugural-address>

<sup>54</sup> Brady không ‘dự tính’ ngoại lệ đối với các giao dịch tài chính trong cải cách thuế  
<https://www.politicopro.com/tax/whiteboard/2017/02/brady-doesnt-anticipate-carve-out-for-financial-transactions-in-tax-reform-083380>

<sup>55</sup> <http://www.vox.com/policy-and-politics/2017/1/31/14453740/trump-medicare-prescription-drugs>

<sup>56</sup> Những ngành đứng đầu phân theo chi tiêu cho vận động hành lang 1998-

2016 <https://www.opensecrets.org/lobby/top.php?indexType=i><sup>57</sup>

<https://www.bloomberg.com/politics/articles/2017-02-22/trump-meets-with-corporate-ceos-thursday-on-economic-policies>

<sup>58</sup> <https://www.usnews.com/news/articles/2017-02-09/trump-teases-phenomenal-tax-announcement-in-meeting-with-airline-executives>

<sup>59</sup> <http://www.washingtontimes.com/news/2017/feb/15/donald-trump-retail-executives-tax-cuts-are-coming/>

<sup>60</sup> Các vấn đề có thể được báo cáo nhiều lần trong năm khi công ty nộp báo cáo, việc này có thể ảnh hưởng đến tổng số đếm chứ không ảnh hưởng đến tỉ lệ phần trăm bởi vì tất cả các vấn đề đều có tần suất báo cáo giống nhau.

<sup>61</sup> Brian Kelleher Richter, Krislert Samphantharak & Jeffrey F. Timmons, Vận động Hành lang và Thuế, *Số 53 American Journal of Political Science*, Vấn đề 4, 893-909 (Oct. 22, 2008), [http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=1082146](http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1082146).

<sup>62</sup> <https://www.noconsumertax.org/aboutuscc/>

<sup>63</sup> Các liên minh của doanh nghiệp đối đầu trong chính sách Thuế Điều chỉnh Biên giới,  
[https://www.ceoupdate.com/articles/ceo-dateline-](https://www.ceoupdate.com/articles/ceo-dateline-%E2%80%93-93-business-coalitions-duel-over-border-adjustment-tax)

<https://www.ceoupdate.com/articles/ceo-dateline-%E2%80%93-93-business-coalitions-duel-over-border-adjustment-tax>

<sup>64</sup> <http://www.motherjones.com/politics/2015/02/cfpb-us-consumer-coalition-brian-wise-elizabeth-warren>

<sup>65</sup> Như trên.

<sup>66</sup> <http://www.politico.com/tipsheets/politico-influence/2017/02/afp-readies-border-adjustment-push-218817>

<sup>67</sup> <https://www.youtube.com/watch?v=ndQNCjcHiDM>

<sup>68</sup> <http://www.reuters.com/article/us-usa-trump-companies-tax-idUSKBN15H2VV>

<sup>69</sup> Đây không phải là một danh sách đầy đủ của tất cả các liên minh của doanh nghiệp hoặc các nhóm thương mại thực hiện vận động hành lang liên quan đến thuế mà chỉ là một số ví dụ. Ví dụ, chúng tôi không đưa vào đây Phòng Thương Mại (Chamber of Commerce) hoặc những nhóm như Hiệp hội Ngành công nghiệp Chất bán dẫn (Semiconductor Industry Association) hoặc Hiệp hội Ngành Hàng không Vũ trụ (Aerospace Industries Association).

<sup>70</sup> Bị gián tăn năm 2012, được liệt kê bởi vì nhóm này chú trọng vào chính sách kỳ hạn ưu đãi hồi hương, chính sách này đã được đưa vào các kế hoạch cải tổ thuế của Quốc hội và Tổng thống Trump.

<sup>71</sup> Đây không phải là một danh sách đầy đủ của tất cả các liên minh của doanh nghiệp hoặc các nhóm thương mại thực hiện vận động hành lang liên quan đến thuế mà chỉ là một số ví dụ. Ví dụ, chúng tôi không đưa vào đây Phòng Thương Mại (Chamber of Commerce) hoặc những nhóm như Hiệp hội Ngành công nghiệp Chất bán dẫn (Semiconductor Industry Association) hoặc Hiệp hội Ngành Hàng không Vũ trụ (Aerospace Industries Association).

<sup>72</sup> [https://abetterway.speaker.gov/\\_assets/pdf/ABetterWay-Tax-PolicyPaper.pdf](https://abetterway.speaker.gov/_assets/pdf/ABetterWay-Tax-PolicyPaper.pdf) (Kế hoạch Ryan); <https://assets.donaldjtrump.com/trump-tax-reform.pdf> (Trumpplan1); [https://www.donaldjtrump.com/policies/tax-plan/\(RevisedTrumpplan\)](https://www.donaldjtrump.com/policies/tax-plan/(RevisedTrumpplan))

<sup>73</sup> Nunns, Jim, Len Burman, Ben Page, Jeff Rohaly và Joe Rosenberg (16 Tháng Chín, 2016) “Phân tích về Kế hoạch Thuế của Đảng Cộng hòa tại Hạ viện”. <http://www.taxpolicycenter.org/publications/analysis-house-gop-tax-plan/full>

Theo Quỹ Tài trợ Thuế (Tax Foundation), một tổ chức bảo thủ, tổ chức này đã đưa ra những giả định rất hào phóng về tăng trưởng mà việc cắt giảm thuế sẽ giúp mang lại, kế hoạch Ryan sẽ tiêu tốn khoảng 2,4 nghìn tỉ đô la, hoặc 190 tỉ đô la nếu bạn tính tới giả định của họ về tăng trưởng kinh tế mà kế hoạch sẽ mang lại. Họ ước tính rằng các cải cách thuế doanh nghiệp trong kế hoạch này sẽ tốn 1,2 nghìn tỉ trong vòng 10 năm.

Pomerleau, Kyle (Tháng Bảy, 2016) “Các chi tiết và Phân tích về Kế hoạch Cải cách Thuế của Đảng Cộng hòa tại Hạ Viện”.

[https://files.taxfoundation.org/legacy/docs/TaxFoundation\\_FF516.pdf](https://files.taxfoundation.org/legacy/docs/TaxFoundation_FF516.pdf)

<sup>74</sup> Như trên

<sup>75</sup> Có nhiều hợp phần trong các kế hoạch thuế của họ liên quan đến thuế cá nhân sẽ phục vụ lợi ích của những người giàu có với cái giá phải trả lại là những tổn thất mà người nghèo và tầng lớp trung lưu phải gánh chịu. Thêm vào đó, còn có những đề xuất có liên quan khác mà chúng tôi không thảo luận chi tiết ở đây. Kế hoạch Ryan kêu gọi sự chuyển dịch từ việc giảm trừ khấu hao và lãi suất sang miễn hoàn toàn đối với các chi phí vốn nhưng không miễn đối với chi phí lãi. Việc này có thể tác động lớn đến tổng thu nhập và sẽ có lợi cho những công ty phụ thuộc nhiều vào vốn (ví dụ như các tiện ích). Kế hoạch này cũng sẽ đánh thuế các thực thể chuyển qua (pass – through entities) (đây là một hình thức cơ cấu doanh nghiệp được áp dụng để giảm tác động của việc đánh thuế hai lần) (ví dụ một nhóm các doanh nghiệp bao gồm các đối tác) ở mức 25% thay cho mức thuế cá nhân (trong kế hoạch Ryan, định mức thuế cá nhân cao nhất được cắt xuống 33%). Việc này sẽ khuyến khích các những người có thu nhập cao hợp nhất lại và tự đóng dưới hình thức lợi nhuận chịu thuế ở mức 25% thay vì lương chịu thuế mức 33%. i.e..

<sup>76</sup> “Thuế Thu nhập Doanh nghiệp: Phần lớn các Tập đoàn có Lợi nhuận cao nhất ở Mỹ đều đóng thuế tuy nhiên Mức thuế thực tế chênh lệch nhiều với mức pháp định,” Báo cáo số GAO-16-363, Văn phòng Trách nhiệm Giải trình của Chính phủ (Tháng Ba, 2016), <https://www.gao.gov/products/GAO-16-363>.

<sup>77</sup> <https://www.treasury.gov/resource-center/tax-policy/tax-analysis/Documents/WP-104.pdf>

<sup>78</sup> Jennifer C. Gravelle, Tỉ lệ Thuế Doanh nghiệp: Đánh giá các Ước tính và Phân tích về Trạng thái Cân bằng Tổng thể, Văn phòng Ngân sách Quốc hội (Tháng Năm, 2010), <https://www.cbo.gov/publication/21486>; Gravelle, Jane G. & Kent A. Smetters, Liệu Giả thiết về Nền Kinh tế mở có Thực sự Nghĩa là Người lao động là Người phải chịu Gánh nặng về Thuế Thu nhập Vốn, vol. 6 Những Cải tiến Trong Phân tích & Chính sách Kinh tế, 1 (2006).

<sup>79</sup> <https://theintercept.com/2017/01/05/corporations-prepare-to-gorge-on-tax-cuts-trump-claims-will-create-jobs/>

<sup>80</sup> Nunns, Jim, Len Burman, Ben Page, Jeff Rohaly và Joe Rosenberg (16 Tháng Chín, 2016) “Phân tích về Kế hoạch Thuế của Đảng Cộng hòa”. <http://www.taxpolicycenter.org/publications/analysis-house-gop-tax-plan/full>

<sup>81</sup> Mỹ sẽ ‘có bước nhảy vọt’ so với với thế giới thông qua những cải cách thuế, Kevin Brady nói; FT (Tháng Hai 2017) <https://www.ft.com/content/8068420e-e887-11e6-893c-082c54a7f539>

<sup>82</sup> Chiến tranh Thuế Thu nhập: May cố gắng thắng Trump trong cuộc đua về đây <http://www.taxjustice.net/2016/11/21/statement-intention-uk-government-enact-corporate-tax-cuts/>

<sup>83</sup> Các Cuộc chiến về Thuế, Oxfam (Tháng Mười Hai 2016) [https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file\\_attachments/bp-race-to-bottom-corporate-tax-summ-121216-en.pdf](https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/bp-race-to-bottom-corporate-tax-summ-121216-en.pdf)

<sup>84</sup> Như trên

<sup>85</sup> Như trên

<sup>86</sup> Chính sách Kỳ hạn Ưu đãi Hồi hương sẽ cho phép các công ty đưa những khoản tiền mà những công ty này đã tái đầu tư cố định ở nước ngoài trở về Mỹ với một mức thuế thấp hơn rất nhiều mức thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường.

<sup>87</sup> <http://www.wsj.com/articles/SB10001424052970203633104576623771022129888>

<sup>88</sup> <https://www.bloomberg.com/news/articles/2016-11-21/trump-s-offshore-cash-plan-will-benefit-investors-not-jobseekers>

<sup>89</sup> Tổng lợi nhuận mà 50 công ty sẽ thu được từ Kế hoạch của Trump là khoảng 312 tỉ đô la, theo kế hoạch này mức thuế hồi hương là 10%, hoặc theo kế hoạch của Đảng Cộng hòa tại Quốc hội, kế hoạch này đề xuất mức thuế hồi hương 8,75% đối với lợi nhuận được giữ bằng tiền mặt, và 3,5% đối với lợi nhuận phi tiền mặt, thì các công ty này sẽ thu được 337 tỉ đô la. Đối với kế hoạch của Đảng Cộng hòa tại Quốc hội, ước tính của chúng tôi dựa trên giả định là tất cả lợi nhuận đều đang được giữ dưới hình thức tiền mặt bởi vì không có dữ liệu sẵn có phân tách hai hình thức này. Đây là một ước tính khá thận trọng bởi vì các công ty thậm chí sẽ còn hưởng lợi nhiều hơn nếu họ giữ các lợi nhuận của mình dưới hình thức khác ngoài tiền mặt.

Chúng tôi tính lợi ích bằng cách tính chênh lệch giữa mức thuế mà công ty báo cáo rằng họ sẽ phải đóng nếu họ hồi hương các khoản lợi nhuận theo luật hiện hành và mức thuế theo đề xuất của ông Trump/ Đảng Cộng

hòa ở Quốc hội. Không phải tất cả các công ty đều tiết lộ số tiền thuế mà họ sẽ phải đóng theo mức thuế hiện hành. Đối với các công ty không tiết lộ thông tin này, chúng tôi sử dụng mức thuế trung bình của các công ty tiết lộ, mức này là 26.6%.

Phép tính này như sau:

Lợi nhuận giữ ở nước ngoài (Mức thuế hồi hương theo luật hiện hành – mức thuế hồi hương được đề xuất trong các kế hoạch của ông Trump/ Đảng Cộng hòa ở Quốc hội) = Lợi ích ước tính

<sup>90</sup> Như trên

<sup>91</sup> Mỹ sẽ 'có bước nhảy vọt' so với với thế giới thông qua những cải cách thuế, KevinBrady nói; FT(Tháng Hai2017)<https://www.ft.com/content/8068420e-e887-11e6-893c-082c54a7f539>

<sup>92</sup> Mỹ sẽ 'có bước nhảy vọt' so với với thế giới thông qua những cải cách thuế, KevinBrady nói; FT (Tháng Hai2017) <https://www.ft.com/content/8068420e-e887-11e6-893c-082c54a7f539>

<sup>93</sup> Chính sách thuế thật lười, đầy lỗ hổng và bị lũng đoạn: Các vấn đề trong Đề xuất Thuế Điều chỉnh Biên Giới của Đảng Cộng hòa ở Quốc hội, Viện Chính sách Thuế và Kinh tế (22 Tháng Hai,2017)[http://itep.org/itep\\_reports/2017/02/regressive-and-loophole-ridden-issues-with-the-house-gop-border-adjustment-tax-proposal.php#.WMhQaVUrLIV](http://itep.org/itep_reports/2017/02/regressive-and-loophole-ridden-issues-with-the-house-gop-border-adjustment-tax-proposal.php#.WMhQaVUrLIV)

<sup>94</sup> Như trên

<sup>95</sup> Bradykhông'dự tính' ngoại lệ đối với các giao dịch tài chính trong cải cách thuế<https://www.politicopro.com/tax/whiteboard/2017/02/brady-doesnt-anticipate-carve-out-for-financial-transactions-in-tax-reform-083380>

<sup>96</sup> EdwardMwachinga.Các kết quả của khảo sát về động cơ của nhà đầu tư tại EAC.Ngân hàng Thế giới, phần trình bày ngày 02.12.13tại Lusaka, được trích trong tài liệu của ActionAid: Hãy thôi nói xạo: Các công ty lớn đang đạt được các thỏa thuận miễn thuế như thế nào.Tháng Sáu2013.

<sup>97</sup> TJNA và ActionAid.(2016).Cuộc đua đến đáy phẳng lặng?Các Ưu đãi Thuế Doanh nghiệp ở Đông Phi.

<sup>98</sup> Ngân hàng Thế giới. (2015). Nguy cơ trọn đời đối với tử vong thai sản (1/ :tỷ lệ này khác nhau theo từng quốc

gia)<http://data.worldbank.org/indicator/SH.MMR.RISK>

<sup>99</sup> 20Phân tích Ngân sách của Nigeria được thực hiện

bởiBudgetIT:<http://yourbudgetit.com/wpcontent/uploads/2016/01/2015-Publication-BUGET.pdf>

Nigeriachỉ 1.4 tỉ đô la mỗi năm cho giáo dục. 10.5triệu trẻ em ở Nigeria không được đến trường, trong đó 60% là các trẻ em gái. UNICEFNigeria (trang web được tiếp cận ngày 1 Tháng Mười Hai 2016) <https://www.unicef.org/nigeria/education.html>

<sup>100</sup> Chính sách điều chỉnh biên giới sẽ khiến cho giá của khóa chơi golf ở Scotland giảm ra sao, Viện Doanh nghiệp Mỹ (AmericanEnterpriseInstitute),10 Tháng Một,2017

<sup>101</sup> Auerbach, AlanJ.Điều chỉnh Biên giới và Đồng Đô la, Viện Doanh nghiệp Mỹ (AmericanEnterpriseInstitute),Tháng Hai2017,<https://www.aei.org/wp-content/uploads/2017/02/Border-adjustment-and-the-dollar.pdf>

<sup>102</sup> Điều chỉnh Biên giới sẽ không thúc đẩy xuất khẩu, Viện Doanh nghiệp Mỹ (AmericanEnterpriseInstitute),2 Tháng Ba,2009<https://www.aei.org/publication/border-tax-adjustments-wont-stimulate-exports/>

<sup>103</sup> Kế hoạch Thuế của ông Trump và Đồng Đô la,3 Tháng Một,2017, <https://www.project-syndicate.org/commentary/trump-tax-plan-hurts-competitiveness-by-emmanuel-farhi-et-al-2017-01#comments>

<sup>104</sup> Chính sách điều chỉnh biên giới sẽ khiến cho giá của khóa chơi golf ở Scotland giảm ra sao, Viện Doanh nghiệp Mỹ (AmericanEnterpriseInstitute),10 Tháng Một,2017<https://www.aei.org/publication/how-border-adjustment-reduces-the-value-of-your-scottish-golf-course/>

<sup>105</sup> <https://www.aei.org/publication/how-border-adjustment-could-trigger-a-series-of-emerging-market-crises/>

<sup>106</sup> Giá hàng hóa được định giá bằng đồng đô la giảm khi đồng đô la tăng giá bởi vì người mua hàng hóa phải mua đồng đô la với giá đắt hơn để mua cùng một số lượng hàng hóa. Vì vậy đối với cùng một số lượng tiền nội tệ nhất định, họ sẽ mua được ít hàng hóa hơn.

<sup>107</sup> Chiến dịch Nợ Jubilee (11Tháng Tư,2016) "Giá hàng hóa giảm mạnh đã dẫn đến khoản thiếu hụt 61 tỉ đô la trong ngân sách tài trợ cho các quốc gia bị bần cùng hóa". <http://jubileedebt.org.uk/press-release/collapse-in-commodity-prices-leads-to-61-billion-funding-gap-for-impooverished-countries>  
Ngân sách viện trợ nước ngoài liên quan đến giảm nghèo của Mỹ cho năm tài chính 2014 (23,4 tỉ đô la).7 điều có thể bạn chưa biết về viện trợ nước ngoài của Mỹ, Oxfam, (Tháng Tư,2014) <https://politicsofpoverty.oxfamamerica.org/2014/04/7-things-didnt-know-about-us-foreign-assistance/>

<sup>108</sup> Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang, bà Yellen đã nói rằng"*Vấn đề ở đây là không ai có thể biết chắc chắn thực tế các thị trường sẽ đáp ứng ra sao với những thay đổi này.*"Lawler,Joseph(15 Tháng Hai,2017)"Yellenkhông chắc rằng kế hoạch thuế của Đảng Cộng Hòa sẽ đẩy giá đồng đô la tăng", WashingtonExaminer.<http://www.washingtonexaminer.com/yellen-not-sure-gop-tax-plan-would-boost-the-dollar/article/2614918>

<sup>109</sup> Tờ thông tin của Tổ chức Những Người Mỹ vì Các Sản phẩm Với giá phải chăng (AmericansforAffordableProducts)

<https://keepamericaaffordable.com/getobject.aspx?file=coalition-Leave-Behind>

<sup>110</sup> Những thành viên chia rẽ của Đảng Cộng Hòa kỳ vọng vào sự dẫn dắt của ông Trump trong cuộc cải cách thuế,February27,2017<http://www.politico.com/story/2017/02/divided-lawmakers-look-to-trump-to-lead-on-tax-reform-235428>

<sup>111</sup> Kamin, David;Setse,Brad;Phép tính tòi của Hạ viện:Ước tính quá cao về Thu nhập thu được từ Chính sách Điều chỉnh Biên giới;TaxNotes,Tháng Ba2017[https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=2932400](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2932400)  
Chính sách thuế thật lười, đầy lỗ hổng và bị lũng đoạn: Các vấn đề trong Đề xuất Thuế Điều chỉnh Biên Giới của Đảng Cộng hòa ở Quốc hội, Viện Chính sách Thuế và Kinh tế

<sup>112</sup> (22 Tháng Hai, 2017) [http://itep.org/itep\\_reports/2017/02/regressive-and-loophole-ridden-issues-with-the-house-gop-border-adjustment-tax-proposal.php#.WMhQaVUrLIV](http://itep.org/itep_reports/2017/02/regressive-and-loophole-ridden-issues-with-the-house-gop-border-adjustment-tax-proposal.php#.WMhQaVUrLIV)

<sup>113</sup> Như trên

<sup>114</sup> Vẫn còn nhiều tranh cãi xung quanh việc liệu chính sách này có đạt được những kết quả như mong muốn đó là bảo hộ cho ngành sản xuất ở Mỹ hay không bởi vì chính sách này cũng sẽ ảnh hưởng đến thị trường tiền tệ.

<sup>115</sup> Merkel cảnh báo Trump rằng những thay đổi về thuế của Mỹ sẽ khơi dậy những hành động trả đũa, Bloomberg, 11 Tháng Ba, 2017

<https://www.bloomberg.com/news/articles/2017-03-11/merkel-to-warn-trump-that-u-s-tax-changes-may-spark-retaliation>

Mexico lên kế hoạch đối với chính sách 'phản chiếu' đối với bất kỳ một thay đổi thuế thương mại nào của Mỹ; Bộ trưởng, Reuters, 23 Tháng Một, 2017 <http://www.reuters.com/article/us-usa-trade-mexico-idUSKBN157213>

<sup>116</sup> Chuyển địa điểm đăng ký pháp lý — khi một công ty Mỹ từ bỏ quyền công dân Mỹ của mình bằng cách mua một công ty con ở nước ngoài ở một nước có mức thuế thấp, và tái sát nhập. Trong một số trường hợp, hoạt động kinh doanh không có gì thay đổi — công ty mới được đăng ký pháp lý vẫn có trụ sở chính ở Mỹ và vẫn thực hiện các hoạt động kinh doanh từ Mỹ, hưởng tất cả các lợi thế của thị trường Mỹ, nhưng không còn phải đóng các phần thuế theo quy định.

<sup>117</sup> Ủy ban Chung về Thuế (Joint Committee on Taxation) (30 Tháng Một, 2017) "Các con số ước tính về các chi phí thuế của liên bang cho các năm tài chính từ 2016–2020". <https://www.jct.gov/publications.html?func=startdown&id=4971>

<sup>118</sup> Định giá chuyển nhượng gian lận (Transfer mispricing) — một kỹ xảo phổ biến qua đó các tập đoàn thao túng giá nội bộ của công ty, di chuyển hàng hóa và dịch vụ giữa các công ty con để lách thuế.

<sup>119</sup> Từ bỏ thu nhập — Một công ty con ở một nước có mức thuế suất cao có thể vay từ một công ty con ở một quốc gia có thuế suất thấp, dưới hình thức này, về bản chất công ty mẹ có thể tự trả cho mình mức lãi suất cao giả mạo. Đối với công ty toàn cầu nói chung, việc đó là hoàn toàn công bằng — lợi nhuận ở chỗ này bù cho thua lỗ ở chỗ khác — và thực tế không có một hoạt động kinh doanh nào diễn ra, ngoài việc tiền thuế toàn cầu mà công ty đó phải đóng giảm xuống.

<sup>120</sup> Apple ở Ireland 14,5 tỉ đô la thuế truy thu, theo

E.U. [https://www.nytimes.com/2016/08/31/technology/apple-tax-eu-ireland.html?\\_r=0](https://www.nytimes.com/2016/08/31/technology/apple-tax-eu-ireland.html?_r=0)

<sup>121</sup> Bản tin đặc biệt: Google có thể phải trả hơn 400 triệu đô la thuế cho Indonesia cho năm 2015

[https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=1&cad=rja&uact=8&ved=0ahUKEwjZsKKl1vfSAhVY8WMKHYY-ACFcQFggcMAA&url=http%3A%2F%2Fwww.reuters.com%2Farticle%2Fus-indonesia-google-idUSKCN11P0PC&usq=AFQjCNFMjE9CODS2ps8DhRFzY\\_3R1yKCGw&sig2=egPPphu2\\_IUK7ho\\_GikMZW](https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=1&cad=rja&uact=8&ved=0ahUKEwjZsKKl1vfSAhVY8WMKHYY-ACFcQFggcMAA&url=http%3A%2F%2Fwww.reuters.com%2Farticle%2Fus-indonesia-google-idUSKCN11P0PC&usq=AFQjCNFMjE9CODS2ps8DhRFzY_3R1yKCGw&sig2=egPPphu2_IUK7ho_GikMZW)

<sup>122</sup> Pfizer: Người bán với giá cắt cổ, Người lách thuế — Americans For Tax Fairness; Americans for Tax Fairness <https://americansfortaxfairness.org/files/Pfizer-Fact-Sheet-FINAL.pdf>

sapGilead Sciences: Người lách thuế doanh nghiệp —

Americans For Tax Fairness <https://americansfortaxfairness.org/issues/corporate-tax-dodgers/gilead-sciences-materials/>

<sup>123</sup> Chính sách ngăn chặn việc chuyển đổi đăng ký pháp lý để trốn thuế của ông Obama đã phá tan thỏa thuận Allergan trị giá 160 tỉ đô la của Pfizer; Reuters; <http://www.reuters.com/article/us-allergan-m-a-pfizer-idUSKCN0X21NV>

<sup>124</sup> Social saints, fiscal fiends (tạm dịch: Những vị thánh xã hội, và Quỷ sứ tài chính), The Economist, <http://www.economist.com/news/business-and-finance/21684770-social-saints-fiscal-fiends-opinions-vary-whether-firms-can-be-socially-responsible>

<sup>125</sup> [https://www.unpri.org/page/pri\\_website\\_base.tax-resources](https://www.unpri.org/page/pri_website_base.tax-resources)

<sup>126</sup> Hướng tới Lễ phải — Hướng tới hành vi đóng thuế doanh nghiệp có trách nhiệm; Oxfam, Action Aid, Christin Aid (Tháng Mười Một 2015)

[https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file\\_attachments/dp-getting-to-good-corporate-tax-171115-en.pdf](https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/dp-getting-to-good-corporate-tax-171115-en.pdf)

<sup>127</sup> 50 công ty lớn nhất của Mỹ theo bảng xếp hạng hàng năm của tạp chí Forbes, Forbes

2000 <http://www.forbes.com/global2000/list>

<sup>128</sup> Bảng kê Thu Nhập về cơ bản là Bảng tổng hợp các khoản lợi nhuận, bảng tổng hợp thu nhập hoặc Bảng tổng hợp các hoạt động.

<sup>129</sup> Trong số 50 công ty mà chúng tôi nghiên cứu, năm công ty không tiết lộ thông tin về số tiền mặt mà họ giữ ở nước ngoài. AT&T, Comcast, US Bancorp, và Walgreens đều báo cáo rằng họ có sở hữu các công ty con ở các thiên đường thuế nhưng lại không tiết lộ tình trạng tiền mặt được giữ ở nước ngoài. CVS không tiết lộ thông tin về việc họ có giữ tiền mặt ở nước ngoài nhưng công ty này cũng không đóng thuế ở nước ngoài hoặc không có các công ty con ở nước ngoài.

<sup>130</sup> Robert McIntyre, et al., Trò chơi Vô bực ở Nước ngoài 2015: Việc sử dụng các Thiên đường Thuế ở Nước ngoài của 500 Công ty lớn nhất theo danh sách của Fortune, Citizens for Tax Justice 20 (Tháng Mười, 2015). Hai trong số 50 công ty mà chúng tôi nghiên cứu không được đề cập đến trong báo cáo của CTJ: AT&T và CVS. Các cán bộ nghiên cứu của chúng tôi đã nghiên cứu tài liệu Bằng chứng 21 trong các báo cáo 10-K năm 2014 của các công ty này và phát hiện rằng theo báo cáo cả hai công ty này đều không có bất cứ một công ty con nào ở các nước được CTJ phân loại là thiên đường thuế.

<sup>131</sup> 17 CFR § 210.1-02(w).

<sup>132</sup> Một kỹ xảo điển hình đó là chuyển vốn vô hình sang một công ty con ở một nước có mức thuế thấp và để cho các công ty con khác hoặc công ty mẹ phải trả một khoản phí lớn cho công ty con ở nước ngoài đó để được sử dụng vốn vô hình đó.